

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**PHẠM MAI NGUYỄN**

**XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HOÁ TẠI KHU DI TÍCH  
ĐỀN SÓC, HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA**

**Khóa 12 (2020 – 2022)**

**Hà Nội, 2023**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

PHẠM MAI NGUYÊN

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HOÁ TẠI KHU DI TÍCH  
ĐỀN SÓC, HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Quản lý văn hóa

Mã số: 8319042

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Thảo

Hà Nội, 2023

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan Luận văn này là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân tôi, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào. Các số liệu, nội dung được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn hợp lệ và đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Tôi xin chịu trách nhiệm về đề tài nghiên cứu của mình.

**Tác giả**

**Phạm Mai Nguyên**

## **DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

CNH	: Công nghiệp hoá
CNXH	: Chủ nghĩa xã hội
ĐU	: Đảng ủy
HĐH	: Hiện đại hoá
MTVH	: Môi trường văn hoá
Nxb	: Nhà xuất bản
QĐ	: Quyết định
VH	: Văn hóa

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU .....	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HOÁ TẠI KHU DI TÍCH VÀ KHÁI QUÁT VỀ KHU DI TÍCH ĐỀN SÓC .....	12
1.1. Các khái niệm.....	12
1.1.1. Khái niệm môi trường văn hoá .....	12
1.1.2. Khái niệm di tích và khu di tích.....	16
1.1.3. Khái niệm xây dựng môi trường văn hóa .....	17
1.1.4. Môi trường văn hoá tại khu di tích.....	19
1.2. Các văn bản về xây dựng môi trường văn hoá.....	20
1.2.1. Văn bản của Trung ương.....	20
1.2.2. Các văn bản của địa phương .....	26
1.3. Nội dung xây dựng môi trường văn hoá .....	28
1.4. Khái quát về Khu di tích đền Sóc .....	29
1.4.1. Khái quát lịch sử hình thành .....	29
1.4.2. Giá trị khu di tích .....	30
1.4.3. Đặc điểm về môi trường văn hoá tại khu di tích đền Sóc.....	38
1.4.4. Vai trò của việc xây dựng môi trường văn hoá tại khu di tích đền Sóc ..	40
Tiểu kết chương 1.....	44
Chương 2: THỰC TRẠNG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HOÁ TẠI KHU DI TÍCH ĐỀN SÓC.....	46
2.1. Chủ thể xây dựng môi trường văn hoá tại khu di tích đền Sóc.....	46
2.1.1. Chủ thể nhà nước .....	46
2.1.2 Chủ thể cộng đồng .....	56
2.1.3. Cơ chế phối hợp giữa các chủ thể .....	59
2.2. Các nguồn lực.....	61
2.2.1. Về tài chính .....	62
2.2.2. Về cơ sở vật chất .....	63
2.3. Hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích Đền Sóc .....	65
2.3.1. Triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên và ban hành các văn bản về xây dựng môi trường văn hóa ở khu di tích .....	65

2.3.2. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về xây dựng môi trường văn hóa ...	69
2.3.3. Xây dựng môi trường văn hóa vật chất.....	72
2.3.4. Xây dựng môi trường văn hóa tinh thần .....	77
2.3.5. Phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa .....	83
2.3.6. Kiểm tra, giám sát và thi đua khen thưởng .....	85
2.3.7. Những hạn chế, yếu kém.....	87
Tiểu kết chương 2.....	92
<b>Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HOÁ TẠI KHU DI TÍCH ĐỀN SÓC .....</b>	<b>94</b>
3.1. Những yếu tố tác động đến quá trình xây dựng môi trường văn hoá tại khu di tích đền Sóc.....	94
3.1.1. Những yếu tố thuận lợi.....	94
3.1.2. Những hạn chế khó khăn.....	96
3.2. Phương hướng về xây dựng môi trường văn hoá .....	98
3.2.1. Phương hướng của Nhà nước.....	98
3.2.2. Phương hướng của khu di tích .....	100
3.3. Bài học kinh nghiệm .....	102
3.4 Đề xuất các nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng môi trường văn hóa ở khu di tích Đền Sóc .....	104
3.4.1. Nhóm giải pháp đối với chủ thể quản lý.....	104
3.4.2. Nhóm giải pháp đối với nguồn nhân lực.....	108
3.4.3. Nhóm giải pháp đối với các hoạt động xây dựng môi trường văn hóa.....	111
Tiểu kết chương 3.....	116
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>118</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>122</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>125</b>

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Bảng khảo sát về công tác ban hành các chủ trương, chính sách trong hoạt động xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc tại địa phương .....	68
Bảng 2.2: Bảng khảo sát về mức độ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc .....	71
Bảng 2.3: Mức độ hài lòng của người dân đối với thái độ phục vụ, làm việc của cán bộ công chức, viên chức của Trung tâm .....	79
Bảng 2.4: Bảng khảo sát về mức độ hài lòng của người dân đối với công tác tổ chức lễ hội tại khu di tích đền Sóc .....	81
Bảng 2.5: Tổng hợp lượng khách đến du lịch giai đoạn 2012 – 2015 .....	84
Bảng 2.6: Thời gian lưu trú của khách du lịch tại Sóc Sơn .....	85

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong vài thập niên trở lại đây, văn hóa có vai trò quan trọng chưa từng thấy trong lịch sử. Sự tiến bộ hay lạc hậu của một quốc gia, sự phát triển hay trì trệ của một dân tộc, sự thành công hay thất bại của một chiến lược phát triển, sự hưng thịnh hay suy vong của một đất nước... đều phụ thuộc vào chỗ văn hóa đã được nhận thức và sử dụng như thế nào trong phát triển kinh tế - xã hội. Điều đó chứng tỏ rằng, sự phát triển tiến bộ, bền vững của mỗi quốc gia dân tộc chỉ có thể có được khi nó được tạo lập trong một môi trường văn hóa (MTVH) trong sạch, lành mạnh, phong phú và mang đậm truyền thống của dân tộc.

Nhận thức rõ vị trí vai trò quan trọng của VH qua tổng kết lịch sử phát triển mấy nghìn năm của dân tộc, kết hợp với nghiên cứu xem xét các yếu tố cơ bản dẫn đến thành công hay thất bại của một số nước trên thế giới, tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) Đảng ta khẳng định: "Văn hóa là nền tảng tinh thần, là mục tiêu và là động lực của sự phát triển kinh tế xã hội". Theo tinh thần của Nghị quyết, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) mà chúng ta đang tiến hành nhằm xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội (CNXH) đang đặt ra nhiệm vụ cấp bách là xây dựng một xã hội không chỉ có nền kinh tế và khoa học công nghệ phát triển cao, mà cùng với nó phải là một nền VH trong sạch, lành mạnh, thực sự là nguồn năng lượng tinh thần vô giá, là "cái nôi" nuôi dưỡng tâm hồn, phát triển trí tuệ và hình thành nhân cách con người. Nhiệm vụ này hoàn toàn thống nhất với mục tiêu của con đường đi lên CNXH mà Đảng ta đã lựa chọn: "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng thiết tha của toàn thể dân tộc ta.

Thành tựu lớn lao của chặng đường hơn 40 năm đổi mới toàn diện đất nước càng khẳng định xây dựng MTVH phải trở thành yêu cầu bức thiết và



là điều kiện cơ bản đảm bảo cho sự thành công của công cuộc đổi mới, đảm bảo sự phát triển tiến bộ, bền vững của quốc gia dân tộc. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII cũng khẳng định phải phát triển nhanh nhưng bền vững; tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; mục tiêu chân - thiện - mỹ là đích vươn tới của văn hóa Việt Nam.

Cũng cần phải nghiêm túc thừa nhận rằng, bên cạnh những thành tựu đáng tự hào mà chúng ta đã đạt được trong công cuộc đổi mới vừa qua, thực trạng MTVH nước ta còn nhiều những hạn chế, bất cập đáng lo ngại: sự gia tăng nhanh chóng của tệ nạn xã hội; sự băng hoại đạo đức, lối sống của một lớp người trong xã hội, đặc biệt là lớp thanh niên trẻ; sự tấn công, phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch trong và ngoài nước đang làm xói mòn đạo đức, lối sống, phá vỡ thuần phong mỹ tục, chao đảo kỷ cương, phép nước... Tất cả dẫn đến nguy cơ nhiễu loạn, ô nhiễm MTVH, cản trở con đường đi lên CNXH ở nước ta.

Thủ đô Hà Nội với vị thế là trung tâm chính trị - kinh tế, văn hoá – xã hội của cả nước, lại mang trong mình cả nghìn năm lịch sử, vì thế đây là nơi quy tụ của rất rất nhiều những di sản văn hoá quý báu và một trong số đó là Khu di tích đền Sóc – huyện Sóc Sơn, tọa lạc tại một miền quê nhỏ yên bình ngoại thành Hà Nội với truyền thuyết về đức Thánh Gióng cỡi bồng áo giáp bay về trời sau khi đánh đuổi giặc Ân.

Trong những năm trở lại đây, nhằm hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2030 trở thành “vùng phát triển, đô thị vệ tinh của Thủ đô” huyện Sóc Sơn đang tập trung huy động mọi nguồn lực cho công tác quy hoạch, đầu tư mạnh mẽ nhằm phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng khung để phù hợp với quy hoạch xây dựng Sóc Sơn phát triển mạnh về kinh tế đặc biệt là kinh tế du lịch. Bên cạnh việc sử dụng nguồn ngân sách của cấp trên trong đầu tư hạ tầng cơ sở, thì việc khai thác tiềm năng kinh tế thì chính nội tại địa phương

là đặc biệt cần thiết. Và đền Sóc với hai di sản văn hoá đặc sắc đó là Khu di tích đền Sóc (di sản văn hoá vật thể) và lễ hội Gióng (được UNESCO ghi danh vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại) là một trong những nét chấm phá đặc sắc của Huyện, là nơi có tiềm năng vô cùng lớn trong việc phát triển du lịch và làm đa dạng hoá nguồn thu ngân sách cho địa phương nếu được khai thác một cách hiệu quả. Trong những năm trở lại đây, cùng với những thành tựu đã đạt được trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng, đổi mới cách thức duy tu, bảo tồn di sản thì ông tác quản lý di sản, xây dựng môi trường văn hoá tại đây vẫn còn tồn tại một số vấn đề cấp cập như: nguồn nhân lực phục vụ công tác quản lý, khai thác di sản văn hoá còn yếu và thiếu về chất lượng, hay việc đầu tư xây dựng mới các khu vệ tinh phụ vụ việc quản lý di sản còn chưa thực sự hợp lý... dẫn đến việc lượng khách du lịch đến với đền Sóc còn chưa thực sự tương xứng với tiềm năng và giá trị lịch sử của địa danh.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn đã nêu, với mong muốn đóng góp một phần tri thức vào công tác nâng cao chất lượng môi trường văn hoá tại khu di tích đền Sóc, tác giả đã lựa chọn đề tài ***“Xây dựng môi trường văn hóa tại Khu di tích đền Sóc, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội”*** làm đề tài cho luận văn tốt nghiệp của mình. Học viên hy vọng thông qua luận văn tốt nghiệp sẽ có thể góp một phần những ý kiến, quan điểm của cá nhân vào hệ thống các công trình nghiên cứu khoa học về vấn đề mang tính cấp đặc biệt cần thiết này.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

### ***2.1. Các công trình nghiên cứu về môi trường văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa***

Về vấn đề MTVH và xây dựng MTVH ở nước ta cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu của các tác giả đề cập đến như:

Tác phẩm *Văn hóa - một số vấn đề lý luận của Trường Lưu*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999 [40]. Tác giả đã xem xét MTVH trong mối quan hệ thống nhất hữu cơ với môi trường tự nhiên (MTTN) và môi trường xã hội (MTXH), từ đó đặt ra yêu cầu trong hoạt động xây dựng MTVH cần có sự kết hợp hài hòa, đồng bộ với nhiệm vụ xây dựng MTTN và MTXH nhằm phát triển toàn diện con người, qua đó tác động tới sự phát triển của văn hóa, xã hội.

Tác giả Hoàng Vinh trong cuốn *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng văn hóa ở nước ta*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1999 nhấn mạnh vai trò của việc tổ chức xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở - bước đi ban đầu của sự nghiệp xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc - đưa văn hóa thâm nhập vào cuộc sống hàng ngày của nhân dân [53].

Từ việc đi sâu nghiên cứu khái niệm, bản chất, chức năng của văn hóa, Trần Văn Bình trong *Đề cương bài giảng lý luận văn hóa* (cho hệ đào tạo cao học và nghiên cứu sinh), Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2000 xem MTVH được hình thành bởi các giá trị mà hoạt động của con người tạo ra [11].

Trong công trình nghiên cứu *Xây dựng môi trường văn hóa ở nước ta hiện nay từ góc nhìn giá trị học*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2002, tác giả Đỗ Huy đã tiếp cận MTVH theo thước đo giá trị lịch sử - xã hội, làm hiện diện bản chất của MTVH như một di sản có nhiều năng lượng quý hiếm mà tất cả các thế hệ tiếp nối đều phải gìn giữ và sáng tạo tiếp. Từ đó đề ra việc đánh giá MTVH phải được dựa vào một hệ chuẩn nhất định [36].

Tiếp cận văn hóa như một tổng thể chiều sâu, bề rộng, tầm cao của các giá trị mang tính nhân văn, tác giả Văn Đức Thanh trong cuốn *Về xây dựng môi trường văn hóa cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001 đã đặt ra yêu cầu nhận thức và vận dụng đúng đắn những vấn đề phương pháp luận trong quá trình xây dựng MTVH cơ sở [45].

Trần Lê Bảo và các tác giả cuốn *Văn hóa sinh thái nhân văn*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2001 lại xem xét vấn đề văn hóa, MTVH từ góc độ quan hệ hữu cơ của con người với tự nhiên, với môi trường sinh thái (MTST) của nó, coi đó là cơ sở để giải quyết vấn đề MTST - nhân văn, cũng là MTST - xã hội đang trở nên bức xúc hiện nay [7].

Bên cạnh đó tác giả Trần Bình Minh với bài nghiên cứu *Vài suy nghĩ về xây dựng môi trường văn hóa đô thị ở Việt Nam hiện nay* in trong cuốn *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa, môi trường văn hóa* do Đinh Thị Vân Chi chủ biên [14] đã chỉ ra mối quan hệ của xây dựng MTVH phải gắn bó, hòa hợp với môi trường tự nhiên, môi trường sinh thái, cảnh quan văn hóa. Cảnh quan thiên nhiên được chú trọng trong xây dựng môi trường đô thị đặc biệt là trồng nhiều cây xanh, trồng hoa, trồng cỏ...phù hợp với đặc trưng văn hóa riêng của mỗi địa phương đô thị. Môi trường văn hóa đô thị là môi trường sống tiên bộ của con người, được xây dựng lâu dài và liên tục, gắn kết nhiều yếu tố, làm tăng trưởng bền vững môi trường sống, làm thay đổi bộ mặt xã hội, xây dựng nhân cách con người mới, làm cho xã hội văn minh. Xây dựng MTVH nơi công cộng ở đô thị là xây dựng nếp giao tiếp mới, trong đó mỗi hành vi ứng xử của mỗi con người đều phải có văn hóa, văn minh và lịch sự. Chính vì vậy mà xây dựng MTVH nơi công cộng ở đô thị hiện nay là việc tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, của toàn xã hội, có sự tham gia của tất cả nhân dân trên mọi lĩnh vực đời sống.

Ngoài ra, nhiều tác giả không trực tiếp đề cập đến MTVH mà đi sâu nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về văn hóa như: *Văn hóa và đổi mới* của Phạm Văn Đồng, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995 [17]; *Quản lý hoạt động văn hóa* của Nguyễn Văn Hy - Phan Văn Tú - Hoàng Sơn Cường, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1998 [37]; *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* của Nguyễn Khoa Điềm (chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001 [15];... Đây

thực sự là những công trình nghiên cứu có giá trị, tạo cơ sở cho việc nghiên cứu toàn diện về MTVH.

Trong những năm gần đây, đã có một số luận án tiến sĩ và luận văn thạc sĩ nghiên cứu về MTVH ở các lĩnh vực khác nhau và các địa phương khác nhau, cụ thể:

Luận văn thạc sĩ *“Xây dựng môi trường văn hóa trong các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh”* [54] tại Trường Đại học kinh tế Hồ Chí Minh có đề cập đến hoạt động xây dựng môi trường văn hóa trên khía cạnh giáo dục. Ở đó, luận văn đã giải quyết được một số vấn đề về lý luận có liên quan đến đề tài của tác giả như khái niệm MTVH và xây dựng MTVH, một số tiêu chí để phân loại và đánh giá mức độ hoàn thiện của hoạt động xây dựng MTVH. Tuy nhiên các tiêu chí đánh giá được xây dựng dựa trên khung đánh giá tại trường Trường Đại học kinh tế Hồ Chí Minh và chưa đề cập và giải quyết được nội dung liên quan đến xây dựng môi trường MTVH tại khu du lịch, di tích.

Cùng với đó, luận văn thạc sĩ *“Xây dựng môi trường văn hóa ở thành phố Đà Nẵng hiện nay”* [44] cũng đã giải quyết được các vấn đề về lý luận có liên quan đến đề tài của tác giả như khái niệm MTVH và xây dựng MTVH, một số tiêu chí để phân loại và đánh giá mức độ hoàn thiện của hoạt động xây dựng MTVH, tuy nhiên khung đánh giá và xây dựng hoạt động đánh giá ở luận văn này được xác định trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trong tất cả các lĩnh vực bao gồm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, từ đó tổng hòa lại để đưa ra những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng MTVH tại thành phố Đà Nẵng.

Tựu chung lại, MTVH vẫn đang đặt ra những vấn đề lý luận và thực tiễn cần giải quyết tiếp. Kế thừa những thành tựu đã đạt được, luận văn này sẽ tập trung đi sâu vào tìm hiểu toàn diện hơn về MTVH và làm rõ những vấn đề đang đặt ra trong việc xây dựng MTVH tại Khu di tích đền Sóc, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

## 2.2. Các công trình nghiên cứu về khu di tích Đền Sóc

Các công trình nghiên cứu về khu di tích đền Sóc chưa nhiều và cũng chưa toàn diện. Tiêu biểu có một số công trình sau:

Cuốn sổ tay "*Không gian văn hóa lễ hội Gióng tại Sóc Sơn*" do Trung tâm Du lịch di tích đền Sóc Sơn phát hành [48]. Cuốn sách đã giới thiệu khái quát về vùng đất Sóc Sơn, cụ thể về các di tích Đền Sóc, tiến trình nghi lễ Hội Gióng đền Sóc; những nét tiêu biểu của hội Gióng, về người anh hùng và những phong tục, tập quán gắn với nhân vật Thánh Gióng. Cuốn sách cũng cung cấp những thông tin cơ bản cho du khách khi tới thăm di tích và các không gian văn hóa phụ cận của đền Gióng. Hội Gióng có sức lan tỏa và ảnh hưởng vô cùng to lớn trong đời sống của người dân nơi đây.

Cuốn "*Thần tích Đông Thiên Vương*" do Trung tâm Du lịch di tích đền Sóc Sơn phát hành [49]. Đây là cả quá trình nghiên cứu, sưu tập của các nhà nghiên cứu dân gian vùng đất Sóc Sơn. Cuốn sách là tập hợp các thần tích, truyền thuyết về Đông Thiên Vương mà dân gian truyền lại. Mỗi một thần tích đều ẩn chứa các lớp văn hóa, các trầm tích của lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông ta.

Đáng chú ý là cuốn sách "*Đất và người Sóc Sơn*" do Nxb. Khoa học xã hội xuất bản (2002) [50] dày hơn 300 trang giới thiệu về đất và người Sóc Sơn một cách khá đầy đủ. Điều đáng chú ý trong cuốn sách này đã lý giải về một vùng đất thiêng, núi non trùng điệp, là cái nôi văn hóa. Chính những đặc trưng đó đã sản sinh ra những con người là những anh hùng của dân tộc, danh nhân văn hóa,...

Nhằm góp phần quan trọng trong việc nâng cao công tác quản lý lễ hội hiện nay đồng thời qua đó giúp chúng ta nhận diện một cách rõ nét hơn về những giá trị độc đáo của Hội Gióng, trong hai ngày 19, 20/4/2010 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy

ban Quốc gia Unesco của Việt Nam đã phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề “Bảo tồn và phát huy lễ hội cổ truyền trong xã hội Việt Nam đương đại (trường hợp Hội Gióng)”. Tại Hội thảo, hơn 70 tham luận của các nhà khoa học trong nước, quốc tế và các nhà quản lý đã đồng thuận đánh giá cao giá trị độc đáo của Hội Gióng. Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc như một bảo tàng văn hóa, lưu giữ nhiều lớp phù sa văn hóa, tín ngưỡng. Lễ hội này ẩn tàng cả hệ tư tưởng đạo lý và triết học, nhằm thể thiện sự hòa hợp trong gia đình, quốc gia. Lễ hội cũng hướng về một mong ước thái bình. Hội Gióng xứng đáng được Unesco ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Ngày 23/6/2014, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Nội tổ chức Hội thảo góp ý Đề án Phát huy giá trị "Không gian lễ hội Gióng" tại Gia Lâm và Sóc Sơn để lấy ý kiến của các chuyên gia về văn hoá – du lịch, chính quyền địa phương sở tại, BQL các di tích cùng các cơ quan hữu quan. Hội thảo đã nhận được rất nhiều các bài tham luận của các nhà khoa học uy tín. Các tham luận đã làm rõ, nhận diện được những giá trị văn hóa đặc sắc của lễ hội Gióng và những vấn đề còn tồn tại trong lễ hội cần được các cấp quản lý quan tâm.

Bên cạnh đó viết về đền Sóc và Hội Gióng còn có nhiều các bài báo đưa tin vào mỗi dịp xuân về khi lễ hội diễn ra hằng năm. Những bài viết này nhằm cung cấp thông tin cho du khách về thời gian, chương trình diễn ra lễ hội,...

### **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Trên cơ sở làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về MTVH, luận văn khảo sát và đánh giá thực trạng MTVH tại Khu di tích đền Sóc để đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng MTVH tại Khu di tích đền Sóc trong giai đoạn hiện nay.

### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Luận văn thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu chính như sau:

- Hệ thống hóa các tư liệu có liên quan đến môi trường văn hóa và giới thiệu về khu di tích đền Sóc.
- Góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về MTVH, giới thiệu về khu di tích đền Sóc
- Khảo sát và đánh giá đúng thực trạng MTVH tại khu di tích đền Sóc.
- Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu lực, hiệu quả xây dựng MTVH tại Khu di tích đền Sóc, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài**

### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu là MTVH tại Khu di tích đền Sóc, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề liên quan đến MTVH tại Khu di tích đền Sóc, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Phạm vi về nội dung: Luận văn chủ yếu hướng đến nội dung đưa ra những lý luận chung về môi trường văn hóa tại khu di tích; các hoạt động xây dựng môi trường văn hóa; thực trạng xây dựng môi trường văn hóa từ đó đưa ra những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích Đền Sóc

- Phạm vi về thời gian: Luận văn được nghiên cứu dựa trên những số liệu thu thập trong vòng 10 năm từ năm 2013 đến năm 2023. Sở dĩ tác giả chọn 10 năm làm phạm vi thời gian nghiên cứu là do năm 2014 khu di tích đền Sóc được Thủ tướng chính phủ công nhận di tích quốc gia đặc biệt. Khi được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt thì việc xây dựng môi trường văn hóa sẽ có nhiều thay đổi và được quan tâm nhiều hơn.



- Phạm vi về không gian: Luận văn được nghiên cứu trên tình hình thực tế của hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích Đền Sóc

### **5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài**

Nhằm đạt được mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, luận văn đã sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mac – Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, dựa trên những sự vật, hiện tượng có thật trong thực tế đời sống mà không dựa trên những suy đoán thiếu căn cứ, mơ hồ, xa rời thực tiễn. Cùng với đó là việc kết hợp với những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về xây dựng môi trường văn hóa tại các điểm du lịch công cộng nhằm duy trì, phát triển và bảo tồn giá trị của các di sản văn hóa.

Bên cạnh đó, luận văn còn sử dụng một cách hợp lý các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

+ *Phương pháp tổng hợp, phân tích tư liệu*: Phương pháp này chủ yếu được sử dụng ở các Mục 2.1, Mục 2.2 Mục 2.3 của Chương 2. Ở đó, tác giả đã đi sâu nghiên cứu và phân tích các số liệu được chính tác giả thu thập thông qua các khảo sát thực tiễn tại khu di tích đền Sóc. Bằng việc sử dụng biện pháp so sánh, tác giả đã làm rõ được tiềm năng phát triển cũng như hiện trạng phát triển môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc.

+ *Phương pháp khảo sát điền dã*: Phương pháp này tác giả sử dụng chủ yếu là những bài phỏng vấn sâu, và phiếu khảo sát nhằm thăm dò ý kiến về hiệu quả công tác xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc, trong đó số lượng người phỏng vấn là 150 người với đối tượng tham gia từ 20 – 68 tuổi sinh sống tại địa bàn gần khu di tích đền Sóc (sử dụng 150 phiếu), các số liệu trên được tác giả thu thập bằng phiếu hỏi bản giấy và xử lý số liệu theo phương pháp thống kê.

+ *Phương pháp tiếp cận liên ngành*: Phương pháp này được sử dụng chủ yếu tại Chương 1 của luận văn, cụ thể tác giả đã vận dụng các lý luận

có sẵn, đặt ra những khái niệm, đặc điểm, vai trò của môi trường văn hóa nói chung, từ đó xây dựng được một hệ thống các lý luận chung về môi trường văn hóa tại khu di tích. Cùng với đó, thông qua phương pháp tác giả đã làm rõ được các luận điểm về giá trị văn hóa của khu di tích đền Sóc đặc biệt cần được bảo tồn.

## **6. Kết quả dự kiến đạt được**

Kết quả nghiên cứu luận văn dự kiến đạt được gồm:

- Hệ thống hóa các cơ sở lý luận và thực tiễn về Môi trường văn hoá và xây dựng môi trường văn hoá ở nước ta hiện nay.

- Phân tích thực trạng môi trường văn hoá tại Khu di tích đền Sóc trong thời gian qua, nghiên cứu chỉ rõ những kết quả đạt được cần phát huy và những vấn đề tồn tại, nguyên nhân gây ra tồn tại, từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng môi trường văn hoá tại Khu di tích đền Sóc.

- Đề xuất và kiến nghị các giải pháp tăng cường, cải thiện chất lượng môi trường văn hoá tại Khu di tích đền Sóc trong thời gian tới.

## **7. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và kiến nghị, Luận văn được cấu trúc với ba chương nội dung chính, gồm:

Chương 1: Những vấn đề chung về xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích và khái quát về khu di tích đền Sóc

Chương 2: Thực trạng xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc

Chương 3: Giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HOÁ TẠI KHU DI TÍCH VÀ KHÁI QUÁT VỀ KHU DI TÍCH ĐỀN SÓC

### 1.1. Các khái niệm

#### 1.1.1. Khái niệm môi trường văn hoá

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử phát triển, bên cạnh môi trường sinh thái, môi trường xã hội thì môi trường văn hóa chính là một trong những thành quả lớn nhất mà con người đã xây dựng, hình thành. Nếu môi trường sinh thái có vai trò thiết yếu đảm bảo sự tồn tại sinh học của con người, thì môi trường văn hóa lại là nơi diễn ra quá trình “nhập thân văn hoá” của mỗi cá nhân, có ảnh hưởng lớn đến nhân cách, đạo đức, lối sống của họ. Ở đó, hệ sinh thái về văn hóa tác động một cách thường xuyên, liên tục đến đời sống tinh thần, tâm lý của mỗi cá nhân, từ đó mỗi cá nhân tự rút ra những kinh nghiệm sống, cách đối nhân xử thế cũng như thay đổi thế giới quan theo chiều hướng, tích cực, tiêu cực khác nhau. "Nếu đại tự nhiên là cái nôi đầu tiên nuôi sống con người, thì văn hóa là cái nôi thứ hai, ở đó toàn bộ đời sống tinh thần của con người được hình thành, được nuôi dưỡng và phát triển. Con người không thể tồn tại nếu tách rời đại tự nhiên, cũng như con người không thể thực sự là con người nếu tách rời môi trường văn hóa" [7, tr.29]. Hiện nay, trong bối cảnh đất nước ta đang đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, thực trạng tư tưởng, đạo đức, lối sống có nhiều biến chuyển phức tạp, thì việc tạo dựng một môi trường văn hóa lành mạnh càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Trong xã hội hiện đại ngày nay, khi mà quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, ứng dụng công nghệ thông tin, thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 phủ sóng mọi mặt của đời sống thì một trong những vấn đề cấp bách liên tục được đề cập đến trong

các công trình nghiên cứu khoa học, trong các Nghị quyết của Đảng đó là “bảo vệ môi trường văn hóa”. Vậy “môi trường văn hóa” ở đây được hiểu là gì? Cho đến nay vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào đi sâu nghiên cứu để đưa ra những luận giải khoa học theo những tiêu chí đặc trưng của khái niệm để đi đến một quan niệm thống nhất về thuật ngữ. Có rất nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm MTVH, tiêu biểu như:

Khái niệm MTVH lần đầu tiên được giáo sư nhân chủng học người Pháp Georges Olivier đề cập đến trong tác phẩm "Sinh thái nhân văn" (năm 1975). Theo ông MTVH hay MTNV được tạo nên bởi sự "tác động của con người tới con người" và "tổ chức xã hội của chúng ta, còn sự tác động của con người với tự nhiên cũng như sản phẩm từ nền công nghiệp đương nhiên đã có và phải có..." [29, tr.48] .

MTVH cũng được nhiều nhà khoa học xã hội Xô viết trước đây quan tâm nghiên cứu. Trong cuốn giáo trình "Cơ sở lý luận văn hóa Mác - Lênin" đã đưa ra quan niệm về MTVH như sau:

Môi trường văn hóa là một tổng thể ổn định những yếu tố vật thể và nhân cách, nhờ đó các cá thể tác động lẫn nhau. Chúng ảnh hưởng tới hoạt động khai thác và sáng tạo giá trị văn hóa, tới nhu cầu tinh thần, hứng thú và định hướng giá trị của họ. Môi trường văn hóa không chỉ là tổng hợp những yếu tố văn hóa vật thể, mà còn có những con người hiện diện văn hóa" [2, tr.569].

Trong những năm gần đây, MTVH ở Việt Nam đã trở thành một vấn đề bức xúc, vừa có tính cấp thiết, vừa có tính lâu dài, đòi hỏi phải giải đáp cả về mặt lý luận và trong thực tiễn đời sống xã hội. Nhiều nhà nghiên cứu đã đề cập và tiếp cận MTVH từ nhiều góc độ và cấp độ khác nhau, xuất phát từ những mục đích nghiên cứu khác nhau.

Trong cuốn sách "Quản lý hoạt động văn hóa" xuất bản năm 1998, từ góc độ lãnh đạo, quản lý hoạt động văn hóa, tập thể tác giả nhận định: "Môi

trường văn hóa là một tổng thể các sản phẩm văn hóa, chương trình văn hóa, hành vi văn hóa, thiết chế, phương tiện và cảnh quan văn hóa... mà cá nhân tiếp xúc trong suốt đời mình và có ảnh hưởng qua lại với mình"[52, tr.41].

Công trình nghiên cứu khoa học của Bộ quốc phòng "Nuôi dưỡng giá trị văn hóa trong nhân cách người chiến sỹ quân đội nhân dân Việt Nam" khi đề cập đến vấn đề MTVH, các tác giả cũng quan niệm: "Môi trường văn hóa là tổng hòa những thành tố vật chất và tinh thần tương đối ổn định trong một thời gian và không gian cụ thể, ở đó các cá nhân tác động đến nhau, con người là yếu tố quan trọng nhất của môi trường văn hóa" [12] .

MTVH luôn gắn với một phạm vi không gian và thời gian tác động xung quanh con người, tức là phải gắn với MTXH trong đó có nền văn hóa hiện tồn.

Theo tác giả Văn Đức Thanh: "Môi trường văn hóa chính là môi trường xã hội và tự nhiên, bao gồm các quan hệ người, nhóm, gia đình, tổ tiên, cộng đồng dân tộc, xã hội". Như vậy, MTVH là sự vận động của các mối quan hệ giao tiếp, thể hiện trong ứng xử của từng người và gia phong, lối sống, nếp sống và trật tự kỷ cương của xã hội [45, tr.68].

Từ góc nhìn giá trị học, tác giả Đỗ Huy cho rằng:

Môi trường văn hóa gắn với toàn bộ hoạt động người. Các lớp và không gian của môi trường gắn liền với sự đối tượng hóa các năng lực bản chất của con người...,"môi trường văn hóa chính là sự vận động của các quan hệ của con người trong các quá trình sáng tạo, tái tạo, đánh giá, lưu giữ và hưởng thụ các sản phẩm vật chất và tinh thần của mình" [36, tr. 24; 35-36]. MTVH được nhìn nhận như một hệ thống các giá trị nhân văn có mối quan hệ mật thiết đối với quá trình hình thành, phát triển nhân cách con người, phát triển xã hội. MTVH còn được quan niệm đồng nghĩa với khái niệm MTNV: "Là những điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội xung

quanh con người có tác động trực tiếp tới sự hình thành phát triển nhân cách của cá thể, lối sống của các nhóm xã hội cũng như của toàn thể xã hội..." [36, tr.238].

Đây là những quan niệm thể hiện sự đồng thuận về MTVH. Bên cạnh đó vẫn có một số quan niệm "không đồng chiều" như: coi MTVH là một khái niệm không có nội hàm và ngoại diên, chỉ là một cách nói văn hoa, là sự "phiên ngang" thuần túy từ MTTN sang lĩnh vực văn hóa xã hội; hoặc bó hẹp MTVH trong một phạm vi không gian cố định và nhỏ hẹp, coi MTVH chỉ là một khái niệm ngang hàng với khái niệm "làng văn hóa", "gia đình văn hóa", hay đồng nhất MTVH với MTXH... Tuy nhiên, đây không phải là những quan niệm chính thống và phổ biến trong giới nghiên cứu khoa học cũng như trong đời sống xã hội.

MTVH do vậy, được thừa nhận là một khái niệm "mở", vừa mang tính thống nhất, lại vừa rất đa dạng. MTVH là toàn bộ yếu tố tự nhiên nhân văn và tổng hợp những yếu tố văn hóa - xã hội và nhân cách văn hóa bao bọc xung quanh con người.

Nó tác động biện chứng tới con người thông qua hệ thống các giá trị, các truyền thống... được kết tinh lại trong các phong tục, tập quán, khuôn mẫu ứng xử của cộng đồng nhằm phối hợp điều hòa, kiểm soát cuộc sống, thể ứng xử của các thành viên trong gia đình, gia tộc và của cả cộng đồng.

Từ cách hiểu này thì các thành tố cấu thành nên "môi trường văn hóa" sẽ bao gồm: các *sản phẩm và hoạt động văn hoá, các thiết chế văn hoá, cảnh quan văn hoá, ứng xử văn hoá, nếp sống văn hoá nơi công cộng, tại cơ quan, tổ chức, gia đình, nhà trường...* Trong khuôn khổ luận văn của tác giả, đó là môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc. Nhìn chung, môi trường văn hóa là một chỉnh thể thống nhất luôn vận động và biến đổi, trong đó các thành tố có mối quan hệ biện chứng, vừa là nguyên nhân vừa là kết quả, bổ sung tương hỗ cho nhau.

### ***1.1.2. Khái niệm di tích và khu di tích***

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, ta có thể hiểu khái niệm khu di tích hay di tích lịch sử - văn hoá như sau:

Theo khoản 3 Điều 4 Luật Di sản văn hóa 2001 (sửa đổi, bổ sung 2009), “*di tích lịch sử là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học.*”

Trong đó, di tích lịch sử được các xếp hạng như sau:

- Di tích lịch sử cấp tỉnh
- Di tích lịch sử cấp quốc gia
- Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt

(Theo Điều 29 Luật Di sản văn hóa 2001 (sửa đổi, bổ sung 2009))

#### **\* Các tiêu chí của di tích lịch sử**

Để được xem là một di tích lịch sử, thì đối tượng đó phải có một trong các tiêu chí được quy định tại Điều 28 Luật Di sản văn hóa 2001 (sửa đổi, bổ sung 2009), cụ thể như sau:

- Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử, văn hoá tiêu biểu của quốc gia hoặc của địa phương;

- Công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của quốc gia hoặc của địa phương trong các thời kỳ lịch sử;

- Địa điểm khảo cổ có giá trị tiêu biểu;

- Công trình kiến trúc, nghệ thuật, quần thể kiến trúc, tổng thể kiến trúc đô thị và địa điểm cư trú có giá trị tiêu biểu cho một hoặc nhiều giai đoạn phát triển kiến trúc, nghệ thuật.

Như vậy, di tích lịch sử - văn hoá là một công trình hay một địa điểm gắn với sự kiện, nhân vật lịch sử hoặc tiêu biểu về kiến trúc, nghệ thuật của một hay nhiều thời kỳ lịch sử của đất nước.

Một di tích lịch sử văn hóa thường có những bộ phận cấu thành sau đây:

- Các di tích bất động sản như: địa điểm, hạng mục công trình xây dựng;
- Các di tích động sản (đồ thờ tự, đồ lưu niệm, đồ dùng sinh hoạt...);
- Môi trường cảnh quan sinh thái – nhân văn (trong đó có môi trường

kiến trúc) bao quanh di tích.

*Di tích lịch sử văn hóa có thể là một di tích đơn lẻ, cũng có thể là một quần thể hay một tổng thể di tích liên hoàn với nhiều hạng mục công trình và địa điểm khác nhau thì được gọi là khu di tích.*

Căn cứ các tiêu chí đánh giá nêu trên, Năm 1962, Quần thể di tích đền Sóc được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa Quốc gia. Đến ngày 31/12/2014, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định công nhận Quần thể di tích đền Sóc là Di tích Quốc gia đặc biệt.

### ***1.1.3. Khái niệm xây dựng môi trường văn hóa***

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, nhận thức về MTVH mới được làm rõ về quan niệm, nội dung xây dựng MTVH, cụ thể: *Về khái niệm*, Nghị quyết xác định MTVH là môi trường chứa đựng những giá trị văn hóa và diễn ra các quan hệ văn hóa, các hoạt động sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của con người. Mục đích xây dựng MTVH là để đáp ứng nhu cầu văn hóa đa dạng và không ngừng tăng lên của các tầng lớp nhân dân. *Về nội dung xây dựng MTVH* gồm: Tạo ra ở các đơn vị cơ sở (gia đình, làng, bản, xã, phường, khu tập thể, cơ quan, xí nghiệp, nông trường, lâm trường, trường học, đơn vị bộ đội...) đời sống văn hóa lành mạnh... Giữ gìn và phát huy những đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam... Coi trọng xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng môi quan hệ khăng khít giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Đẩy mạnh phong trào xây dựng làng, ấp, xã, phường văn hóa, nâng cao tính tự quản của cộng đồng dân cư trong xây dựng nếp sống văn minh... Thu hẹp khoảng cách đời sống văn hóa giữa các trung tâm đô thị và nông thôn... Phát triển và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của



các thiết chế văn hóa ở cơ sở; đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa trọng điểm... Tăng cường hoạt động của các tổ chức văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp, phát triển phong trào quần chúng hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

Như vậy, theo Nghị quyết Trung ương 5, nội dung xây dựng MTVH gồm 5 nội dung chính: xây dựng đời sống văn hóa ở các cơ sở; xây dựng gia đình, cộng đồng dân cư văn hóa; xây dựng nếp sống văn minh; xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ.

Tác giả Đinh Thị Vân Chi (chủ biên) trong cuốn “Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa, môi trường văn hóa” khẳng định: “Xây dựng MTVH phải bảo đảm cho con người được sống trong môi trường sinh thái trong lành, văn hóa xã hội lành mạnh, hài hòa, phát triển bền vững. Trong môi trường đó, con người được sống bình đẳng, tự do, hạnh phúc, được phát huy mọi năng lực, sở trường, được thụ hưởng những giá trị chân - thiện - mỹ. Cái đẹp được nhân rộng và cái xấu bị phê phán, loại bỏ. MTVH cần phát huy những giá trị tốt đẹp, là “cái nôi” nuôi dưỡng phẩm chất và nhân cách cá nhân góp phần vào những thành tựu to lớn của đất nước [14].

Như vậy, Nhằm tạo ra một xã hội ổn định, tạo nên các giá trị tinh thần lành mạnh, tốt đẹp để xây dựng con người mới, làm tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ các giá trị văn hóa, tinh thần của người dân thì xây dựng MTVH là một việc làm rất quan trọng và có ý nghĩa.

Xem xét ở khía cạnh khái niệm MTVH thì xây dựng MTVH chính là việc chúng ta đi xây dựng các yếu tố thuộc MTVH như: chuẩn mực văn hóa, giá trị về lối sống, đạo đức, gia đình..., các hoạt động văn hóa, sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa, xây dựng cảnh quan và các thiết chế văn hóa, bảo tồn, kế thừa và phát huy các phong tục tập quán tốt đẹp của dân

tộc...Xây dựng MTVH trong lành, sáng tạo không chỉ tác động tới xây dựng nhân cách, văn hóa của con người mà còn ảnh hưởng quan trọng tới sự phát triển chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước.

Trên cơ sở quan điểm, đường lối của Đảng và nhà nước, các luận điểm của các nhà nghiên cứu, quản lý về văn hóa. Trong khuôn khổ nghiên cứu của luận văn này, tác giả đưa ra nhận thức về xây dựng MTVH như sau: Xây dựng môi trường văn hóa là xây dựng một không gian văn hóa vật chất và tinh thần gắn với điều kiện và chủ thể của mỗi địa phương, cộng đồng, cơ quan, đơn vị... thông qua các hoạt động xây dựng các thiết chế văn hóa và cảnh quan văn hóa; xây dựng đạo đức, lối sống; bảo tồn và phát huy các giá trị của phong tục, tập quán; phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa.

Nhìn chung, xây dựng MTVH đặt trong một chỉnh thể thống nhất với xây dựng kinh tế, chính trị và xã hội, trong đó các thành tố có mối quan hệ biện chứng, vừa là nguyên nhân vừa là kết quả, bổ sung tương hỗ cho nhau.

#### ***1.1.4. Môi trường văn hoá tại khu di tích***

Xuất phát từ khái niệm MTVH nói chung, ta có thể thấy MTVH tại khu di tích chính là MTVH được giới hạn trong một đơn vị không gian đó là khu di tích và không khuôn khổ luận văn này là khu di tích đền Sóc.

Các thành tố cấu thành “môi trường văn hóa tại khu di tích” sẽ bao gồm môi trường văn hóa vật chất và tinh thần được tổ chức, diễn ra trong phạm vi khu di tích, cùng với đó là cảnh quan, sản vật văn hóa, cách đón tiếp, ứng xử tại khu di tích đối với khách du lịch và chính chủ thể là những cá nhân hoạt động trong phạm vi khu di tích.

Môi trường văn hóa được xem là tài nguyên, là cơ sở cho việc phát triển các hoạt động, dịch vụ du lịch tại các khu di tích. Các yếu tố của môi trường văn hóa như cảnh quan, di tích lịch sử, phong tục tập quán, lối sống, lễ hội, các hoạt động văn hóa trong cộng đồng đều có thể khai thác phục vụ

khách du lịch. Môi trường văn hóa làm tăng tính cạnh tranh, sự trải nghiệm, tính độc đáo và sức hấp dẫn của khu di tích đối với khách du lịch nhờ vào sự khác biệt về văn hóa giữa các điểm đến du lịch cộng đồng nói chung và các khu di tích nói riêng. Môi trường văn hóa hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững tại cộng đồng bằng việc bảo tồn nguồn tài nguyên và mang lại sinh kế cho cộng đồng địa phương.

Môi trường văn hóa lành mạnh, hấp dẫn tại cộng đồng chính là lực hấp dẫn thu hút khách du lịch đến cộng đồng, tiêu dùng các sản phẩm do cộng đồng sản xuất hoặc có nguồn gốc tại cộng đồng, đóng góp vào việc xuất khẩu tại chỗ, mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng. Phát triển du lịch cộng đồng một cách bền vững có tác động tích cực trở lại đối với việc xây dựng môi trường văn hóa tại cộng đồng. Điều này thể hiện mối quan hệ hai chiều giữa môi trường văn hóa và phát triển bền vững tại các điểm du lịch cộng đồng. Chính sự phát triển du lịch tạo ra nhận thức và nguồn lực cho việc xây dựng môi trường văn hóa tại cộng đồng địa phương, thể hiện ở các hoạt động cụ thể như bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống (bao gồm giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể).

## **1.2. Các văn bản về xây dựng môi trường văn hoá**

### ***1.2.1. Văn bản của Trung ương***

Có thể nói, môi trường văn hoá là động lực của sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Điều này được thể hiện trước hết từ khái niệm văn hoá của Hồ Chí Minh. Theo Người, vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích sống, loài người mới tạo ra hàng loạt yếu tố cấu thành văn hoá cả vật chất lẫn tinh thần. Hồ Chí Minh là người hoạt động chính trị, cho nên có thể thấy rõ đường lối chính trị của Người luôn thấm đượm tinh thần văn hoá

Phát triển, suy cho cùng, chính là sự tăng trưởng những giá trị của con người chứ không phải là tỷ lệ tăng trưởng kinh tế theo các tiêu chí khác nhau. Chính vì thế, môi trường văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội,

trong đó hàm chứa văn hoá vừa là mục tiêu, vừa là động lực. Phát triển xã hội bền vững suy cho cùng là xây dựng con người toàn diện, môi trường văn hoá là mục tiêu của sự phát triển cũng chính là nhắc tới vai trò quan trọng của nó trong quá trình hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực của con người. Theo Hồ Chí Minh, vai trò của văn hoá đối với sự hình thành và phát triển con người toàn diện Việt Nam thể hiện:

- + Củng cố niềm tin cho con người
- + Xây dựng lối sống mới
- + Đấu tranh chống lại hiện tượng phi văn hoá, phản nhân văn, xây dựng những mối quan hệ tốt đẹp

Nhận thức được vai trò của việc phát triển môi trường văn hóa linh hoạt trong bối cảnh các thời kỳ của đất nước trên cơ sở quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhà nước đã có những chỉ đạo cụ thể về xây dựng môi trường văn hóa:

Khái niệm MTVH được chính thức đề cập trong Văn kiện Đại hội Đảng VIII (1996): Mọi hoạt động văn hóa, văn nghệ phải nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, xây dựng MTVH lành mạnh cho sự phát triển xã hội. Đến Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, nhận thức về MTVH được làm rõ về quan niệm, nội dung xây dựng MTVH, cụ thể: Về khái niệm, Nghị quyết khẳng định: “MTVH là môi trường chứa đựng những giá trị văn hóa và diễn ra các quan hệ văn hóa, các hoạt động sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của con người”. Mục đích xây dựng MTVH là để đáp ứng nhu cầu văn hóa đa dạng và không ngừng tăng lên của các tầng lớp nhân dân. Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã có sự bổ sung mới cả về lý luận và thực tiễn về xây dựng.

Tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, quan điểm của Đảng cho rằng “...làm cho văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người...” và “...hoàn thiện giá trị mới của con người Việt Nam, kế thừa các giá trị truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của loài người, tăng sức đề kháng chống văn hóa đồi trụy, độc hại...”.

Tại Đại hội XI của Đảng năm 2011, Nghị quyết đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực văn hóa xã hội đó là “...*Củng cố và tiếp tục xây dựng MTVH lành mạnh, phong phú, đa dạng...*”. Cũng tại đại hội đã cho thấy quan điểm rõ ràng của Đảng và Nhà nước ta đó là xây dựng một đất nước với nền văn hóa tiên tiến những vẫn phải đậm đà bản sắc dân tộc, lưu giữ những nét đẹp trong phong cách và truyền thống tốt đẹp của cha ông.

Tiếp nối quan điểm của Đại hội Đảng X, XXI thì Đại hội XII của Đảng đã tiếp tục ghi nhận quan điểm “...*tiến hành đồng bộ và gắn kết chặt chẽ ba lĩnh vực: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt cùng với việc xây dựng văn hóa, nền tảng tinh thần của xã hội nhằm tạo nên sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững của đất nước*”. Cụ thể, nội dung của hoạt động xây dựng dựng nền văn hóa văn hóa dân tộc được định hướng: “...*Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc....*”, đây là một trong những kim chỉ nam tối quan trọng cho hoạt động xây dựng nền văn hóa Việt Nam một cách ổn định và bền vững.

Cho đến Đại hội Đảng lần thứ XIII, Văn kiện của Đại hội đã định hướng : cần phải có “...*Có cơ chế, chính sách, giải pháp để xây dựng MTVH thật sự trong sạch, lành mạnh, cải thiện điều kiện...*”, cùng với đó thì vẫn phải “*Xây dựng MTVH một cách toàn diện ở gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, trong các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp để văn hóa thực sự là động lực, đột phá phát triển kinh tế, xã hội, hội nhập*

*quốc tế*”. Quan điểm này của Đảng định hướng hoạt động xây dựng môi trường văn hóa không chỉ dừng lại ở yếu tố tinh thần, mà còn phải đầu tư về cả vật chất, hoạt động này cũng không chỉ được xây dựng ở tầng vĩ mô mà cần phải được triển khai từ những thành tố nhỏ nhất cấu thành nên môi trường xã hội đó là từng cá nhân, từng hộ gia đình.

Ngày 9/6/2014, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết số 33 - NQ/TW về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. So với Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, tên của Nghị quyết số 33 - NQ/TW có sự thay đổi: Từ xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đến xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Quan điểm của Đảng ta phát triển văn hóa mục đích vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Đối với việc xây dựng đời sống văn hóa thì trọng tâm là phải chăm lo xây dựng những con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết...

Thông tư 04/2011/TTBVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc cưới, việc tang, lễ hội; Thông tư 06/2011//TT/BVHTTDL ngày 8/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Thông tư 01/2012/TTBVHTTDL ngày 18/01/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”;

Nghị định 122/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “gia đình văn hóa”; “thôn văn hóa”, “làng văn hóa”, “ấp văn hóa”, “bản văn hóa”, “tổ dân phố văn hóa” có hiệu lực đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

Quyết định 308/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; Chỉ thị số 1869/CT-TTg ngày 10/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” trong giai đoạn mới; Quyết định số 1610/QĐ-TT ngày 16/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020; Quyết định 794/QĐ-TTg ngày 26/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo BCD Trung ương Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” trên cơ sở hợp nhất BCD Trung ương Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” và Ban Vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống ở khu dân cư”; Quyết định số 159/QĐ-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BCD Trung ương Phong trào “TĐĐKXDĐSVH”...

Các văn bản của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng MTVH là định hướng, đường lối, chính sách quan trọng để thực hiện tại cơ sở, từng bước xây dựng MTVH lành mạnh, tạo động lực thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, an ninh chính trị được giữ vững.

Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới khẳng định “Xây dựng gia đình hạnh phúc chính là tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc”. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước và phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là các cấp hội phụ nữ, công đoàn, thanh niên trong việc tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên chăm lo xây dựng gia đình văn hóa.

Ngày 09/04/2021, Hội thảo “Xác định khái niệm Xây dựng môi trường văn hóa” trong khuôn khổ Chương trình “Xây dựng môi trường văn

hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (Chương trình) do Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, giao Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia thực hiện đã đưa khái niệm về môi trường văn hóa như sau: môi trường văn hóa là không gian gắn với 03 yếu tố chính gồm:

- (1) Các yếu tố vật thể, liên quan các thiết chế văn hóa và cảnh quan;
- (2) Các yếu tố phi vật thể liên quan đến các giá trị, các quy tắc, các phong tục tập quán, lối sống, hành vi ứng xử...,
- (3) Các hoạt động và sản phẩm văn hóa, các dịch vụ văn hóa phục vụ đời sống cộng đồng.

Cũng tại Hội thảo, khái niệm xây dựng môi trường văn hóa tại khu du lịch công cộng được đề xuất và thống nhất sử dụng trên cơ sở khái niệm môi trường văn hóa, tập trung vào 04 nội dung sau:

- (1) Xây dựng các thiết chế văn hóa và cảnh quan văn hóa;
- (2) Xây dựng đạo đức, lối sống;
- (3) Bảo tồn, phát huy các giá trị phong tục tập quán
- (4) Phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa.

Đây cũng là khung lý thuyết chung trong việc xây dựng môi trường văn hóa ở các lĩnh vực khác nhau. Du lịch là một trong những lĩnh vực cần xây dựng môi trường văn hóa theo Chương trình “Xây dựng môi trường văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, trong đó có du lịch cộng đồng. Đây là loại hình du lịch gắn với phát triển bền vững do có sự tham gia trực tiếp của cộng đồng địa phương vào phát triển, quản lý cũng như hưởng lợi từ du lịch. Mỗi cộng đồng địa phương đều có các giá trị văn hóa đặc trưng của cộng đồng đã và đang được khai thác để trở thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn phục vụ du khách. Do đó, xây dựng môi trường



văn hóa tại các điểm du lịch cộng đồng là một trong những nhiệm vụ được triển khai đầu tiên trong Chương trình với yêu cầu về sản phẩm là Bộ Tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa tại các điểm du lịch cộng đồng (Bộ Tiêu chí). Đây cũng là đối tượng nghiên cứu của nhiệm vụ đã được xác định trong Chương trình khoa học công nghệ của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch giai đoạn năm 2021-2022.

### ***1.2.2. Các văn bản của địa phương***

Di sản văn hóa phi vật thể là những di sản thể hiện những nét đặc sắc nhất của Thăng Long – Hà Nội. Thực hiện các biện pháp bảo tồn, phát huy giá trị của các di sản này chính là để quảng bá rộng rãi nét đẹp của những di sản này, biến di sản trở thành sản phẩm du lịch, đem lại lợi ích kinh tế cho các địa phương.

Xác định rõ điều này, nhiều năm qua, huyện Sóc Sơn đã chú trọng triển khai công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể.

Ngày 19/7/2006, Huyện ủy ban hành chương trình 09 - CTr/HU về phát triển dịch vụ - du lịch huyện Sóc Sơn giai đoạn (2006 - 2010). Do có sự chỉ đạo tập trung và áp dụng các biện pháp đồng bộ nên cơ cấu lao động trên địa bàn huyện có sự chuyển dịch tích cực, lao động công nghiệp - dịch vụ chiếm hơn 40,6%. Hai làng nghề của huyện được thành phố công nhận là làng nghề truyền thống: làng nghề Xuân Dương - Kim Lũ, làng nghề Thu Thủy - Xuân Thu đã có sự phát triển quy mô, nhiều sản phẩm được người tiêu dùng tin nhiệm và thu hút sự chú ý, thăm quan của khách du lịch. Nhiều di tích lịch sử, di tích văn hóa, di tích cách mạng được trùng tu, tôn tạo hoàn thành đúng tiến độ và đi vào khai thác phục vụ nhu cầu thăm quan du lịch của nhân dân như: công trình xây dựng tượng đài Thánh Gióng, dự án khu IV, khu bảo tồn Đền Sóc, cụm đình chùa thôn Xuân Lai, thôn Đức Hậu...

Mới đây, UBND huyện Sóc Sơn đã ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể huyện Sóc

Son đến năm 2025. Trong đó, đề ra các nhóm giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện.

Huyện Sóc Sơn có 2 di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh là Hội Gióng tại đền Sóc (xã Phù Linh) và nghi lễ kéo mỏ tại thôn Xuân Lai (xã Xuân Thu).

Thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND, đối với Hội Gióng tại đền Sóc, và nghi lễ kéo mỏ tại thôn Xuân Lai, UBND huyện Sóc Sơn sẽ triển khai thực hiện các nội dung đã cam kết với UNESCO khi đăng ký ghi danh vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại. Xây dựng báo cáo định kỳ về hiện trạng bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh theo quy định. Các địa phương có di sản xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh, công nhận.

Quyết định số 02/QĐ-BQLKDTĐS ngày 07/01/2016 của Giám đốc Trung tâm quản lý khu DL-DT đền Sóc Sơn được ban hành nhằm quy định về chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, quyền hạn và cụ thể hóa các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với khu di tích đền Sóc.

Quy hoạch phát triển du lịch thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã đánh giá về tài nguyên du lịch Hà Nội: “Tài nguyên du lịch Hà Nội khá đa dạng và phong phú cả về tự nhiên và nhân văn. Giá trị nổi bật và cơ bản về tài nguyên du lịch Hà Nội là du lịch nhân văn trên nền 1000 năm văn hiến với những giá trị nổi bật là Hoàng Thành Thăng Long, di tích Cổ Loa, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, phố cổ Hà Nội, lễ hội Gióng, lễ hội chùa Hương. Đây là lợi thế cơ bản về nguồn lực tài nguyên để du lịch Hà Nội phát triển”.

Ngày 08/5/2001 UBND thành phố Hà Nội có Quyết định số: 22/2001/QĐ-UB về việc: Phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu du lịch văn hóa nghi

ngôi cuối tuần thuộc khu vực đền Sóc - huyện Sóc Sơn - Hà Nội (Tỉ lệ: 1/2000). Ngày 15/6/2009 của UBND thành phố Hà Nội có Quyết định số: 2917/QĐ-UBND về việc: Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực IV (khu vực bảo tồn) - khu du lịch văn hóa nghỉ ngơi cuối tuần thuộc khu vực đền Sóc - huyện Sóc Sơn - Hà Nội (Tỉ lệ: 1/500). Khu Di tích đền Sóc Sơn rộng 65,1ha là vùng lõi của khu du lịch nghỉ dưỡng cuối tuần Sóc Sơn có diện tích trên 274,5ha gồm nhiều hạng mục từ sân golf, khu vui chơi giải trí, biệt thự nghỉ dưỡng, học viện Phật giáo...

### **1.3. Nội dung xây dựng môi trường văn hoá**

Căn cứ vào kết luận của Hội thảo “Xác định khái niệm Xây dựng môi trường văn hóa” do Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, giao Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia thực hiện đã đưa ra khái niệm về môi trường văn hóa là không gian gắn với 03 yếu tố chính như sau:

- (1) Các yếu tố vật thể, liên quan các thiết chế văn hóa và cảnh quan;
- (2) Các yếu tố phi vật thể liên quan đến các giá trị, các quy tắc, các phong tục tập quán, lối sống, hành vi ứng xử...,
- (3) Các hoạt động và sản phẩm văn hóa, các dịch vụ văn hóa phục vụ đời sống cộng đồng.

Tác giả luận văn căn cứ vào các vấn đề trên và quan điểm của các nhà khoa học, đối chiếu với thực trạng hoạt động quản lý môi trường văn hóa của khu di tích đền Sóc đã mạnh dạn đưa ra khung phân tích của luận văn bao gồm 6 nội dung sau:

- Triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên và ban hành các văn bản về xây dựng môi trường văn hóa ở khu di tích;
- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về xây dựng môi trường văn hóa;
- Xây dựng môi trường văn hóa vật chất bao gồm: Môi trường sinh thái và cảnh quan văn hóa, hệ thống các thiết chế văn hóa;
- Xây dựng môi trường văn hóa tinh thần bao gồm: Hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử, hoạt động tổ chức lễ hội;

- Phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa;
- Kiểm tra, giám sát và thi đua khen thưởng.

Những nội dung này được triển khai trong chương 2 và là cơ sở để đánh giá và đưa ra các giải pháp trong chương 3 của luận văn.

#### **1.4. Khái quát về Khu di tích đền Sóc**

##### ***1.4.1. Khái quát lịch sử hình thành***

Khu di tích đền Sóc được nhà nước xếp hạng khu di tích lịch sử văn hoá vào năm 1962, được xây dựng từ thời Tiền Lê (980), đến nay đã trải qua 13 lần trùng tu nhưng vẫn giữ nguyên được kiểu dáng kiến trúc, quy mô và vị trí của các công trình. Trong thế kỷ XX, mặc dù đã phải trải qua hai cuộc đấu tranh chống ngoại xâm ác liệt nhưng hầu như các di tích trong khu vực không bị ảnh hưởng. Khu di tích lịch sử đền Sóc vẫn giữ được nhiều giá trị lịch sử văn hóa vô giá, góp phần vào công cuộc bảo tồn và phát huy nền văn hóa Việt Nam, được Nhà nước công nhận là Di sản Văn hóa cấp quốc gia.

Đền Sóc phụng thờ người anh hùng văn hóa làng Gióng có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước từ buổi bình minh trong lịch sử dân tộc. Theo truyền thuyết, Vua Hùng đã cho lập đền thờ Thánh Gióng ngay sau khi dẹp xong giặc. Qua các nguồn tư liệu, đặc biệt là văn bia niên hiệu Dương Đức (1672) đã đoán định đền được dựng khoảng thời Lê trước năm 1672.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, đền Sóc luôn được chính quyền và nhân dân gìn giữ, tu bổ, tôn tạo. Hiện nay, Khu di tích Đền Sóc (Đền Quốc tế) thuộc xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, bao các hạng mục: Nghi môn, đền Hạ, đền Thượng, chùa Đại Bi, đền Mẫu, nhà khách, khu phụ, chùa Non.

Đền Sóc hiện còn lưu giữ được 145 hiện vật có giá trị, niên đại trải dài từ thời Lê, tập trung vào triều Nguyễn, tiêu biểu như: hoành phi, câu đối, bia

đá, lu hương, tượng thờ, hương án, ngai thờ, bát bửu, chân đèn, ngựa gỗ, chuông đồng... Đặc biệt là tám bia bát giác thờ Lê dựng trên núi, phía sau đền Thượng, là tác phẩm nghệ thuật có giá trị cao, cung cấp nhiều thông tin về Thánh Gióng và phong tục tập quán, địa phương qua các thời kỳ.

Hội đền Sóc là sự tồn tại của nhiều lớp văn hoá - tín ngưỡng được gìn giữ và lưu truyền đến ngày nay. Đó là tín ngưỡng thờ các hiện tượng tự nhiên - dấu chân ông Đổng - vị thần sấm sét, mưa dông, tín ngưỡng thờ thần mặt trời, tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ cây đá - một tín ngưỡng cổ xưa của người Việt... Hội đền Sóc được tổ chức từ ngày mùng 6 - 7 tháng Giêng (kỷ niệm ngày hoá của Thánh Gióng) ẩn chứa nhiều giá trị văn hóa đa diện, độc đáo, tiêu biểu của dân tộc. Năm 2010, UNESCO đã ghi danh Hội Gióng là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

Với giá trị đặc biệt của di tích, di tích kiến trúc nghệ thuật Đền Sóc (huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt (tại Quyết định số 2408/QĐ-TTg ngày 31/12/2014). Hiện nay, khu Di tích đền Sóc Sơn được quản lý trực tiếp bởi Trung tâm quản lý khu Du lịch – Di tích đền Sóc Sơn.

#### ***1.4.2. Giá trị khu di tích***

Khu di tích đền Sóc hiện nay đã được công nhận di sản văn hóa đối với 2 hạng mục đó là di sản văn hóa vật thể đối với các hạng mục đền, chùa cảnh quan và di sản văn hóa phi vật thể đối với lễ hội thánh Gióng diễn ra vào ngày mùng 6 tết âm lịch hàng năm.

##### ***1.4.2.1. Giá trị di sản văn hóa vật thể***

Di sản văn hóa vật thể được hiểu là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, bao gồm (Di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Quần thể Di tích đền Sóc nằm trải dài từ chân núi lên đến đỉnh núi Vệ Linh, gắn liền với với huyền thoại Thánh Gióng chống giặc ngoại xâm,

một trong tứ bất tử theo tín ngưỡng tâm linh của người Việt. Quần thể gồm 7 công trình kiến tạo. Mỗi công trình có giá trị lịch sử, nghệ thuật riêng, đó là: Đền Trình, đền Mẫu (thờ mẹ Thánh Gióng), chùa Đại Bi, đền Thượng, khu nhà Bia (lăng bia đá 8 mặt), chùa Non và khu tượng đài Thánh Gióng.

Công trình kiến tạo đầu tiên có thể kể đến là Đền Trình, Đền Trình thờ quan thần linh Núi Sóc. Đền được xây dựng năm 980, thế kỷ thứ 10. Trải qua nhiều lần trùng tu, hiện Đền có kiến trúc hình chữ ĐINH, gồm Tiền đường và Hậu cung. Tiền đường là gian nhà mà đoàn vừa làm lễ qua, có 5 gian, đặt 1 án thư, bộ cháp kích và 3 tấm bia đá.

Lịch sử xây dựng ngôi đền Trình có liên quan đến huyền thoại Thánh Gióng, gắn với câu chuyện đánh giặc Tống của vua Lê Hoàn năm 980. Vào năm đó, Lê Hoàn kế nghiệp của nhà Đinh lại phải đi đánh giặc Tống. Khi ông đi ngang qua thung lũng núi Vệ Linh này, nghe nói, trong đây có ngôi miếu thờ Phù Đổng Thiên Vương, người có công đánh đuổi giặc Ân cứu dân cứu nước thời Hùng Vương thứ 6 rất linh thiêng. Vua Lê đã lập đàn hạ trại và cầu Ngài độ cho vua Lê đánh thắng giặc Tống như Ngài đã thắng giặc Ân. Đêm hôm đó, vua Lê cùng quân sĩ hành quân tới sông Đà Giang thì một điều diệu linh đã xảy ra. Sông Đà cuộn sóng dữ dội và trên đỉnh ngọn sóng cao nhất có một vị thần với đôi mắt sáng ngời hiện lên. Vua tôi nhà Lê không hiểu điều gì xảy ra đã quỳ rạp xuống và xin được hỏi: Ngài là ai?. Vị thần với đôi mắt sáng ngời trả lời rằng: Ta là thần linh vùng Sóc Sơn, vâng mệnh Phù Đổng Thiên Vương tới giúp nhà ngươi đánh giặc Tống. Quả nhiên, sáng hôm sau hành quân đi đánh giặc Tống, *quân hai bên chưa đụng trận, quân Tống hốt nhiên thấy một người hiện lên giữa sóng lớn, thân cao hơn 10 trượng, tóc dựng ngược, trợn mắt giận dữ nhìn, hiển thánh thần quang. Quân Tống trông thấy kinh hãi. Tướng Tống Quách Quỳ đem quân về nước*”[49, tr.126]. Khải hoàn trở về thung lũng núi Vệ Linh này, biết rằng lời nguyện cầu của mình tại ngôi miếu thờ Phù Đổng Thiên

Vương đã được linh ứng, nên vua Lê để tưởng nhớ công ơn của Người và ca ngợi sự anh linh của Người đã cho sửa ngôi miếu thờ Phù Đổng Thiên Vương thành ngôi đền khang trang. Ông cho xây thêm các ngôi đền chùa, trong đó có ngôi đền Trình và cho đúc tượng Quan Thần Linh Sóc Sơn thờ tại đây. Phong cho quan thần linh là Thánh Thần Vương. Ba chữ hiện đang được khắc trên mũ của Ngài.

Đền Mẫu là ngôi đền thờ mẹ thân sinh ra đức Thánh Gióng. Tương truyền dẹp xong giặc Ân, Thánh Gióng đã không nhận vinh hoa phú quý, bổng lộc vua ban mà chọn đỉnh núi Đá Chồng siêu thoát về trời. Tạ ơn sinh thành, Ngài xuống ngựa quay về phương Nam nơi quê nhà có mẫu thân đang sống quỳ lạy. Tưởng nhớ công ơn, nhân dân lập đền thờ mẫu thân, thể hiện truyền thống nhân văn của dân tộc Việt: khi ta sinh ra có mẹ ôm ấp che chở, khi ta không còn trên cõi đời này nữa cũng là khi ta về với mẹ, mẹ luôn ở bên và dìu dắt ta trong suốt cuộc đời.

Tục thờ Mẫu đã thấm nhuần vào tâm trí mỗi người dân Việt ra từ ngàn đời xưa. Thờ Mẫu ở đâu cũng có ý nghĩa là đề cao người mẹ. Đền Mẫu Sóc Sơn thờ người mẹ đã sinh ra Đức Thánh Gióng. Chuyện kể rằng, từ lâu ở làng Kẻ Đổng (Phù Đổng bây giờ) người ta đã thờ ông Đổng vào ngày 9/4 âm lịch. Theo các cụ, trước và trong ngày ấy bao giờ cũng có mưa to, gió bão, sấm chớp và đó là “ông Đổng về hái cà”. Một lần ông về đã để lại vết chân to tại vườn cà và 1 bà lão hiếm muộn đã ướm chân mình vào vết chân đó để rồi về nhà rụng động và mang thai. Sau 12 tháng hạ sinh ra cậu bé đặt tên là Gióng.

Điểm nhấn tiếp theo của Di tích là đền Thượng, nơi thờ Phù Đổng Thiên Vương và các vị thánh, thần. Đền Thượng có lối kiến trúc đa dạng và niên đại xa xưa nhất. Theo bia đá 8 mặt, mặt số 4 có ghi đền Thượng được xây dựng vào thời tiền Lê (khoảng thế kỷ thứ X), đã qua 13 lần trùng tu. Đền mang đậm kiến trúc thời Nguyễn, chỉ còn một số ít họa tiết, hoa văn giữ lại của thời Tiền Lê.

Du khách đến đây không chỉ cảm nhận được không gian trong lành, thanh tịnh mà còn cầu Thánh phù hộ độ trì, ban cho sức khỏe, bình an, hạnh phúc, mọi việc hanh thông, tươi tốt. Nơi đây còn là công trình nghệ thuật đặc sắc thôi thúc du khách phải khám phá, tìm hiểu.

Đền Thượng có kiến trúc, bố cục mặt bằng hình chữ "công", bao gồm: tiền tế, trung từ, hậu cung. Mái đền lợp ngói mũi hài kiểu cổ. Hệ thống đao cong chông diên hai tầng, tám mái tạo sự thoáng mát. Mái đền có kiến trúc "độc nhất vô nhị" tại các nơi thờ tự của người Việt đó là 2 lần "lưỡng long châu nguyệt". Đền có 5 gian, 2 dĩ, kết cấu bằng gỗ lim, chạm khắc tinh xảo, cân xứng thể hiện phong cách, kiến trúc đặc trưng đền, chùa của người Việt. Đền được xây dựng từ năm 980, thời Tiền Lê (980 - 1009) đến nay đã trải qua 13 lần trùng tu, lần gần nhất diễn ra năm 1992 nhưng vẫn giữ được kiểu dáng kiến trúc, quy mô, vị trí của các công trình. Đền Sóc có quy mô đồ sộ, kiến trúc theo kiểu chuôi vồ. Bên ngoài ngôi đền gồm 5 gian hai chái, phía trong là hậu cung. Ngôi đền có cách bài trí sắp xếp mang đậm dấu ấn văn hóa Việt, tạo ra sự linh thiêng nơi thờ cúng thần linh. Trong đền còn có đôi ngựa gỗ tượng trưng cho ngựa sắt năm xưa Đức Thánh cưỡi để dẹp giặc Ân.

Hậu cung là nơi thờ đức Phù Đổng Thiên Vương cùng nhiều vị thánh, thần. Ngai thờ, án hương được xây bằng vôi, mật mía, giấy bản, muối và đá núi. Đây là hình ảnh tượng trưng thu nhỏ 99 ngọn núi của hệ Tam Đảo chạy về hướng Đông thành ngai thờ. Đã qua 13 lần trùng tu nhưng toàn bộ ngai thờ và tượng vẫn giữ được nguyên mẫu.

Chùa Đại Bi thờ Phật. Phía góc sân chùa còn lưu giữ tấm bia ca ngợi sự linh diệu của đạo Phật. Đạo Phật không tuyên truyền mê tín mà luôn ca ngợi sự trong sáng của con người, khai thông bến mê, vứt bỏ danh lợi "nhất tâm thanh tịnh, vạn sự giai không". Đây là nơi tu hành đầu tiên của vị sư Ngô Chân Lưu (933 – 1011). Vào thời Đinh, ông được vua Đinh phong



Khuông Việt Quốc Sư và lưu giữ chức danh này sang đời Tiền Lê. Khi triều Lê suy tàn, ông đã cùng thiên sư Vạn hạnh phò vua Lý Công Uẩn lên ngôi và được vua Lý phong là Việt Nam Tam Triều Quốc Sư.

Theo Thiên Uyển Tập Anh, thì sinh thời, sư Ngô Chân Lưu thường đến núi Vệ Linh ngao du vì rất yêu thích phong cảnh u thắng, thanh tịch nơi đây. Sư đã dựng am để tu và khi đó tại khu vực núi Vệ Linh có ngôi miếu thờ Phù Đổng Thiên Vương. Chuyện kể rằng, trong một đêm mưa giông sấm chớp, nhà sư mộng thấy có một thần nhân bước tới và nói: Ta là một trong Tứ Thiên Vương, trấn ải phương Bắc, xua đuổi tà ác. Thiên Đế có sắc chỉ sai ta đến nước này giữ gìn cương giới để cho Phật pháp được hưng thịnh. Ta có duyên với ông nên đến để ủy thác cho ông. Nhà sư kinh hoàng tỉnh giấc thì nghe trong núi có tiếng gào thét, lấy làm lạ lắm. Sáng hôm sau sư đi vào trong núi, phát hiện ra một cây Trầm Hương to hơn 10 trượng, cành là xum xuê, lại có đám mây lành che phủ bên trên. Sư đã sai thợ đốn cây đó tạc tượng Thần như mơ và rước vào thờ trong ngôi miếu Phù Đổng Thiên Vương.

Đến năm 980, khi giặc Tống xâm lược nước ta, vua Lê Hoàn đã cùng với sư Lưu lập đàn cầu nguyện thì được Người hiển linh và phò trợ đánh thắng giặc Tống.

Nhà sư Ngô Chân Lưu nói rằng *“Đây là vùng đất của Thánh của Thần rất linh thiêng nên nhà sư không tu ở đây nữa”*. Nhà sư giao lại toàn bộ vùng này cho tổng làng Vệ Linh, ngôi làng cách đây 1 cây số quản lý. Nhà sư sau đó cũng lên núi xây chùa Non, tu tại đó và sau này nhà sư viên tịch tại Kinh Bắc vào năm 1011.

Một trong những điểm nhấn nữa của quần thể Di tích này là đỉnh núi Vệ Linh. Tại đây, du khách còn có dịp ghé thăm nhà bia đá tồn tại hàng trăm năm, được xây dựng hoàn toàn bằng đá phiến. Đặc biệt, còn có bia đá ghi lại lịch sử hình thành đền Sóc và lễ hội đền Sóc, giúp du khách hiểu rõ hơn về

nguồn gốc của quần thể Di tích này. Trên lăng bia đá 8 mặt còn lưu giữ tại đền Sóc có những thông tin ghi chép về lễ hội truyền thống. Bia đá ghi tên các tổng, các thôn làng trực tiếp tham gia rước lễ lên đền và các làng thờ vọng, cung cấp thông tin về các đền thờ Thánh Gióng khác trong huyện ngoài đền Sóc, bia đá ghi “ Hàng năm vào ngày 7 tháng Giêng có hội lớn, các tổng xã Tiên Dược, Phù Lỗ, Hương Đình, Phở Lộng, Xuân Lai, Xuân Bảng, Thượng Giã dâng lễ ở đền Sóc Sơn, sau đó tổng Yên Tàng dâng thưởng, thôn Vệ Sơn dâng quân thuyền, thôn Dược Thượng dâng voi, thôn Đức Hậu dâng ngựa voi, thôn Yên Sào dâng cỏ cho voi ăn, thôn Đan Tảo dâng trâu, thôn Xuân Bảng dâng cây, Tiên Dược cùng với Hương Đình, Xuân Bách, Đông Lai, Xuân Dục, Đông Xoài, Xuân Tàng, Yên Tàng, Phú Tàng dâng hoa trúc (tục gọi là dâng đò). Tổng Cổ Bái, tổng Kim Anh, tổng Giã Thượng, tổng Linh Bắc dâng lễ ở đền vọng Thanh Nhàn, Kim Anh dâng chướng, Cổ Bái dâng quân, Đa Thượng diễn trũ, hai xã Thanh Nhàn, Chi Đông dâng hoa trúc. Tổng Đông Đô dâng lễ ở đền thờ vọng Đông Đò, tổng Cổ Bái dâng lễ ở đền thờ vọng Cẩm Bào, tổng Tửu Lễ dâng lễ ở đền vọng Tửu Lễ.

Cũng theo thông tin được ghi chép trong lăng bia 8 mặt thì thôn Vệ Linh được sắc chỉ cho làm tạo lệ “*Ngày tháng năm Chính Hòa thứ năm rồi chi cho xã Vệ Linh tạo lễ quân dân trong xã được tổng hạng cùng ruộng tế đền là năm mươi ba mẫu, đồng thời được miễn tô thuế sưu sai, tập dịch trong một năm và lượng thuế tiền trong một quý, cộng tất cả là bốn trăm ba quan tám mạch 20 văn, gạo bảy mươi tư bát rưỡi cúng trong ba ngôi đền: đền Thượng, đền Hạ Sóc Sơn và Phù Mã.*” Chính vì thế, dân làng và các cụ Vệ Linh có vai trò rất lớn trong các hoạt động lễ hội. Để chuẩn bị cho hội, ngày 20 tháng Chạp các cụ đã vào đền cùng với nhân viên trong khu di tích làm lễ bao sái tượng thờ. Theo thứ tự các đoàn rước, cây giò hoa tre của thôn Vệ Linh phải được đi đầu gọi là “*hoa tre đầu nước*”, rồi mới đến lễ rước của các làng khác.

Rời đền bia đá cổ và các di tích ở phía dưới chân núi, những bậc thang phủ đầy rêu phong sẽ đưa chân du khách lên đến chùa Non Nước (tên chữ là Sóc Thiên Vương Thiên Tự) nằm ở độ cao hơn 110m so với chân núi. Ở độ cao ấy không gian của chùa trở nên khoáng đạt xua tan đi biết bao mệt mỏi sau một quãng đường leo núi. Theo thuyết phong thủy, chùa Non Nước được xây dựng dựa theo thế long châu hổ phục. Bức tượng Phật tổ ngồi trên ngai tựa lưng vào núi, có 9 ngọn núi nhỏ châu vào trong đó có núi Đổng Sóc, núi Đá Đen, núi Voi Phục, núi Mũi Cày, núi Vảy Rồng, núi Đá Chồng... Sách Thiên Uyển Tập Anh và sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư viết: vị thiền sư đầu tiên trụ trì ngôi chùa này có tên là Ngô Chân Lưu. Nếu nhìn từ trên cao xuống thì phía trước cửa chùa là cả một vùng đất đai rộng lớn với ruộng đồng bát ngát và những dãy núi xa xa. Đó quả là một khung cảnh tuyệt vời và thơ mộng của một vùng non nước mỹ lệ. Ngôi chùa này còn là nơi tọa lạc của pho tượng Phật tổ Như Lai bằng đồng đúc liền khối lớn nhất tại Việt Nam. Tượng nặng 30 tấn, cao 6,50m. Nếu tính cả chân bệ đá thì chiều cao lên đến hơn 8 m được khởi công từ ngày Mùng 8 tháng Tư năm Tân Tỵ (2001) để đến ngày Mùng 8 tháng Tám năm Nhâm Ngọ được rước từ cơ sở đúc đồng huyện Ý Yên – Nam Định về Sóc Sơn, an tọa tại chùa Non Nước.

Đến với quần thể Di tích đền Sóc, du khách không thể bỏ qua khu tượng đài Thánh Gióng được đặt trên đỉnh núi Đá Chồng. Dọc con đường dẫn lên tượng đài Thánh Gióng được bao quanh bởi rừng thông trên 50 năm tuổi, là điểm đầu của các dãy núi thuộc hệ Tam Đảo ở phía Đông với thế "long châu, hổ phục", tạo nên cảnh đẹp sơn thủy hữu tình, một vùng hội tụ khí thiêng của đất trời.

Tượng người tráng sĩ trên mình ngựa sắt, tay cầm tre đằng ngà thật hiên ngang, vững chãi, mặt hướng về phương Nam nơi quê mẹ. Tượng đài Thánh Gióng được tổ chức Kỷ lục Việt Nam xác nhận là tượng đài bằng

đồng lớn nhất Việt Nam nặng 85 tấn, cao 11,7 mét. Tượng sừng sững vươn cao, biểu thị cho sức mạnh, tinh thần chiến thắng, ý thức tự lực, tự cường, sự khát khao hòa bình của người Việt Nam.

Bức tượng mô phỏng hình ảnh vị thánh trẻ tay cầm tre ngà, thúc ngựa hướng tới trời cao của tác giả Nguyễn Kim Xuân, một nhà điêu khắc thuộc Hội Mỹ thuật Hà Nội, đây là một trong những công trình trọng điểm chào mừng 1000 năm lịch sử thủ đô năm 2010.

Khu di tích lịch sử đền Sóc đã được xây dựng hơn 1.000 năm, trải qua nhiều biến thiên của lịch sử và thời gian, qua nhiều lần trùng tu nhưng vẫn giữ được kiến trúc nghệ thuật độc đáo, cùng nhiều cổ vật có giá trị. Năm 1962, Quần thể di tích đền Sóc được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa Quốc gia. Đến ngày 31/12/2014, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định công nhận Quần thể di tích đền Sóc là Di tích Quốc gia đặc biệt.

Mới đây, nhân kỷ niệm 45 năm ngày thành lập huyện Sóc Sơn (1977-2022), UBND TP Hà Nội đã tiến hành trao chứng nhận điểm du lịch của Thủ đô cho Di tích Quốc gia đặc biệt đền Sóc. Đây là sự khẳng định những giá trị to lớn về văn hóa, lịch sử, đồng thời mở ra cơ hội phát triển du lịch cho khu di tích Quốc gia đặc biệt này.

#### *1.4.2.2. Di sản văn hóa phi vật thể*

Di sản văn hóa phi vật thể thì được hiểu là các sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ khác, bao gồm tiếng nói, chữ viết, tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian, lối sống, nếp sống, lễ hội, bí quyết về nghề thủ công truyền thống, tri thức về y, dược học cổ truyền, về văn hóa ẩm thực, về trang phục truyền thống dân tộc và tri thức dân gian khác.

Lễ hội đền Sóc (đền Gióng) - Sóc Sơn cũng như biết bao các ngày hội truyền thống của dân tộc ta từ xưa đến nay đã hoà nhập cùng nhịp sống và

hời thở của cư dân nơi đây, trải qua nhiều thế kỷ đời nối đời, cha truyền con nối, theo tập tục và nguyện vọng riêng của một làng, một xã và trên quy mô toàn huyện trong sinh hoạt của người nông dân. Trong quá trình dựng nước và giữ nước người nông dân đã trải qua những biến thiên của lịch sử, biểu hiện ở cung cách làm ăn cũng như trong việc chống ngoại xâm. Do đó những suy tư lo lắng cũng như những niềm vui, mơ ước, những khát vọng ấp ủ trong mỗi cư dân hay cả cộng đồng làng xã của huyện Sóc Sơn đều được thể hiện rõ trong lễ hội đền Gióng.

Người dân núi Sóc Sơn nhớ ơn Thánh, mở hội 3 ngày từ Mồng 6 đến Mồng 8 tháng Giêng. Đó là hội xuân, một loại hình hội mùa của Việt Nam. Triết lý hội xuân là triết lý phồn thực: sự gặp gỡ, giao duyên âm dương, giao hoà, sinh sôi, nảy nở. Hội Gióng - đền Sóc mang đến cho người dân địa phương cũng như khách thập phương niềm vui và niềm tin vào những điều tốt đẹp đang đến với mình trong dịp đầu xuân.

Theo truyền thuyết chúng ta thường được nghe kể thì xã Phù Linh thuộc huyện Sóc Sơn, thủ đô Hà Nội là nơi Thánh Gióng ghé qua trước khi ông bay về trời. Cũng chính vì thế nên vào ngày mồng 6 tháng Giêng âm lịch hàng năm, mọi người dân ở xã Phù Linh sẽ mở hội linh đình kéo dài 3 ngày tại Khu di tích đền Sóc thờ Thánh Gióng – Phù Đổng Thiên Vương. Lễ hội Gióng Sóc Sơn sẽ được tổ chức long trọng với đầy đủ các nghi lễ truyền thống như: lễ khai quang, lễ rước, lễ dâng hương và cuối cùng là dâng hoa tre lên đền Thượng, nơi thờ Thánh Gióng.

#### ***1.4.3. Đặc điểm về môi trường văn hoá tại khu di tích đền Sóc***

Trong tiến trình phát triển của lịch sử, mỗi hình thái kinh tế xã hội nhất định sẽ xây đắp, hình thành một số nét đặc sắc trong MTVH tại khu di tích đền Sóc, nhưng nhìn chung MTVH của khu di tích có những đặc trưng cơ bản sau:

- *Thứ nhất, sự đan xen giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại.* MTVH tại khu di tích đền Sóc của mỗi thế hệ cộng đồng người qua các thời kỳ bao giờ cũng gắn với các giá trị truyền thống trường tồn của cộng đồng ấy và với hệ thống các giá trị mới được toàn thể cộng đồng chấp nhận. Vì truyền thống không phải là “nhất thành bất biến” mà luôn luôn vận động không ngừng cùng với cuộc sống. Cho nên, đổi mới và chuyển đổi giá trị cho phù hợp với thời đại là một nhu cầu tất yếu của sự phát triển. Nguyên Tổng bí thư ĐCSVN Đỗ Mười đã nhấn mạnh: *Việc tạo ra môi trường văn hoá của XHCN, trong đó có sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị truyền thống và giá trị hiện đại, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn là trách nhiệm to lớn của toàn Đảng và toàn dân ta, đặc biệt là của ngành văn hoá văn nghệ* [41, tr37]. Chính vì vậy, MTVH tại nơi đây được xây dựng, bồi đắp qua nhiều tiến trình của lịch sử, mỗi quá trình lịch sử thì con người lại kiến tạo cảnh vật khác nhau đem lại sự đặc sắc, phong phú vừa mang tính rêu phong cổ kính, vừa mang tính đặc sắc hiện đại.

- *Thứ hai, MTVH tại khu di tích đền Sóc mang tính phong phú, đa dạng.* Tính đa dạng của MTVH tại khu di tích đền Sóc được thể hiện ở sự phong phú trong chuẩn bị lễ vật của các vùng miền trong huyện Sóc Sơn. Huyện Sóc Sơn là một huyện có địa bàn rộng, trải dài từ vùng núi đến ven sông, chính vì có sự khác biệt về điều kiện địa lý, tập quán ở mỗi nơi khác nhau nên đã hình thành những nét đặc trưng riêng, góp phần kiến tạo nên sự đặc sắc về cả cảnh vật và nét đẹp về văn hoá tín ngưỡng, văn hoá chuẩn bị lễ vật, lễ nghi cỗ phục vụ lễ hội đền Gióng. Sự đa dạng còn thể hiện trong hệ thống các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của khu di tích.

- *Thứ ba, MTVH tại khu di tích đền Sóc được tạo nên bởi sự kết hợp hai yếu tố: bên trong (nội sinh) và bên ngoài (ngoại sinh).* MTVH tại khu di tích đền Sóc trong quá trình tồn tại và phát triển luôn có sự tác động giữa những yếu tố nội sinh và ngoại sinh. Cố thủ tướng Ấn Độ, danh nhân văn

hoá thế giới Nêru đã khẳng định: *Không một nền văn hoá nào trên thế giới lại tuyệt đối cổ xưa, thuần khiết, không bị ảnh hưởng bởi một nền văn hoá khác.* Trong quá trình giao lưu, tiếp biến văn hoá, những yếu tố ngoại sinh mang ý nghĩa tích cực sẽ thúc đẩy MTVH của khu di tích đền Sóc phát triển phong phú, đa dạng hơn. Vì vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn dân ta đang phấn đấu xây dựng một nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại nhưng không để ảnh hưởng đến các giá trị truyền thống cốt lõi của bản thân khu di tích.

- Thứ tư, MTVH tại khu di tích đền Sóc mang đậm dấu ấn lịch sử của dân tộc. MTVH tại khu di tích đền Sóc là kết tinh của một quá trình hình thành lâu dài gắn với chiều dài lịch sử của dân tộc ta, chính vì vậy MTVH tại đây luôn chịu sự tác động của những yếu tố theo chiều dọc của thời gian và theo chiều ngang của không gian. Những thành tố của MTVH luôn tồn tại như một chỉnh thể trong không gian và thời gian xác định.

#### ***1.4.4. Vai trò của việc xây dựng môi trường văn hoá tại khu di tích đền Sóc***

+ *Xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc tác động đến ổn định xã hội của người dân*

Ổn định xã hội là tiền đề để xã hội vận hành và phát triển một cách bình thường, là tình trạng kinh tế - xã hội tốt đẹp và đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc tác động đến ổn định xã hội và đời sống của người dân thông qua những biểu hiện như sau:

*Thứ nhất*, xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc có ảnh hưởng đến sự hình thành quan điểm giá trị và quan niệm niệm sống, lối sống đẹp nhằm duy trì và phát triển những nét đẹp trong văn hoá tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và thờ cúng những người có công trong xây dựng và phát triển đất nước.

Tùy thuộc vào đặc thù văn hóa và quan điểm giá trị khác nhau, mỗi quốc gia sẽ có những định hướng riêng trong phát triển MTVH nói chung..

*Thứ hai*, xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc ảnh hưởng trực tiếp đến tính ổn định xã hội thông qua quan hệ giữa con người với con người. Khi một cộng đồng biết cùng chung sức phối hợp nhằm duy trì, bảo vệ các giá trị truyền thống trong tín ngưỡng và tâm linh, tức là đã xây dựng được một trọng đồng văn minh biết bảo vệ di tích, hướng đến cội nguồn. Xã hội là do con người tổ chức hợp thành. Cá nhân, gia đình là tế bào của xã hội. Con người sống trong xã hội tất nhiên sẽ phát sinh nhiều loại quan hệ và những mối quan hệ này ở những mức độ khác nhau sẽ ảnh hưởng đến ổn định xã hội. Phải tăng cường ý thức đạo đức bao gồm quan niệm công đức xã hội. Dùng đạo đức nghề nghiệp và công đức xã hội để quy phạm hành vi của mọi người. Thông qua dư luận xã hội và hoạt động văn hóa làm cho các yêu cầu đạo đức trở thành một bộ phận hợp thành ý thức tư tưởng của mọi công dân.

*+ Hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc có vai trò làm biến đổi nếp sống, quan niệm xã hội*

Trong thực tiễn chỉ ra rằng quan niệm xã hội ổn định không có nghĩa là nhưng quan niệm xã hội này không có biến đổi. Trong hệ thống xã hội to lớn và phức tạp, giữa các tầng bậc, các thành phần, các yếu tố có thể xảy ra tình trạng không thích ứng, không hài hòa. Đây là cội nguồn khách quan của biến đổi xã hội. Mục đích của biến đổi xã hội là giải quyết mâu thuẫn và khắc phục tình trạng không thích ứng để làm cho xã hội phát triển thuận lợi. Nhìn vào lịch sử, có thể nhận thấy hai loại biến đổi xã hội chính: thứ nhất, biến đổi lật đổ xảy ra khi mà giai cấp thống trị không còn khả năng lãnh đạo xã hội; thứ hai, biến đổi mang tính cải cách. Đó là khi giai cấp thống trị ý thức được tình trạng không thích ứng giữa các quan hệ xã hội, sự căng thẳng ngột ngạt trong môi trường văn hóa và họ tìm mọi cách để



khắc phục tình trạng này nhằm bảo đảm sự phát triển của xã hội một cách thuận lợi.

+ *Xây dựng môi trường văn hóa ảnh hưởng tới tiến bộ của văn minh xã hội.*

Trong thời đại ngày nay, sự phát triển văn minh vật chất gắn liền với thành tựu khoa học - kỹ thuật hiện đại như kỹ thuật số, công nghệ tin học, công nghệ sinh học... Như vậy, văn minh vật chất hiện đại không còn dựa nhiều vào thể lực mà chủ yếu dựa vào trí lực, không phải là khai thác và lợi dụng tài nguyên theo kiểu tiêu hao mà khai thác tài nguyên song song với việc bảo vệ và tái sinh tài nguyên. Đó là lý do đòi hỏi chúng ta phải tích cực tìm kiếm nguyên vật liệu mới, năng lượng mới. Nền văn minh vật chất hiện đại, vì thế, phải dựa vào trình độ khoa học cao, mà muốn đạt trình độ cao thì phải phát triển khoa học, giáo dục, công nghệ... vì khoa học, giáo dục chính là những thành tố quan trọng nhất của môi trường văn hóa. Xây dựng được một môi trường văn hóa tốt sẽ giúp con người đạt được những thành tựu mới về văn minh vật chất.

Còn về khía cạnh nền văn minh tinh thần, tác động của môi trường văn hóa là điều không cần phải bàn cãi. *Trước hết*, khi xây dựng được môi trường văn hóa tốt đẹp sẽ tương thích và thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của đời sống văn hóa tinh thần vì thành phần cơ bản của môi trường văn hóa bao gồm tình trạng đời sống văn hoá của quần chúng, tình trạng giáo dục khoa học - kỹ thuật, tình trạng phương thức đạo đức và xã hội và tình trạng lý luận tư tưởng. *Thứ hai*, nhìn từ góc độ khác sẽ thấy phạm vi môi trường văn hóa rộng hơn giá trị văn hóa tinh thần. Vì môi trường văn hóa hiện thực bao gồm loại hình văn hóa, hoạt động văn hóa, tâm lý văn hóa nên ở đó, tồn tại cả cái tốt và cái xấu, tích cực và tiêu cực, tiến bộ và lạc hậu.... Còn phạm trù giá trị văn hóa tinh thần là phạm trù chỉ những giá trị mang ý nghĩa kết tinh, ở đó không có chỗ cho những sản phẩm văn hóa

kém chất lượng. Nói thế để thấy rằng, cần phải loại trừ những mặt tiêu cực, phi nhân văn trong môi trường văn hóa để môi trường văn hóa có khả năng tạo điều kiện tốt nhất để hình thành những giá trị văn hóa mới. Giữa văn minh tinh thần và môi trường văn hóa có quan hệ hai chiều, thúc đẩy và tương hỗ.

+ *Xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.*

Môi trường văn hoá có tác dụng thúc đẩy tích cực đối với phát triển kinh tế địa phương. *Thứ nhất*, xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc có tác dụng điều chỉnh hài hòa đối với vận hành bình thường của nền kinh tế. Các loại giá trị văn hóa không những là cơ sở chỉ đạo động cơ tăng trưởng kinh tế mà còn quy định tính hợp lý của mục tiêu tăng trưởng. *Thứ hai*, xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích tốt đẹp có thể điều hoà sửa chữa uốn nắn tính hẹp hòi của quan điểm giá trị vì lợi nhuận của kinh tế thị trường. Tăng cường việc xây dựng môi trường văn hóa có thể ngăn chặn được tác động tiêu cực của tinh thần luân lý kinh tế thị trường. Làm thế nào để phát huy có hiệu quả tác dụng của môi trường văn hoá đối với phát triển kinh tế sao cho phát triển kinh tế lành mạnh và bền vững. Đó là: Phải dùng góc nhìn văn hoá để xem xét và hướng dẫn phát triển kinh tế. Đặc biệt phải coi trọng vai trò động lực của văn hóa; Phải không ngừng nâng cao tỉ trọng văn hoá tinh thần thúc đẩy tiêu dùng loại nặng về vật chất chuyển hướng sang loại tiêu dùng nặng về khoa học, kỹ thuật, tri thức; Làm trong sạch thị trường văn hóa, chỉnh đốn và quy phạm trật tự thị trường văn hoá theo pháp luật; Đặt phát triển văn hoá vào vị trí chiến lược quan trọng trong chiến lược phát triển đất nước.

+ *Xây dựng môi trường văn hóa tác động đến sự phát triển toàn diện con người.* Tăng cường xây dựng môi trường văn hóa tạo dựng nên một môi trường văn hóa lành mạnh, tiến lên, phát triển là bảo đảm quan trọng cho việc thực hiện phát triển toàn diện con người. *Trước hết*, môi trường

văn hóa ở vào vị trí cốt lõi (như giáo dục, khoa học, kinh tế, văn nghệ, đạo đức, tôn giáo, triết học, tâm lý dân tộc và tập tục truyền thống) đối với thế giới tinh thần, có tác dụng chỉ hướng quan trọng quyết định định hướng phát triển thế giới tinh thần của con người.

*Thứ hai*, xây dựng môi trường văn hóa ở vào tầng thế tục (như phong hóa, phong tục, lễ hội) có tác dụng tụ hội tinh thần con người, tăng cường lực tụ hội các thành viên trong xã hội.

*Thứ ba*, xây dựng môi trường văn hóa ở tầng vật chất (như hình thái thực thể của văn bia liệt sĩ, danh lam thắng cảnh có tính văn hóa) có tác dụng cảm hóa kêu gọi mãnh liệt đối với thế giới tinh thần của con người. Đã có tác dụng cảm hóa và kêu gọi về tâm lý đối với con người, môi trường văn hóa về bản chất là chỉ hướng cho con người, xây dựng con người. Tác dụng xây dựng tố chất đạo đức tư tưởng đối với con người của nó biểu hiện ra ở ba mặt. *Một là* tác dụng hội tụ tức là nói môi trường văn hóa có tác dụng hội tụ nhận thức chung các thành viên xã hội, thúc đẩy các thành viên xã hội hoà đồng. *Hai là* tác dụng giáo hoá, tức là chỉ hệ thống đạo đức, luân lý, lý luận, tư tưởng ở vào địa vị thống trị trong môi trường văn hoá có tác dụng giáo dục con người. *Ba là* tác dụng định hướng, tức là chỉ môi trường văn hoá thông qua lý tưởng chung để chỉ đạo phương hướng phát triển tố chất đạo đức, tư tưởng của các thành viên trong xã hội ở một trình độ nhất định đã tạo ra bản sắc riêng trong phát triển và phương hướng phát triển của xã hội.

### **Tiểu kết chương 1**

Thông qua việc phân tích các quan điểm về văn hóa nói chung, và dựa vào tình hình thực tiễn hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích, tác giả đã xây dựng một hệ thống lý luận cơ bản bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò của hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích.

Thông qua các khái niệm, đặc điểm và vai trò của hoạt động kiến tạo môi trường văn hóa tại khu di tích, tác giả nghiên cứu, liên kết một cách hệ thống sự ảnh hưởng của môi trường văn hóa với quá trình xây dựng và phát triển kinh tế đất nước, xây dựng môi trường văn hóa nói chung.

Thông qua quá trình nghiên cứu tổng quan các vấn đề nêu trên, cho phép tác giả chỉ ra được những vấn đề về lý luận và thực tiễn cần được kế thừa, từ đó làm rõ những vấn đề cần phải triển khai trong Chương 2, Chương 3 trong luận văn của mình. Cũng thông qua quá trình nghiên cứu một cách tổng quan các vấn đề tại chương 1 của luận văn, tác giả đã dự kiến được các cơ sở lý thuyết nghiên cứu, đặt ra các câu hỏi nghiên cứu và hình thành các luận điểm nghiên cứu cho các phần tiếp theo của luận văn.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HOÁ TẠI KHU DI TÍCH ĐỀN SÓC**

#### **2.1. Chủ thể xây dựng môi trường văn hoá tại khu di tích đền Sóc**

##### **2.1.1. Chủ thể nhà nước**

###### *2.1.1.1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP.

Về văn hóa dân tộc: Xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, đề án, dự án về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Hướng dẫn và tổ chức thực hiện ngày hội, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc theo khu vực và toàn quốc; hướng dẫn hoạt động văn hóa nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số; tuyên truyền, quảng bá văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số Việt Nam...

Với vai trò là Bộ có chức năng nhiệm vụ chủ yếu trong hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã vẫn hành và hướng tới việc nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa

thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền, thông qua việc đổi mới tổ chức các hoạt động văn hóa cơ sở, cải thiện chất lượng hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật. Nâng cao chất lượng hoạt động thể thao quần chúng góp phần phát huy nhân tố con người; tăng cường, bảo vệ sức khỏe cá nhân, cộng đồng và xã hội; thu hút mọi tầng lớp nhân dân, tạo nên sự gắn kết hướng đến mục tiêu xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Xây dựng môi trường văn hóa phải tạo ra được sản phẩm là hoạt động văn hóa, thiết chế văn hóa, cảnh quan văn hóa, ứng xử văn hóa, nếp sống văn hóa... cùng với xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới là nhiệm vụ quan trọng để góp phần xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc.

Về công tác xây dựng môi trường văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiên trì với bốn mục tiêu:

*Một là*, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ cơ sở, bảo đảm mọi thành viên của cộng đồng được phát triển các năng lực sáng tạo. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố bồi đắp giá trị chân - thiện - mỹ.

*Hai là*, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền, thông qua việc đổi mới tổ chức các hoạt động văn hóa cơ sở, cải thiện chất lượng hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật.

*Ba là*, Nâng cao chất lượng hoạt động thể thao quần chúng góp phần phát huy nhân tố con người; tăng cường, bảo vệ sức khỏe cá nhân, cộng đồng và xã hội; thu hút mọi tầng lớp nhân dân, tạo nên sự gắn kết hướng đến mục tiêu xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

*Bốn là*, Tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình điểm về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Đẩy mạnh việc thực hiện Phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa cơ sở theo hướng thực chất, phát huy giá trị văn hóa của

vùng, miền đa dạng nhưng nằm trong tính thống nhất của nội hàm tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

#### *2.1.1.2. Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội*

Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, quảng cáo (trừ quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin) trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật, các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Sở Văn hóa và Thể thao có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Là một trong những chủ thể nhà nước xây dựng MTVH ở cơ sở, Sở Văn hóa Thể thao Thành phố Hà Nội thực hiện công tác tham mưu, dự thảo các Quyết định, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 (năm) năm và hàng năm, các đề án, dự án chương trình phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước; phân cấp quản lý và xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa; gia đình, thể dục, thể thao ở thành phố Hà Nội nhằm xây dựng MTVH Thủ đô văn minh, hiện đại, với một hệ sinh thái văn hóa đa dạng, sáng tạo, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô.

Bên cạnh đó, Sở Văn hóa Thể Thao Thành phố Hà Nội thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các ngành, đoàn thể liên quan trong việc chủ trì, hướng dẫn, triển khai thực hiện tốt nâng cao chất

lượng xây dựng các cảnh quan văn hóa, gia đình văn hóa, làng văn hóa, thực hiện quy tắc ứng xử nơi công sở và công cộng, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, tổ chức lễ hội.

Các bộ phận chuyên môn của Sở thực hiện công tác tham mưu giúp Ban Giám đốc Sở thực hiện công tác quản lý nhà nước lĩnh vực gia đình, các hoạt động văn hóa cơ sở, hoạt động tổ chức lễ hội. Giúp Ban Giám đốc Sở thực hiện công tác thường trực Ban Chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”, xây dựng quy hoạch, kế hoạch hoạt động ngắn hạn, dài hạn, hàng năm đối với các hoạt động xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình trên địa bàn Thành phố; đề xuất và xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm thuộc lĩnh vực hoạt động văn hóa cơ sở, nếp sống văn hóa, gia đình. Hướng dẫn cơ sở thực hiện khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, giúp Ban Giám đốc Sở hướng dẫn, tổ chức triển khai các hoạt động văn hóa cơ sở: hoạt động văn hóa phục vụ yêu cầu giáo dục chính trị, giáo dục thẩm mỹ, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở (đơn vị văn hóa, gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa, làng văn hóa...), giao lưu văn hóa, vui chơi giải trí trong các nhà văn hóa, thư viện, nhà truyền thống, các công viên, các tụ điểm sinh hoạt văn hóa, câu lạc bộ, các hoạt động lễ hội hiện đại trên địa bàn thành phố, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung của cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

Xây dựng MTVH trong đó chú trọng nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực gia đình như hướng dẫn thực hiện các tiêu chí chuẩn mực về gia đình phù hợp với đặc thù của Hà Nội và chuẩn mực của Việt Nam; tổ chức xây dựng mô hình gia đình bình đẳng tiến bộ, no ấm và hạnh phúc; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công về lĩnh vực gia đình; quản lý nước đối với các hội, các tổ chức phi chính phủ về gia đình; hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách về bình đẳng giới... đồng thời, xây dựng thôn văn hóa, cơ quan văn hóa, trường học văn hóa, tiến tới xây dựng



MTVH lành mạnh, đồng bộ, từng bước thu hẹp khoảng cách và mức độ hưởng thụ văn hóa trong các xã của huyện và giữa các quận huyện với nhau. Việc xây dựng MTVH phải bảo đảm hài hòa việc kế thừa, bảo tồn và gìn giữ những giá trị văn hóa truyền thống còn phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội giai đoạn hiện nay, phát huy tối đa những tiềm năng, điểm mạnh, giá trị văn hóa truyền thống mang bản sắc riêng của người Hà Nội. Có các biện pháp đề xuất nhằm phòng, chống và ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật trong hoạt động văn hóa cơ sở...

### *2.1.1.3. Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Sóc Sơn*

Được thành lập theo Quyết định số: 03/2017/QĐ- UBND của Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn ban hành ngày 10 tháng 5 năm 2017 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Sóc Sơn.

Theo đó, Phòng Văn hoá và Thông tin là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về văn hoá, gia đình; thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; báo chí; xuất bản; bưu chính; viên thông; công nghệ thông tin; phát thanh truyền hình; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại và hạ tầng thông tin trên địa bàn, thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật.

Phòng Văn hoá và Thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hoá và

#### **\* Nhiệm vụ, quyền hạn**

*Thứ nhất, trong lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch:*

- Trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định; kế hoạch dài hạn, 05 (năm) năm và hàng năm; đề án, chương trình phát triển văn hoá,

gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, xã hội hoá trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình đã được phê duyệt; hướng dân, thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, hoạt động phát triển sự nghiệp văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; chủ trương xã hội hoá hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao; phòng, chống bạo lực trong gia đình.

- Giúp Ủy ban nhân dân huyện thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc các lĩnh vực về văn hóa, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

- Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn huyện thực hiện phong trào văn hoá, văn nghệ: phong trào luyện tập thể dục, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá, khu phố văn hoá, đơn vị văn hoá; bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh; bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn.

- Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, các thiết chế văn hoá cơ sở, các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hoá, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo điểm vui chơi công cộng thuộc phạm vi quản lý của Phòng trên địa bàn.

- Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các hội và tổ

chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo đối với các chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo trên địa bàn huyện; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo theo quy định của pháp luật.

*Thứ hai, trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, thông tin điện tử*

- Trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về phát triển thông tin và truyền thông trên địa bàn; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong các lĩnh vực về thông tin và truyền thông.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản về thông tin và truyền thông thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

- Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Giúp Ủy ban nhân dân huyện thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc các lĩnh vực về thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

- Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và triển khai hoạt động các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

- Giúp Ủy ban nhân dân huyện trong việc tổ chức công tác bảo vệ an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động bưu chính, chuyên phát, viễn thông, công nghệ thông tin, Internet, phát thanh, truyền hình.

- Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với mạng lưới phát thanh, truyền thanh cơ sở.

- Chịu trách nhiệm theo dõi và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện theo sự phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

- Tổ chức hoạt động thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tổ chức thực hiện việc quản lý, kiểm tra và hướng dẫn các xã, thị trấn quản lý các đại lý bưu chính, viễn thông, Internet trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và cá nhân trên địa bàn huyện, thực hiện pháp luật về các lĩnh vực bưu chính, viễn thông và Internet; công nghệ thông tin, hạ tầng thông tin; phát thanh; báo chí; xuất bản.

- Tổ chức ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

*Thứ ba, về lĩnh vực khác*

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở quản lý ngành, lĩnh vực.

- Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

- Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Từ đó, ta có thể thấy được vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của Phòng Văn hóa và thông tin huyện Sóc Sơn trong công tác đảm bảo phong trào văn hóa và lan tỏa thông tin nói chung, cũng như xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc nói riêng.

#### *2.1.1.4. Trung tâm quản lý khu Du lịch - Di tích đền Sóc Sơn*

Trung tâm quản lý khu Du lịch - Di tích đền Sóc Sơn chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của UBND huyện Sóc Sơn.

Trung tâm quản lý khu Du lịch - Di tích đền Sóc Sơn được thành lập với mục đích quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của khu di tích, khai thác các tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, lịch sử phục vụ cho công tác phát triển du lịch tại địa phương. Hàng năm, đón trên 300 nghìn lượt du khách là nguồn tài nguyên hết sức có ý nghĩa với phát triển du lịch. Từ năm 2013 đến nay, khu di tích không ngừng được đầu tư, tu bổ, phát triển, quảng bá từng bước phát triển thành điểm đến quen thuộc với du khách trong và ngoài nước. 5 năm về trước, chủ yếu du khách địa phương đi hội Gióng, hành lễ đầu năm thì nay lượng khách ổn định quanh năm, thành phần du khách đa dạng: khách quốc tế trên 1.000 lượt / năm, khách ở các tỉnh xa như miền Nam, miền Trung biết đến ngày càng nhiều với số lượng trên 10.000 lượt / năm [10]

- Về nhiệm vụ, quyền hạn:

+ Xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về bảo tồn, phát triển khu di tích và hoạt động của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

+ Tổ chức bảo vệ, quản lý, bảo tồn, quảng bá tuyên truyền giới thiệu giá trị văn hoá của khu Du lịch – Di tích đền Sóc Sơn theo quy định của Nhà nước và thành phố Hà Nội.

+ Tổ chức kiểm kê, bảo quản, xây dựng tu bổ và tôn tạo khu di tích đền Sóc Sơn theo quy định của Nhà nước và UBND thành phố Hà Nội.

+ Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, hội thảo, tọa đàm, tuyên truyền phát huy giá trị văn hoá của lễ hội Gióng và khu di tích đền Sóc Sơn.

+ Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lễ hội truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ và bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, cảnh quan và vệ sinh môi trường tại khu di tích đền Sóc Sơn theo quy định của Nhà nước và của huyện.

+ Tổ chức các hoạt động dịch vụ tại khu di tích đền Sóc Sơn theo quy định của Nhà nước và của huyện.

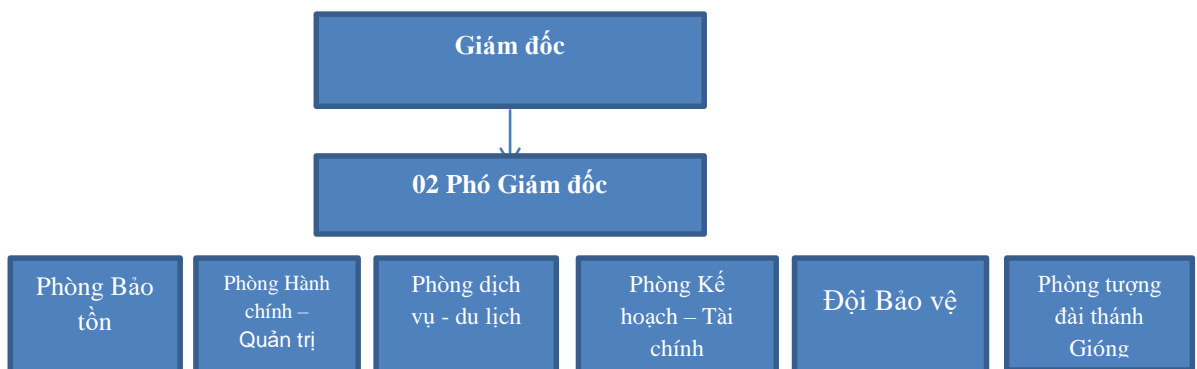
+ Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về hoạt động của đơn vị với UBND huyện Sóc Sơn, các cơ quan có liên quan.

+ Quản lý toàn diện về tổ chức, cán bộ, viên chức, lao động, tài chính, tiền công đức của nhân dân, tài sản của đơn vị theo quy định của Nhà nước và phân cấp của huyện.

Về cơ cấu tổ chức:

Lãnh đạo gồm: Giám đốc và 2 Phó giám đốc.

Các bộ phận trực thuộc gồm 5 phòng: phòng Bảo tồn, phòng Hành chính – Quản trị, phòng Dịch vụ - Du lịch, phòng Kế hoạch – Tài chính, phòng Tượng đài Thánh Gióng. Cơ cấu tổ chức được bố trí theo sơ đồ dưới đây:



**Sơ đồ 1: Sơ đồ bộ máy tổ chức của Trung tâm quản lý khu Du lịch – Di tích đền Sóc**

### **2.1.2. Chủ thể cộng đồng**

#### *Thứ nhất, Sự tham gia quản lý của cộng đồng địa phương*

Theo khảo sát tại phiếu hỏi của tác giả, có đến 71% tương đương với 98 người dân trong số 138 phiếu hợp lệ được khảo sát cho rằng họ thường xuyên có các hoạt động tham gia vào việc xây dựng và quản lý hoạt động kiến tạo môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc, cùng với đó có tới 21% người dân được khảo sát cho rằng họ thường xuyên tham gia vào hoạt động này, còn lại là thỉnh thoảng sẽ tham gia và không có phiếu khảo sát nào thu về ghi nhận người dân địa phương không quan tâm, không tham gia vào quá trình xây dựng MTVH tại khu di tích.

Trong các khảo sát thực tế tại nhiều điểm du lịch cộng đồng bao gồm người dân thường sinh sống trong cộng đồng và một bộ phận nhỏ người làm trong các cơ quan quản lý, công quyền tại địa phương. Với tư cách là chủ thể chính của môi trường văn hóa tại cộng đồng, hành vi của cộng đồng địa phương có tác động lớn đến chất lượng của môi trường văn hóa tại cộng đồng. Nhóm các hành vi của cộng đồng địa phương ở các điểm du lịch cộng đồng được thể hiện ở một số nội dung:

Các hành vi trong ngôn ngữ giao tiếp và văn hóa ứng xử giữa chính quyền địa phương với người dân địa phương, giữa người dân địa phương với nhau, giữa cộng đồng địa phương (bao gồm cả chính quyền địa phương, người dân địa phương, những người tham gia cung cấp dịch vụ du lịch tại địa phương, các hướng dẫn viên du lịch địa phương...) với khách du lịch, với các doanh nghiệp hoặc với đối tác bên ngoài địa phương. Đây là nhóm các hành vi mang tính chất bề nổi của môi trường văn hóa, có thể nhìn thấy, nghe thấy và cảm nhận được và tạo ấn tượng đầu tiên cho khách du lịch đến với cộng đồng.

Các hành vi trong việc giữ gìn môi trường cảnh quan sạch, đẹp tại điểm đến du lịch, tại nhiều cơ sở lưu trú du lịch trong cộng đồng như việc

không xả rác bừa bãi, đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định, ý thức giữ gìn vệ sinh chung ở nơi công cộng, hạn chế sử dụng các sản phẩm tạo ra rác thải nhựa, không thân thiện với môi trường, ý thức trong việc sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc địa phương trong việc phục vụ khách du lịch. Nhóm các hành vi này tạo ra tâm lý thoải mái và sự tiện nghi không chỉ cho khách du lịch trong thời gian lưu trú tại cộng đồng mà còn cho chính sinh hoạt của cộng đồng địa phương.

Lòng tự hào về bản sắc, về các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng và ý thức, hành vi tham gia quản lý, bảo tồn những di sản văn hóa của địa phương trong phát triển du lịch. Bản sắc và các giá trị, di sản văn hóa của cộng đồng là một trong những yếu tố chính tạo nên môi trường văn hóa của cộng đồng, tạo ra sự khác biệt về môi trường văn hóa tại điểm đến của cộng đồng này với điểm đến của cộng đồng khác, là yếu tố quan trọng hấp dẫn khách du lịch. Việc nhận thức và tham gia vào công tác bảo tồn giá trị các di sản văn hóa của cộng đồng địa phương có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng môi trường văn hóa tại điểm đến.

Các hành vi thể hiện trong văn hóa kinh doanh tại điểm đến du lịch của cộng đồng địa phương như việc thể hiện sự hiếu khách trong đón tiếp, phục vụ khách tại điểm đến, niềm yết công khai và bán đúng giá, không bán hàng giả, hàng kém chất lượng, đồ lưu niệm, dịch vụ mua sắm, giải trí phong phú, giàu bản sắc văn hóa địa phương, luôn sẵn sàng và cung cấp nhiều dịch vụ hỗ trợ khách du lịch đầy đủ và tiện lợi. Đây cũng là yếu tố khác biệt trong môi trường văn hóa tại điểm du lịch cộng đồng so với môi trường văn hóa ở các điểm đến khác.

Nhóm các hành vi của cộng đồng địa phương trong việc bảo đảm an toàn, an ninh cho khách du lịch như đảm bảo việc an toàn về ăn uống, trong di chuyển hoặc trong quá trình tham quan trải nghiệm tại điểm đến. Nhóm các yếu tố liên quan đến an toàn, an ninh của khách du lịch hoặc tại điểm



đến du lịch trên thực tế thuộc môi trường xã hội nhiều hơn so với môi trường văn hóa. Tuy nhiên, đây là nhóm các hành vi có tác động đến cảm nhận chung về hình ảnh điểm đến của khách du lịch, có ảnh hưởng đến quyết định quay trở lại hoặc thương hiệu điểm đến trong tương lai.

*Thứ hai, khách du lịch*

Các yếu tố liên quan đến khách du lịch như nhận thức, trình độ học vấn, các đặc điểm về văn hóa, lối sống của khách du lịch. Các yếu tố này quy định hành vi của khách du lịch tại điểm đến du lịch.

Nhận thức và trình độ học vấn của khách du lịch liên quan đến việc xác định mục đích chuyến đi của khách du lịch, các giá trị hoặc sản phẩm văn hóa tại điểm đến mà khách mong muốn được trải nghiệm. Nhận thức và trình độ học vấn của khách du lịch càng cao thì khách càng có nhu cầu trải nghiệm các sản phẩm du lịch, dịch vụ có hàm lượng văn hóa cao tại cộng đồng, đóng góp tích cực vào việc bảo tồn giá trị văn hóa bản địa hay nói cách khác là môi trường văn hóa của cộng đồng ít bị ảnh hưởng hoặc tác động tiêu cực bởi khách du lịch. Ngược lại, đối với các đối tượng khách có trình độ học vấn và nhận thức thấp, những giá trị, sản phẩm và dịch vụ do cộng đồng cung cấp trong nhiều trường hợp không đáp ứng được hoặc không phù hợp với mong muốn và mục đích đi du lịch đến điểm đến du lịch cộng đồng. Do đó, trong một số trường hợp có thể xuất hiện các hành vi không phù hợp hoặc có ảnh hưởng không tốt tới môi trường văn hóa tại cộng đồng như xả rác bừa bãi, gây tiếng ồn nơi công cộng, không tuân thủ các quy định của địa phương trong thời gian lưu trú và tham quan tại điểm đến.

Văn hóa và lối sống của khách du lịch ảnh hưởng đến môi trường văn hóa của cộng đồng theo cả hai hướng tích cực và tiêu cực. Sự khác biệt về văn hóa, lối sống của cộng đồng địa phương tại điểm đến và văn hóa, lối sống của khách du lịch thường là yếu tố hấp dẫn, độc đáo cuốn hút khách du lịch đến thăm, trải nghiệm và lưu trú lâu hơn tại điểm đến, nhất là đối

với khách du lịch quốc tế. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, sự khác biệt về văn hóa, lối sống nếu không được hướng dẫn hoặc thông tin một cách đầy đủ cho khách du lịch trước hoặc trong suốt chuyến đi, các xung đột về văn hóa có thể xảy ra giữa khách du lịch và cộng đồng địa phương.

Kết quả khảo sát của nghiên cứu đã chỉ ra, 82,8% khách du lịch được hỏi đã đồng ý và rất đồng ý với nhận định rằng nhận thức và trình độ học vấn có ảnh hưởng đến môi trường văn hóa tại các điểm du lịch cộng đồng. Đối với yếu tố văn hóa và lối sống của khách du lịch, tỷ lệ này cũng đạt tới 84,8%.

### ***2.1.3. Cơ chế phối hợp giữa các chủ thể***

Trong điều kiện hiện tại ở huyện Sóc, đặc biệt là kể từ khi thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, quá trình phân cấp trong quản lý được triển khai mạnh mẽ với quy mô lớn và toàn diện trên nhiều lĩnh vực, trong đó có phân cấp QLNN về văn hoá nói chung và phân cấp quản lý môi trường văn hóa nói riêng. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động này vẫn còn nhiều vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu và xem xét để phân tích và làm rõ nguyên nhân của thực trạng phân cấp trong lĩnh vực văn hóa. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và cũng là động lực của sự phát triển. Đây là lĩnh vực rất rộng lớn và có vai trò hết sức quan trọng trong việc hình thành nhân cách con người và bản sắc của mỗi quốc gia, dân tộc. Do đó, QLNN về văn hóa nói chung và phân cấp QLNN về môi trường văn hóa nói riêng là việc làm cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, giúp hiện thực hóa các chủ trương, đường lối phát triển văn hóa của Đảng và Nhà nước, góp phần định hướng, điều chỉnh sự phát triển của văn hóa quốc gia. Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về môi trường văn hóa vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Nhiều cơ quan quản lý, doanh nghiệp, tổ chức văn hóa vẫn trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, chưa phát huy tốt tính tích cực, chủ động, sáng tạo. Do đó, việc phối hợp giữa các chủ thể quản lý MTVH tại Sóc Sơn có vai trò trụ cột, xương sống để

thúc đẩy tính hiệu quả quản lý dù đã có sự phân cấp. Việc xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hóa, MTVH còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ. Từ đó, nếu không có sự phối hợp đồng bộ, cụ thể thì rất khó quản lý. Trên thực tế, hiệu quả QLNN về MTVH ở một số xã tại huyện Sóc Sơn chưa cao. Vẫn còn sự trông chờ, ỷ lại vào QLNN ở cấp trên mà thiếu đi sự chủ động ở cấp dưới. Trong khi đó, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn công tác QLNN về MTVH dù đã được ban hành trên nhiều nhưng vẫn còn sự chông chéo, thiếu nhất quán và thiếu tính bài bản, khoa học trong truyền đạt tới từng thôn, xóm. Vẫn còn sự thiếu thống nhất, chưa tách bạch rõ ràng giữa QLNN với hoạt động sự nghiệp và hoạt động chuyên môn, kể cả ở các tổ chức chính trị xã hội. Việc tổ chức một số phong trào liên quan đến tuyên truyền xây dựng môi trường văn hóa còn mang tính hình thức, bề nổi; nội dung phong trào còn nghèo nàn, hiệu quả xã hội chưa cao.

Sở văn hóa và thể thao thành phố Hà Nội, Phòng văn hóa, thông tin huyện Sóc Sơn là cơ quan chủ quản lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, chương trình văn hóa, thể thao, xây dựng các thiết chế văn hóa, thực hiện quy tắc ứng xử, hướng dẫn việc thực hiện, đánh giá kết quả, kiểm tra, thanh tra các cơ sở triển khai thực hiện xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc. Bên cạnh đó đưa ra những đánh giá phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, công khai minh bạch các thủ tục hành chính và các văn bản liên quan. UBND xã Phù Linh, công chức văn hóa xã có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai nội dung xây dựng MTVH hàng năm, chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch, chương trình về xây dựng MTVH. Đồng thời tiến hành kiểm tra, đánh giá các thôn, các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã, sơ kết, tổng kết, tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng đối với các cá nhân, gia đình, khu dân cư, cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện xây dựng MTVH.

Cộng đồng dân cư trên địa bàn xã cùng với các tổ chức chính trị xã hội xã như MTTQ, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn thanh niên căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng đoàn thể lên kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nội dung cụ thể đến từng hội viên của mình như: tổ chức các chương trình hoạt động văn hóa, thể thao phù hợp chào mừng các ngày lễ, tuyên truyền cổ động nâng cao nhận thức và trách nhiệm của hội viên, cộng đồng dân cư; phối hợp và đẩy mạnh các phong trào thi đua, đồng thời lồng ghép bổ sung nội dung xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc vào các cuộc họp, phong trào hiện có của từng đoàn thể và địa phương.

## **2.2. Các nguồn lực**

*Thứ nhất*, về số lượng, hiện trung tâm có 45 công chức viên chức và lao động hợp đồng. Trong đó có 01 giám đốc, 01 phó giám đốc và nhân viên 05 phòng chức năng.

*Thứ hai*, về năng lực, nguồn nhân lực của trung tâm thuộc nhiều thành phần, công chức viên chức nhà nước, lao động hợp đồng dài hạn, lao động thời vụ... Trong đó, trình độ có 04 thạc sĩ, 30 đại học là các lao động có chuyên môn, 11 lao động là bảo vệ, môi trường có trình độ phổ thông. Tuy nhiên, do là đơn vị làm việc trong lĩnh vực dịch vụ, lãnh đạo đơn vị thường xuyên cử cán bộ đi đào tạo, tổ chức đào tạo tại chỗ, tổ chức sát hạch hàng năm nên về mặt bằng trình độ chuyên môn và tác phong, trách nhiệm với công việc được đánh giá là trên mặt bằng chung của lao động trong các đơn vị sự nghiệp và đạt chuẩn với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực du lịch của Thủ đô Hà Nội.

Hệ thống nhân sự được xây dựng dựa trên chuyên môn của các bộ phận; có chính sách đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng chuyên ngành cho từng vị trí việc làm. Phòng quản trị lựa chọn nhân viên ưu tú nhất tham gia vào các hoạt động của đơn vị, bồi dưỡng chuyên sâu để nâng cao khả năng xây dựng chiến lược, lập kế hoạch và tham mưu giúp việc cho lãnh đạo trong ra

quyết định. Về công tác đãi ngộ nhân sự, đơn vị tập trung vào khuyến khích nhân viên đưa ra ý tưởng sáng tạo, phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ. Có chính sách đặc thù trả cho từng ý tưởng khả thi cũng như đẩy mạnh cơ chế chính sách giúp nhân viên có cơ hội nâng cao trình độ và thăng tiến. Với đội ngũ quản lý, Trung tâm khuyến khích học tập, tích lũy kinh nghiệm, có chuyên môn sâu và không ngừng giúp đỡ, tạo cơ hội để phát triển, nâng cao năng lực quản lý.

### **2.2.1. Về tài chính**

Hàng năm, chế độ thu chi và các nguồn kinh phí của Trung tâm được căn cứ vào chỉ tiêu trên giao, các tiêu chuẩn, định mức và nhiệm vụ chính trị của đơn vị, từ đó Ban giám đốc và đơn vị chuyên môn xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và đột xuất về ngân sách.

Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, được thực hiện đúng Luật ngân sách và nguyên tắc tài chính, chế độ kế toán Nhà nước quy định và việc phân phối kinh phí cho hoạt động, tổ chức các chương trình mục tiêu của đơn vị được thực hiện theo kế hoạch xây dựng ở đầu năm tài chính.

Việc thu chi ngân sách của Trung tâm được thực hiện theo quy chế tự kiểm tra công tác tài chính - kế toán hàng năm hay theo định kỳ; thực hiện công khai dự toán, quyết toán và ngân sách hàng năm vào thời điểm thích hợp và phải luôn tuân thủ theo pháp lệnh tiết kiệm và chống lãng phí theo đúng quy định.

Ngoài các khoản thu thường xuyên được cấp trên chi phục vụ công tác duy trì, trùng tu, bảo tồn các hạng mục di sản của khu di tích, thì các khoản thu đến từ khách du lịch, tiền công đức, trông giữ xe sẽ được sử dụng dựa trên cơ chế thu/chi công khai minh bạch hàng năm. Cùng với đó các hoạt động tu bổ, sửa chữa các hạng mục lớn như đường xá, chùa, đền thường được tiến hành dưới hình thức xã hội hóa để kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp một phần của nhân dân vào hoạt động duy tu và bảo tồn di sản.

### 2.2.2. Về cơ sở vật chất

Theo đó, khu di tích đền Sóc đã được trang bị thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác vệ sinh môi trường, có hệ thống thu gom và xử lý nước thải, bố trí hệ thống thùng rác hợp lý, đảm bảo mỹ quan trong khu di tích, thân thiện với môi trường.

Khu Du lịch - Di tích đền Sóc Sơn có diện tích trên 65,1ha trải dài trong thung lũng Vệ Linh lên đỉnh núi Sóc. Do đó, người lao động làm việc trải rộng các khu vực của khu di tích theo nhiệm vụ từng phòng chuyên môn. Trụ sở của Trung tâm là khu nhà độc lập nằm tại trung tâm khu di tích bao gồm phòng riêng làm việc của giám đốc, phó giám đốc và phòng quản trị, phòng khách và phòng họp; phòng bảo vệ bố trí tại cổng khu di tích; bộ phận dịch vụ hoạt động tại từng khu dịch vụ thuận tiện cho du khách; phòng bảo tồn và tượng đài Thánh Gióng được xây dựng ở tại nơi làm việc. Việc bố trí nơi làm việc nhằm đảm bảo thuận lợi cho thực hiện nhiệm vụ của từng bộ phận và đảm bảo tốt nhất trong quá trình phục vụ du khách. Hoạt động hàng ngày của từng bộ phận tương đối độc lập với nhau, tuy nhiên mối liên hệ thông qua bộ đàm nội bộ và liên lạc qua điện thoại, mail ,...giao ban tại phòng họp. Việc bố trí các phòng lần lượt theo trình tự vừa tạo điều kiện cho khách liên hệ công tác bắt đầu là bảo vệ tiếp theo là bộ phận quản trị, sau đó đến các phòng lãnh đạo vừa phân loại nhiệm vụ vừa giám việc cho lãnh đạo đơn vị. Từng phòng làm việc có trang bị nội thất khác nhau thể hiện cấp bậc rõ ràng. Việc bố trí phục vụ du khách đến tham quan đợc khoa học, bắt đầu bằng việc đón tiếp du khách tại bãi gửi xe, nơi sắp lễ, nơi hành lễ, nơi ngồi nghỉ ngơi thư giãn... Nội thất trong không gian thờ tự được đảm bảo gọn gàng, thuận tiện, theo đúng phong tục, truyền thống văn hóa.

Phương tiện giao thông được sử dụng tới các điểm du lịch trong khu vực là đa dạng nhưng được sử dụng nhiều nhất vẫn là ô tô (xe khách, taxi),

xe máy và xe buýt (trên địa bàn Sóc Sơn đã có 8 tuyến buýt kết nối tuyến số 15, 17, 56A, 56B, 56C, 64, 93, 95).

Tại Khu di tích, có trên 300 loại thùng nhựa, thùng inox, sọt tre các loại để đựng rác tại các khu vực, cùng trên 30 xe thu gom rác vận hành liên tục hằng ngày. Cùng với đó Khu di tích cũng có hệ thống thu gom và xử lý nước thải với tỷ lệ thu gom đạt trên 90%; hoạt động thu gom và xử lý rác thường xuyên, đặc biệt tăng cường liên tục trong mùa lễ hội....

Trong đền và các ban thờ được bảo vệ an toàn, vệ sinh sạch sẽ, gọn gàng, trang nghiêm, linh thiêng nơi thờ tự, du khách không thấp hương trong các đền, không có hiện tượng cúng thuê, đốt vàng mã giảm đáng kể. Không có hiện tượng mê tín dị đoan, xóc thẻ,...

Công tác vệ sinh môi trường vẫn luôn được chú trọng và đảm bảo làm nghiêm túc, thu gọn sạch sẽ và không để ùn rác thải, nhà vệ sinh có người dọn liên tục, phục vụ giấy, xà phòng, khăn lau miễn phí. Khu nội tự được vệ sinh sạch sẽ, có biển báo và loa nhắc nhở du khách bỏ rác vào nơi quy định. Hệ thống thùng rác đầy đủ; hoa, cây cảnh được bổ sung làm cho cảnh quan sạch đẹp và nâng cao ý thức của du khách đi trải hội.

Các hoạt động dịch vụ của nhân dân được sắp xếp đúng vị trí, các ngành vào cuộc quyết liệt, không xảy ra các hiện tượng bắt chẹt khách, bán hàng giả, cò bạc, mê tín dị đoan, mất an toàn thực phẩm, cháy nổ.... Hoạt động dịch vụ của Trung tâm được đẩy mạnh, đáp ứng nhu cầu của du khách về dự lễ hội.

Một số các công tác bảo tồn sửa chữa nhỏ, cấp thiết vẫn được tiến hành trong thời gian này như đảo ngói, diệt mối mọt, cắt tỉa cành cây...; Công tác bảo quản, vệ sinh di tích, di vật được thực hiện thường xuyên, định kỳ 6 tháng một lần tiến hành kiểm kê đồ thờ tự, không để hiện tượng lán chiếm, xâm hại đến di tích.

Cùng với đó, hệ thống bảng biểu tuyên truyền về các quy định thực hiện bảo vệ môi trường đều được đơn vị quản lý khu di tích bố trí tại các

không gian thoáng, rộng, dễ nhìn để du khách đến tham quan dễ đọc và chấp hành thực hiện đầy đủ.

Hệ thống đường giao thông vào khu di tích hiện nay đang được lát nhựa và ngày càng mở rộng hơn nữa. Hệ thống điện nước, thông tin liên lạc không ngừng được nâng cấp và ngày càng đảm bảo đáp ứng được nhu cầu của du khách.

### **2.3. Hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích Đền Sóc**

#### ***2.3.1. Triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên và ban hành các văn bản về xây dựng môi trường văn hóa ở khu di tích***

Hoạt động triển khai thực hiện và ban hành văn bản quản lý nhà nước một cách kịp thời, phù hợp tình hình thực tiễn giúp công tác bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích đền Sóc đạt hiệu quả cao.

UBND thành phố Hà Nội đã kịp thời ban hành và phê duyệt kế hoạch bảo vệ khẩn cấp đối với các di tích quốc gia trọng điểm, ban hành quy định cụ thể danh mục di tích ưu tiên đầu tư và huy động nguồn lực xã hội hóa để tu bổ, tôn tạo. Ban hành Quy chế bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố. Ban hành cơ chế phối hợp liên ngành để quản lý di vật, cổ vật trong các di tích lịch sử.

Nhận thức được vai trò của hoạt động bảo vệ và phát huy các giá trị của di tích đối với sự phát triển kinh tế của thành phố, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành các chỉ thị, quyết định về di tích như:

Chỉ thị số 05/2002/CT-CT ngày 16 tháng 5 năm 2002 của Chủ tịch UBND thành phố về việc “Triển khai thi hành Luật Di sản văn hoá”. Chỉ thị này chính là tiền đề cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các di tích của thành phố.

Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội. Quyết định



31/2021/QĐ-UBND Hà Nội sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh. Những văn bản này có tính định hướng một cách lâu dài cho hoạt động quản lý di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung và huyện Sóc Sơn nói riêng.

Việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị khu di tích đền Sóc được thực hiện theo các quy định pháp luật về di sản văn hóa, đặc biệt theo quy định phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND; các văn bản chỉ đạo của UBND huyện Sóc Sơn và phòng Văn hóa và Thông tin của huyện.

Căn cứ tình hình thực tế hàng năm, UBND huyện Sóc Sơn giao cho Ban Quản lý các DTLS của huyện những nhiệm vụ quan trọng của năm và các hoạt động lễ hội, bảo tồn và phát huy giá trị di tích trong năm. Vì vậy, đòi hỏi Ban Quản lý các di tích phải lên những kế hoạch cụ thể, chi tiết từng tháng, từng quý, từng năm. Ngoài kế hoạch hoạt động hàng năm, căn cứ nhiệm vụ UBND huyện giao, Ban quản lý các DTLS lập kế hoạch tổ chức các hoạt động, đảm bảo các hoạt động của di tích được triển khai thực hiện đúng quy định, đáp ứng nhu cầu văn hóa tín ngưỡng của nhân dân.

Khi tổ chức, cá nhân phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại, kịp thời thông báo cho UBND huyện, BQLDT để kịp thời kiểm tra, xây dựng phương án bảo vệ, báo cáo UBND huyện, Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định.

Việc ban hành các văn bản pháp lý kịp thời, bám sát chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện quyết định đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, tạo cơ sở pháp lý, góp phần định hướng, cụ thể hóa, kịp thời hỗ trợ hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích, giải quyết các khó khăn, vướng mắc để huy động tổng hợp các nguồn lực cho công tác quản lý khu di tích đền Sóc.

Về hoạt động tham mưu quản lý nhà nước về phát huy giá trị di tích trong chức năng quyền hạn của Phòng VH-TT có chức năng nhiệm vụ trong tham mưu quản lý nhà nước về di sản văn hóa, tức là tham mưu ban hành các văn bản có nội dung chuyên môn sâu như rà soát, kiểm kê hiện vật, đồ thờ tự, lập hồ sơ xếp hạng, hồ sơ trùng tu, tôn tạo nhằm hỗ trợ cho hoạt động quản lý khu di tích đền Sóc có hiệu quả nhất. Bên cạnh đó phòng cũng tham mưu UBND quận Hoàng Mai triển khai các văn bản của Trung ương, thành phố về công tác quản lý hoạt động của các di tích, lễ hội trên địa bàn quận nói chung và quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử khu di tích đền Sóc nói riêng; hướng dẫn UBND huyện Sóc Sơn tổ chức các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích, lễ hội, các hoạt động văn hóa văn nghệ tại di tích theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể tại khu di tích đền Sóc.

Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện Sóc Sơn, phòng VH-TT đã ban hành các văn bản về việc tiến hành công tác quản lý tại các di tích trên địa bàn huyện, tiêu biểu như:

Công văn số 05/VHTT-HC, ngày 10/2/2023 của Phòng VH-TT về việc thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ Ban quản lý di tích các xã và thực hiện ký hợp đồng người trông coi các di tích đã được xếp hạng trên địa bàn huyện năm 2023.

Công văn số 41/VHTT-HC, ngày 26/8/2023 của Phòng VH-TT về việc rà soát, đề xuất tu sửa cấp thiết các di tích trên địa bàn năm 2023.

Công văn số 24/VHTT-HC, ngày 14/9/2023 của Phòng VH-TT về việc rà soát, đề xuất tu sửa cấp thiết các di tích đã xếp hạng trên địa bàn năm 2023.

Dựa trên số liệu thu thập được tại phiếu hỏi của tác giả thực hiện về nội dung mức độ hài lòng của người dân đối với công tác ban hành, chấp hành các văn bản của cấp trên trong lĩnh vực xây dựng MTVH tại khu di tích nói chung và xây dựng phát triển tiềm năng du lịch của khu di tích đền Sóc đã chỉ ra rằng:

Chỉ có khoảng 21% người dân cho rằng công tác chấp hành, ban hành các văn bản, chủ trương chính sách của cơ quan chức năng được thực hiện rất tốt; 45,7% người dân cho rằng công tác này thực hiện tốt. Đặc biệt có khoảng trên 31% người dân được hỏi cho rằng công tác ban hành các văn bản chỉ dừng lại ở mức bình thường và có khoảng 3% cho rằng việc triển khai thực hiện hoạt động này được thực hiện chưa thực sự tốt.

**Bảng 2.1: Bảng khảo sát về công tác ban hành các chủ trương, chính sách trong hoạt động xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc tại địa phương**

STT	Nội dung	Tỉ lệ %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất tốt	21	29
2	Tốt	45,7	63
3	Bình thường	31,1	43
4	Chưa tốt	2,2	3

*Nguồn:* Tác giả

Trong những năm qua, cấp ủy Đảng, chính quyền huyện Sóc Sơn luôn bám sát các văn bản chỉ đạo của Đảng, nhà nước, các cơ quan chức năng để thực hiện hoạt động quản lý khu di tích đền Sóc; nhận thức đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng, ban hành, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật. Chính vì vậy, các văn bản đã được ban hành tương đối kịp thời, về cơ bản đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước đối với DT LSVH ở phường; chất lượng các văn bản ngày càng được nâng cao, khắc phục được phần nào tình trạng ban hành văn bản trái thẩm quyền, giao quyền chồng chéo, đảm bảo tính hợp pháp, hợp hiến, tính khả thi, mang lại nhiều kết quả tốt trong quá trình thực hiện.

Các hoạt động quản lý, tu bổ, tôn tạo khu di tích đền Sóc được UBND huyện Sóc Sơn thực hiện theo kế hoạch đã đề ra. UBND huyện đã tham mưu, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Sở Văn hóa và Thể thao thành phố HN đề nghị UBND thành phố, Bộ VH, TT&DL triển khai tu bổ khu di tích đền Sóc theo quy định.

### **2.3.2. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về xây dựng môi trường văn hóa**

Nhằm nâng cao chất lượng công tác tổ chức tuyên truyền, giáo dục về xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích, *Trung tâm quản lý khu di tích – du lịch đền Sóc* đã thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên viên, cán bộ trung tâm được giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giáo dục về công tác xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích, cùng với đó đưa ra những sự khuyến khích trong hoạt động nghiên cứu đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, nội dung tuyên truyền đảm bảo phù hợp với từng vùng, nhóm đối tượng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tuyên truyền đẩy mạnh việc tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội.

Ngoài ra, Trung tâm còn thực hiện hoạt động biểu dương, nhân rộng các mô hình hay có hiệu quả trong công tác tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức về xây dựng môi trường văn hóa trong nội bộ trung tâm, cũng như rộng hơn là nhân dân, cá nhân trên địa bàn có thành tích, ý tưởng sáng tạo trong công tác tuyên truyền, phổ biến.

Thường xuyên tổ chức các chuyến tập huấn, giao lưu trao đổi kinh nghiệm đối với những mô hình xây dựng môi trường văn hóa tại các địa điểm du lịch công cộng khác trên địa bàn và trên toàn quốc, từ đó rút ra được những kinh nghiệm phù hợp để áp dụng trực tiếp vào thực tiễn tại khu di tích đền Sóc.

Trung tâm cũng tiến hành phối hợp định hướng, hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tăng cường tuyên truyền, quảng bá về những giá trị văn hóa tốt đẹp của khu di tích đền Sóc. Chú trọng phát hiện, tôn vinh, nhân rộng các giá trị tốt đẹp, nhân văn, biểu dương các gương điển hình trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới; đồng thời phê phán các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

Đặc sắc nhất trong công tác tuyên truyền, phổ biến hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích có lẽ đó là hoạt động chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội của Trung tâm. Hằng năm, vào những dịp lễ, tết Trung tâm thường tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ thường niên nhằm gắn kết các tầng lớp nhân dân, du khách thập phương và cán bộ khu di tích. Tiến hành phục dựng các hoạt động, tập tục xưa là nét đẹp trong văn hóa của dân tộc từ đó góp phần làm gia tăng lòng tự hào dân tộc cũng như sự hiếu kì tìm hiểu về lịch sử của khu di tích nói riêng và lịch sử dân tộc Việt Nam nói chung.

Đề Trong hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ phát triển hàng năm huyện Sóc Sơn tổ chức hội chợ thương mại, du lịch giới thiệu sản phẩm của địa phương đến nhân dân trong vùng và du khách đến Sóc Sơn. Du lịch được biết đến là phương tiện tuyên truyền, quảng cáo có hiệu quả cho các lĩnh vực của địa phương. Xét về mặt kinh tế, các sản phẩm du lịch được giới thiệu tại chỗ đến khách du lịch, từ đó họ sẽ tuyên truyền đến người thân, bạn bè và các mặt hàng, sản phẩm này có cơ hội mở rộng ra các nơi khác. Xét về mặt xã hội, đây là kênh để giới thiệu, quảng bá về các thành tựu kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, con người, phong tục tập quán... Mặc dù trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều yếu tố chưa thuận lợi. Một số dự án đầu tư du lịch phải thay đổi hoặc không thể thực hiện kịp tiến độ. Nhưng công bằng, khách quan mà nói thì trong những năm qua du lịch Sóc Sơn đã góp phần lớn vào quảng bá cho sản xuất

địa phương thông qua nhiều hình thức phong phú, cuốn hút. Các sách giới thiệu về Sóc Sơn được đầu tư công phu, các ấn phẩm như đĩa DVD, sổ tay du lịch, sách giới thiệu chuyên sâu về lễ hội Gióng luôn được phát hành tạo điều kiện tuyên truyền quảng bá rộng rãi về mảnh đất Sóc Sơn đạt hiệu quả rất tốt.

Đặc biệt từ năm 2010 cùng với nhiều hoạt động hướng đến kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, lễ hội Gióng Đền Sóc được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Sở văn hóa và thể thao thành phố Hà Nội đã cùng với Phòng Văn hóa - thông tin Sóc Sơn trực tiếp chỉ đạo công tác khôi phục tổ chức tốt các lễ hội truyền thống tiêu biểu mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và gắn với lễ hội Gióng như: lễ hội Đền Sọ, Thanh Nhàn, Hàng Tổng Xuân Lai, Đền Chôi, Hội Húc.... Ngoài ra, các ngành, các địa phương đã làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá trực quan trên địa bàn như: tuyên truyền bằng xe cổ động, treo băng rôn trên các tuyến đường, sửa chữa, làm mới những cụm pa-nô du lịch và các biển hiệu chỉ dẫn vào khu, điểm du lịch...

Đánh giá về mức độ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc, tác giả đã tiến hành khảo sát và thu được kết quả như sau:

***Bảng 2.2: Bảng khảo sát về mức độ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc***

STT	Nội dung	Tỉ lệ %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất thường xuyên	32,6	45
2	Thường xuyên	37,7	52
3	Không thường xuyên	18,4	41
4	Không tổ chức	0	0

*Nguồn:* Tác giả

Theo đó ta có thể thấy được, có trên 32% tương ứng với khoảng 45 người được khảo sát cảm thấy hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giáo dục

về hoạt động xây dựng MTVH đã được thực hiện một cách rất thường xuyên, đến trực tiếp với người dân, điều này cho thấy công tác tuyên truyền. Trên 37,7 cho rằng hoạt động này được thực hiện một cách thường xuyên, đảm bảo thông tin liên tục đến người dân những nội dung và chủ trương chính sách mới được cập nhật, nhưng cùng với đó cũng tồn tại khoảng 18% người dân được khảo sát cho rằng hoạt động tuyên truyền phổ biến này chưa được thực hiện một cách thường xuyên và thực trạng này dẫn đến việc người dân không thể tham gia vào hoạt động xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc mặc dù người dân có phát sinh nhu cầu và muốn đóng góp một phần công sức vào hoạt động chung, từ thực tiễn bảng khảo sát cho thấy trong phương pháp tổ chức các hoạt động tuyên truyền còn cần phải lưu ý, tham mưu những phương pháp có thể tiếp cận 90-95% người dân.

### ***2.3.3. Xây dựng môi trường văn hóa vật chất***

#### ***2.3.3.1. Môi trường sinh thái và cảnh quan văn hóa***

Trải qua bao thăng trầm của tiến trình lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, những giá trị lịch sử, văn hoá của đền Sóc vẫn được duy trì và phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác bởi ý chí, tinh thần của cả quốc gia, dân tộc.

Khu di tích đền Sóc là một quần thể di tích bao gồm 7 công trình, mỗi công trình có một giá trị lịch sử, nghệ thuật riêng đó là: đền Trình, đền Mẫu (thờ mẹ thánh Gióng), chùa Đại Bi, đền Thượng, khu nhà Bia (lăng bia đá 8 mặt), chùa Non và khu tượng đài Thánh Gióng. Vì vậy môi trường văn hoá cảnh quan sẽ có sự đa dạng hơn, và mang tính đặc sắc riêng biệt.

Về môi trường văn hoá vật chất: Tại quần thể di tích đền Sóc, có ba văn hoá Gióng đang hiện hữu và được lưu giữ. Một là văn hoá tre, hai là văn hoá trận, ba là văn hóa phồn thực.

Trong văn hóa tre: Tre dùng để dựng nhà, làm công cụ sản xuất, làm đồ dùng sinh hoạt, tiêu biểu như chõng tre, đũa tre, tăm tre đặng ngà ... Đặc biệt, trong cuộc chiến bảo vệ bờ cõi, tre được Thánh Gióng dùng làm vũ khí chiến đấu. Những rặng tre hàng trăm năm tuổi tại đền Sóc đang chứng minh cho giá trị trường tồn đó.

Về văn hoá trận, đó là tinh thần chiến đấu quật cường, anh dũng bảo vệ tổ quốc khi vị Phù Đổng Thiên Vương - đấng Thánh Gióng dẹp giặc Ân. Nét văn hoá này được nhìn nhận rõ nét qua hội Gióng. Hội Gióng là lễ hội truyền thống tưởng nhớ và ca ngợi chiến công của người anh hùng Thánh Gióng, một trong Tứ bất tử của tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Lễ hội mô phỏng một cách sinh động diễn biến các trận đấu của Thánh Gióng và nhân dân Văn Lang trong cuộc chiến chống giặc Ân. Hội Gióng ở đền Sóc (xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) được tổ chức từ ngày 6 - 8 tháng giêng âm lịch hàng năm. Đêm mùng 5, Lễ Mộc Dục (tắm tượng) được tiến hành để mời Đức Thánh về dự hội. Đến ngày mùng 6 khai hội, nhân dân 8 thôn làng thuộc 6 xã nằm quanh Khu di tích đền Sóc dâng các lễ vật lên Đức Thánh, trong đó nghi lễ dâng hoa tre của thôn Vệ Linh được tổ chức đầu tiên. Sang ngày mùng 7 chính hội (ngày thánh hóa theo truyền thuyết), hoạt cảnh chém tướng giặc diễn tả lại cảnh Thánh Gióng chém 3 tướng giặc Ân cuối cùng ở chân núi Vệ Linh trước khi bay về trời được tổ chức. Đến chiều ngày mùng 8, lễ hóa mô hình voi và ngựa giấy với kích thước lớn được tiến hành để kết thúc lễ hội. Trong thời gian diễn ra lễ hội còn có nhiều trò chơi dân gian được tổ chức như chọi gà, cờ tướng, hát ca trù, hát chèo...

Văn hoá phồn thực còn được thể hiện qua tục thờ hoa tre trong lễ hội Gióng. Hoa tre được cắm lên thành dò gợi sự liên tưởng tới bó lúa vàng óng ngày mùa của cư dân nông nghiệp nước ta.



Dựa trên những giá trị di tích, lịch sử và văn hoá trường tồn đó, nhiều năm qua, công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích Quốc gia đặc biệt đền Sóc đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội nói chung, huyện Sóc Sơn nói riêng. Đặc biệt, theo chiến lược phát triển du lịch của TP Hà Nội, vị thế quan trọng của quần thể di tích đền Sóc trong đời sống tinh thần, tâm linh của dân tộc là yếu tố then chốt đưa nơi đây thành một trong những điểm du lịch tâm linh độc đáo của Thủ đô trong giai đoạn mới.

Để đạt được mục tiêu đó, phương pháp “bảo tồn thích ứng” được xem như “chìa khoá vàng” thúc đẩy sự phát triển của du lịch văn hoá, tâm linh đền Sóc. Đây là phương pháp bảo tồn gìn giữ, chuyển tiếp, bổ sung giá trị và có sự sáng tạo để tiếp tục đưa di sản sống với xã hội đương đại mà khu di tích đền Sóc đang được áp dụng thực hiện.

Cụ thể, UBND huyện Sóc Sơn cùng Trung tâm Quản lý Khu di tích đền Sóc đã thực hiện cam kết với UNESCO về bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội Gióng tại đền Sóc – di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại. Qua đó tuyên truyền khơi dậy, nêu cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc, giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa, truyền thống yêu nước và đấu tranh chống giặc ngoại xâm của cha ông ta; đồng thời giới thiệu và quảng bá những tiềm năng, thế mạnh của huyện Sóc Sơn với du khách trong và ngoài nước nhằm phát triển du lịch, phát triển kinh tế – xã hội.

Ngoài ra, việc xây dựng bổ sung các công trình, không gian văn hóa sáng tạo tại đền Sóc đều gắn với bảo vệ cảnh quan và mang tính bền vững. Trung tâm thêm mới, trồng bổ sung nhiều cây xanh, đặc biệt là nhân giống rừng tre ngà cùng nhiều loài thực vật quý hiếm khác. Cảnh quan xung quanh được bày trí nhiều không gian tiểu cảnh vào những dịp lễ, Tết, tái hiện nét văn hoá đặc trưng của người Việt nhằm phục vụ nhu cầu thăm quan của khách du lịch.

Ngày 6/3/2022, tại đền Sóc Sơn, tại xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Ban tổ chức chương trình “Chùa xanh” đã trồng mới 1003 cây xanh (200 cây Lim, 200 cây Bưởi, 100 cây Long Nãi, 100 cây Mít, 100 cây Sưa, 100 cây Trầm Hương, 100 cây hoa Mẫu đơn, 100 cây hoa Ngũ sắc, 3 cây Bồ Đề) và sẽ được triển khai trồng cây xanh ở các chùa, đền, khu di tích văn hóa tiếp theo. Đây là một chương trình mang ý nghĩa giá trị nhân văn sâu sắc và lan tỏa về tình yêu thiên nhiên, yêu môi trường [42].

Tất cả các công trình, dự án đã được triển khai thực hiện hiệu quả, tạo diện mạo mới và thuận tiện cho du khách đến thăm viếng Đền Sóc, mang đến dáng dấp của một quần thể di tích tự nhiên, hùng vĩ mà rất đổi thơ mộng. Khách đến hành hương không chỉ cúng lễ, đáp ứng nhu cầu tâm linh mà còn được thưởng ngoạn cảnh quan tươi đẹp và tận hưởng bầu không khí trong lành của rừng cây, hồ nước vùng đất bán sơn địa.

#### 2.3.3.2. Hệ thống các thiết chế văn hóa

Hiện nay Trung tâm quản lý khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn đang lưu giữ và bảo tồn 6 di tích: Đền Thượng, Đền Trình, Đền Mẫu, Chùa Đại Bi, Chùa Non và lăng bia đá 8 mặt. Từ năm 2011 Trung tâm đã tiếp quản thêm đường lên xuống nơi đặt tượng Thánh Gióng và tượng đài Thánh Gióng bay về trời.

Khu di tích cũng đã xây dựng được các sản phẩm nông nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn thành sản phẩm du lịch; Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện Sóc Sơn, từ tháng 5 đến tháng 7/2022, Trung tâm đã xây dựng gian hàng triển lãm, trưng bày quảng bá hình ảnh địa phương tại 03 sự kiện lớn của huyện như: Triển lãm tại khu vực nhà Thi đấu huyện Sóc Sơn trong sự kiện tổ chức Seagame 31, triển lãm tại ĐHĐB Đoàn TNCS HCM nhiệm kỳ 2022 -2027; triển lãm nhân dịp đón Bằng công nhận huyện nông thôn mới, Huân chương Lao động hạng Ba chào mừng kỷ niệm 45 năm ngày thành lập huyện; Khu triển lãm của Trung tâm quản lý đền Sóc

được đánh giá là một trong những gian hàng nổi bật, độc đáo và hoạt động hiệu quả, thu hút nhiều du khách đến thăm quan, trải nghiệm. Công tác đón tiếp, tuyên truyền, giới thiệu quảng bá hình ảnh gian hàng của Trung tâm đền Sóc diễn ra liên tục, sôi nổi đã tạo hiệu ứng truyền thông tốt đến du khách tham gia triển lãm và Ban tổ chức.

Trong năm 2020, Trung tâm quản lý khu di tích – du lịch đền Sóc Sơn tiến hành bảo trì, nâng cấp toàn bộ hệ thống đường mương trong phạm vi khu di tích, cùng với đó là xây dựng mới, quy hoạch các khu vực làm điểm trông giữ xe tập trung, xây dựng quy mô khu mặt bằng nhằm phục vụ công tác tổ chức các trò chơi dân gian, mở các gian hàng văn hóa, trưng bày mỗi mùa lễ hội. Bên cạnh đó Trung tâm cũng xây dựng được một gian hàng văn hóa đặc sắc với các sản vật đặc trưng của địa phương, gian hàng này được xây dựng mô phỏng ngôi nhà sàn đặc trưng của người dân tộc, tạo sự thân mật, gần gũi và đa dạng trong văn hóa và kiến trúc của khu di tích.

Nhằm phục vụ công tác lễ hội đón tết Nguyên Đán năm 2023, Trung tâm quản lý khu di tích – du lịch đền Sóc đã tiến hành cải tạo không gian hồ cạnh chính điện đền Mẫu từ khu hồ bỏ không thành một không gian văn hóa, sinh cảnh đặc sắc, với tạo hình đảo nổi và thả nhiều cá cảnh, từ đó trở thành một địa điểm thu hút rất nhiều khách du lịch, thăm quan, chụp ảnh. Bên cạnh khu hồ mới được cải tạo, Trung tâm còn tiến hành xây dựng một tuyến đường hoa đối diện khu đền Thượng, với các loại hoa đặc sắc về cả chủng loại, màu sắc và mùi hương, đây như một nét chấm phá mới làm đa dạng thêm các không gian trong khu di tích. Bên cạnh nét trầm mặc, cổ kính của hệ thống đền, chùa thì tuyến đường hoa như một nét chấm phá, như con đường kết nối giữa quá khứ và hiện tại.

Cũng nhằm phục vụ công tác lễ hội năm 2023, Trung tâm đã triển khai cho xây dựng công trình “Dấu chân thánh Gióng” và một cây cầu nối từ lối đi sảnh đền Mẫu với cảm hứng người anh hùng sau khi đánh giặc đã cưỡi mây đạp gió, du ngoạn khắp trời linh thiêng trước khi cở áo giáp sắt

bay về trời. Công trình này được đánh giá là đặc sắc và thu hút được sự chú ý của đông đảo khách du lịch khi đến thăm quan khu di tích đền Sóc.

Bên cạnh hoạt động cải tạo, xây dựng môi trường cảnh quan của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Trung tâm quản lý khu di tích – du lịch đền Sóc Sơn thì hoạt động này cũng được lan tỏa, huy động sự chung tay, góp sức của các tầng lớp nhân dân, cũng như học sinh sinh viên.

Nhiều năm qua, để bảo vệ môi trường cảnh quan ở khu di tích đền Sóc, UBND huyện Sóc Sơn và UBND xã Phù Linh đã tích cực đã phát huy vai trò của các đoàn viên, hội viên Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Đoàn Thanh niên... tại thôn trong xã. Trước hết phải kể đến vai trò của xung kích đi đầu của Đoàn Thanh niên, đã huy động đoàn viên tham gia đóng góp khoảng 57 ngày công tham gia phong trào toàn dân xây dựng, cải tạo hệ thống cống, rãnh thoát nước thải khắc phục ô nhiễm môi trường tại các khu vực trong và lân cận của khu di tích.

Hội cựu chiến binh xã thường xuyên phối hợp với các đội trật tự, an ninh chuyên trách và công an xã tiến hành tuần tra, kiểm soát nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi trộm cắp, móc túi, quấy rối gây mất trật tự công cộng, đặc biệt là vào các ngày lễ tết khi lượng người đổ về khu di tích trong một thời điểm là rất lớn thì số lượng người thực hiện hoạt động chuyên trách giữ gìn an ninh trật tự không thể kiểm soát và đảm bảo an ninh trật tự một cách bảo đảm và toàn diện. Bên cạnh hoạt động đảm bảo an ninh trật tự, các cấp hội cựu chiến binh trên địa bàn xã cũng thường xuyên đóng góp công lao động vào hoạt động trùng tu, tu bổ, xây dựng mới các cảnh quan mới nhằm duy trì và bảo vệ di sản văn hóa của địa phương.

### **2.3.4. Xây dựng môi trường văn hóa tinh thần**

#### **2.3.4.1. Hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử**

*Thứ nhất, xây dựng văn hóa ứng xử tại khu di tích giữa cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Trung tâm quản lý khu di tích – du lịch đền Sóc*

Trên cơ sở Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc *ban hành Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội*, với vị trí, vai trò là đơn vị trực tiếp tiến hành các hoạt động duy trì, phát triển và bảo vệ khu di tích thì Trung tâm quản lý khu di tích – du lịch đền Sóc Sơn và người lao động tại đây chính là những hạt nhân quan trọng nhất trong hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc. Việc xây dựng được một môi trường văn hóa tại công sở, giữa cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Trung tâm có vai trò đặc biệt quan trọng. Trong những năm vừa qua, Trung tâm quản lý khu di tích – du lịch đền Sóc đã có những sự quan tâm kịp thời đối với hoạt động xây dựng môi trường làm việc văn hóa, người lao động tích cực, tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa đồng nghiệp với đồng nghiệp và giữa người lao động trung tâm với người dân, khách du lịch. Có thể kể đến các hoạt động tiêu biểu như hiện nay, khi làm việc tại khu di tích, các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đều được yêu cầu ăn mặc gọn gàng, lịch sự, đi giày hoặc dép có quai hậu, đeo thẻ; không mặc quần bò, váy ngắn trên gối... Và mỗi dịp lễ hội CBCC nữ mặc đồng phục áo dài truyền thống.

Cán bộ, công chức, người lao động được yêu cầu tuân thủ thực hiện nghiêm nguyên tắc “4 xin, 4 luôn”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ. Đối với đồng nghiệp, CBCC, viên chức luôn hợp tác, tương trợ trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; không bè phái gây mất đoàn kết nội bộ của cơ quan, tổ chức. Đối với lãnh đạo cấp trên, luôn tuân thủ thứ bậc hành chính, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành, phân công công việc của cấp trên; không trốn tránh, thoái thác nhiệm vụ, không nịnh bợ lấy lòng vì động cơ không trong sáng. Đối với CBCC giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không duy ý chí, áp đặt, bảo thủ; phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cấp dưới; gương mẫu trong giao tiếp, ứng xử.

**Bảng 2.3: Mức độ hài lòng của người dân đối với thái độ phục vụ, làm việc của cán bộ công chức, viên chức của Trung tâm**

STT	Nội dung	Tỉ lệ %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất tốt	26	36
2	Tốt	62,3	86
3	Bình thường	7,9	11
4	Không tốt	3,8	5

*Nguồn: Tác giả*

Trên đây là bảng khảo sát của tác giả về mức độ hài lòng của người dân đối với thái độ phục vụ, làm việc của cán bộ công chức, viên chức của Trung tâm. Theo đó có khoảng 26% đánh giá rất cao, trên 62% người được khảo sát đánh giá tốt về thái độ phục vụ, làm việc của cán bộ, công chức viên chức Trung tâm, có lẽ kết quả này phần nào đến từ việc quán triệt tốt chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và thành phố. Chỉ có khoảng trên 10% người dân được khảo sát chưa thực sự hài lòng với chất lượng phục vụ và đây sẽ là một điểm đáng ghi nhận, từ đó tìm hiểu sâu các vấn đề còn tồn tại và khắc phục một cách nhanh chóng và kịp thời nhằm lấy lại lòng tin từ phía người dân.

*Thứ hai, xây dựng văn hóa ứng xử tại khu di tích của nhân dân, khách du lịch*

Bên cạnh hoạt động xây dựng môi trường xã hội có sự đóng góp chính và chủ yếu của chủ thể quản lý khu di tích là Trung tâm quản lý khu di tích – du lịch đền Sóc thì để hoàn xây dựng được một môi trường xã hội lành mạnh, hài hòa cần có sự ứng xử đúng mực của người dân địa phương cũng như khách du lịch trong khuôn khổ khu di tích.

Nhằm cải thiện ý thức của người dân, Trung tâm quản lý khu di tích – du lịch đền Sóc thường xuyên phối hợp với cơ quan có thẩm quyền như phòng văn hóa thông tin, ban tuyên giáo để có thể tuyên truyền, phổ biến

đến rộng khắp các tầng lớp nhân dân thấu hiểu tầm quan trọng của việc cư xử đúng mực, thường xuyên có những hành động đẹp, giao tiếp nhẹ nhàng để có thể để lại những ấn tượng đẹp, sâu sắc đối với du khách thập phương về vùng đất và con người Sóc Sơn.

Thông qua khảo sát hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử nơi tại khu di tích của người dân xã tại xã Phù Linh, khi người dân được hỏi về vai trò của Quy tắc ứng xử tại điểm du lịch công cộng – khu di tích đền Sóc, học viên đã thu được kết quả: 93,8% cho rằng Bộ Quy tắc ứng xử nơi công cộng rất quan trọng và quan trọng, 5,3% đánh giá là bình thường, chỉ có 0,9% đánh giá là không quan trọng. (Tác giả điều tra năm 2023).

Ngoài ra, Trung tâm quản lý khu di tích – du lịch đền Sóc còn có các biện pháp như gắn các bảng biểu tại những nơi thông thoáng, dễ theo dõi hướng dẫn về việc đi nhẹ, nói khẽ, giữ môi trường thanh tịnh cho trôn tâm linh, không nói tục chửi thề, không tham gia các hoạt động cờ bạc, vui chơi không lành mạnh hoạt động một cách lén lút trong khuôn viên khu di tích. Lắp đặt các biển bảng, pano, hướng dẫn nội quy, quy định ở trong và ngoài di tích (bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh); tuyên truyền, phổ biến cho du khách: không được đốt vàng mã, thắp hương trong nội điện hay những chỗ có không gian hẹp, không đặt tiền vàng âm phủ nơi thờ tự, đi lại theo hướng dẫn, không chen lấn xô đẩy, gây tiếng ồn, để rác đúng nơi quy định, không viết vẽ lên đá...Cùng với đó, khi du khách đến với khu di tích đền Sóc, họ cũng sẽ được trải nghiệm các hoạt động văn hóa đậm chất truyền thống như hoạt động rước lễ, xin lộc đầu năm, nghi lễ xin nước giếng đền Mẫu, các hoạt động này sẽ giúp du khách có một trải nghiệm yên bình và thanh tịnh, từ đó hướng đến những điều chân thiện mỹ trong cuộc sống, góp phần nhỏ vào mục đích lớn đó là xây dựng một môi trường văn hóa hiện đại, nhưng vẫn đậm đà bản sắc dân tộc.

#### 2.3.4.2. Hoạt động tổ chức lễ hội

Dưới đây là kết quả khảo sát của tác giả về mức độ hài lòng của người dân đối với công tác tổ chức lễ hội tại khu di tích đền Sóc:

**Bảng 2.4: Bảng khảo sát về mức độ hài lòng của người dân đối với công tác tổ chức lễ hội tại khu di tích đền Sóc**

Stt	Nội dung	Tỉ lệ %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất tốt	55	76
2	Tốt	23,1	32
3	Bình thường	14,5	20
4	Không tốt	7,3	10

*Nguồn:* Tác giả

Theo đó, đa số người dân, cụ thể là khoảng 55% người dân cho rằng hoạt động tổ chức lễ hội được tổ chức triển khai rất tốt, 23,1% người dân cho rằng hoạt động tổ chức lễ hội được tổ chức triển khai ở mức tốt và chỉ có khoảng trên 20% người dân chưa thực sự hài lòng với công tác tổ chức lễ hội tại khu di tích đền Sóc. Có lẽ đây là một tín hiệu cực kì đáng mừng, bởi khi người dân hài lòng với chất lượng tổ chức lễ hội, điều này có nghĩa rằng họ cảm thấy thực sự có ý nghĩa khi tham gia và duy trì lễ hội, đảm bảo thu hút người dân sẽ tiếp tục tham gia và quảng bá lễ hội đến người đối tượng khách du lịch khác nhau.

Hàng năm, lễ hội đền Sóc được tổ chức vào Mùng 6 tháng giêng một cách trang trọng và dựa trên những ghi chép cổ về hoạt động lễ hội nhằm bảo tồn nguyên vẹn các giá trị văn hóa truyền thống và đảm bảo tính giáo dục đối với các thế hệ được hiểu, được biết và hòa mình vào không khí lễ hội cổ xưa từ đó tưởng nhớ và nuôi dưỡng sự biết ơn đối với vị anh hùng dân tộc đã có công đánh đuổi giặc ngoại xâm - Thánh Gióng.

Diễn trình của lễ hội: Nửa đêm Mùng 5, rạng sáng ngày Mùng 6 tháng Giêng âm lịch quan viên và bô lão trong làng Vệ Linh tiến hành lễ Khai quang, tức là nghi lễ tắm tượng Thánh Gióng. Từ sau lễ Khai quang, các quan viên, hào lão có tên trong danh sách túc trực phải ở lại đền châu hầu Thánh suốt đêm. Sau đêm châu hầu, khoảng đến giờ Dần (khoảng 4-5 giờ



sáng) trời rạng đông, từ đèn nổi lên ba hồi trống báo hiệu phần lễ rước dò hoa tre bắt đầu. Đến sáng ngày Mồng 7 tổng Yên Tàng dâng giò lười mác và làm lễ Chém tướng ở đồi Yên Ngựa.

Sau lễ chém tướng còn rất nhiều lễ, còn nhiều trò vui chơi, tiết mục ca hát, châu văn, ca trù... mặc sức để du khách thưởng ngoạn cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ, hồi tưởng lại trang sử hào hùng, đầy chất thơ của dân tộc ta từ thời kỳ mở nước. Sáng ngày mồng 8, các quan viên bô lão làm lễ trong đền và nghi thức hóa voi, hóa mã diễn ra ở bờ hồ đền Sóc được coi như nghi lễ kết thúc hội.

Lễ hội đền Sóc diễn ra trong một thời gian khá dài với nghi lễ “tranh lộc”, “chém tướng” khá độc đáo thu hút số lượng người tham gia rất lớn nhưng vẫn được tổ chức trang nghiêm và qui củ, đảm bảo an ninh, trật tự và văn minh. Những nghi lễ và tập tục trên đây của lễ hội đền Gióng – Sóc Sơn là tiếp tục truyền thống tưởng nhớ tổ tiên ngày trước, tưởng nhớ công ơn các anh hùng dân tộc; đồng thời dưới hình thức diễn xướng dân gian, phác vẽ lại bức tranh chiến sự Thánh Gióng đánh giặc Ân thời Hùng Vương.

Hội Gióng ở đền Sóc đã có từ hàng ngàn năm song hành cùng lịch sử dân tộc, nó được lưu giữ và trao truyền bởi những người dân quanh vùng núi Sóc. Có lẽ, nơi đây vào buổi đầu dựng nước đã xảy ra một sự kiện lịch sử quan trọng có ảnh hưởng lớn lao tới vận mệnh dân tộc. Sự kiện ấy đã đi vào huyền thoại và để lại những dấu ấn còn in khắp trên mảnh đất nơi đây. Hội Gióng là một bản anh hùng ca không thể phai mờ để lại cho thế hệ sau những bài học vô giá về tinh thần đoàn kết, bất khuất trong chiến đấu chống lại kẻ thù xâm lăng, bảo vệ bờ cõi.

Là một hội trận được trình diễn bằng một hệ thống biểu tượng độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa Việt, được cộng đồng bảo tồn nguyên giá trị cho tới ngày nay, Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào tháng 11 năm 2010.

### ***2.3.5. Phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa***

Khách du lịch đến không gian Hội Gióng ở Sóc Sơn nhiều và đa dạng hơn, diễn ra quanh năm. Ước tính mỗi năm nơi này đón khoảng 70–80 nghìn lượt khách. Tại đây cũng đã cung cấp sản phẩm du lịch cho ½ ngày, 1 ngày hoặc 2 ngày gắn với các khu trung tâm đền Sóc Sơn với các điểm văn hóa, di tích lịch sử, tâm linh hay thắng cảnh thiên nhiên. Tuy nhiên, số lượng khách du lịch đến đây chủ yếu trong 3 tháng đầu năm (chiếm khoảng 80% số khách của cả năm).[1]

Trong nhiều năm trở lại đây, Trung tâm đã chú trọng phát triển đến loại hình du lịch tuyến hết hợp còn được hiểu là tuyến du lịch theo Luật du lịch Việt Nam có giải thích và quy định:

Tuyến du lịch: là lộ trình liên kết các khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, gắn với các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không [34]

Theo Luật du lịch (chương IV, mục 1, điều 23) quy định điều kiện để được công nhận là tuyến du lịch.

Tuyến du lịch có đủ các điều kiện sau đây được công nhận là tuyến du lịch quốc gia:

- Nối các khu du lịch, điểm du lịch, trong đó có khu du lịch, điểm du lịch quốc gia, có tính chất liên vùng, liên tỉnh, kết nối với các cửa khẩu quốc tế;

- Có biện pháp bảo vệ cảnh quan, môi trường và cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch dọc theo tuyến.

Tuyến du lịch có đủ các điều kiện sau đây được công nhận là tuyến du lịch địa phương:

- Nối các khu du lịch, điểm du lịch trong phạm vi địa phương;

- Có biện pháp bảo vệ cảnh quan, môi trường và cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch dọc theo tuyến.[34]

Căn cứ vào điều khoản quy định của Luật Du lịch, Trung tâm xây dựng một số tuyến du lịch kết hợp:

Tuyến 1: du lịch tâm linh - văn cảnh (đi hệ thống Đền trong ngày), du khách có thể đi theo trình tự vết chân ngựa Gióng kết hợp văn cảnh chùa như: Đền Sọ - Đền Thanh Nhân - Đền Sóc - chùa Dược Thượng.

Tuyến 2: du lịch tâm linh - văn hóa (đi trong ngày hoặc trên 1 ngày đến 3 ngày), du khách đi hệ thống đền, chùa và di tích lịch sử văn hóa, cách mạng, phong cảnh như: Chùa Đức Hậu - Núi Đồi - Đền Sóc - di tích kháng chiến Trung Giã - Bản Rõm.

Tuyến 3: du lịch văn hóa, lễ hội - sinh thái (đi trên 2 ngày đến 4 ngày), du khách đi dịp đầu xuân tham dự các lễ hội để có cơ hội được khám phá, bổ sung hiểu biết về lễ hội dân gian và tìm hiểu thêm về phong tục, tập quán của các địa phương Sóc Sơn: Lễ hội húc thôn Xuân Dục xã Tân Minh (mùng 3 Tết) - hội vật thôn Lương Phúc, Tăng Long xã Việt Long (mùng 3 đến mùng 5 Tết) - hội Gióng, Đền Sóc (mùng 6 đến mùng hết mùng 8 Tết). Khi tham gia các hoạt động du lịch văn hóa - lễ hội này du khách có thể kết hợp tham quan cảnh quan, sinh thái được hòa mình vào không khí làng quê, thưởng thức các món ăn, các món bánh, các sản vật (nông sản) của dân địa phương.

**Bảng 2.5: Tổng hợp lượng khách đến du lịch giai đoạn 2012 – 2015**

ĐVT	2012	2013	2014	2015	So sánh ( % )			
					13/12	14/13	15/14	BQ
Tổng lượt khách	Lượt	56.100	78.100	92.900	119.934	13,8	11,9	12,9
Tổng lượt khách nội địa	Lượt	56.600	77.350	92.850	119.684	13,9	11,9	12,9
Tổng lượt khách quốc tế	Lượt	500	750	1.050	1.523	15	14	14,5
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	150	161	210	249,7	10,7	3,04	11,9
Tỷ trọng GDP	Du lịch	2,09	2,14	2,27	2,7	0,05	0,13	0,50

*Nguồn:* Phòng văn hóa thông tin huyện Sóc Sơn

Thời gian lưu trú của khách tại Sóc Sơn cũng không dài, với những đoàn khách đi đông như: nhà trường, đoàn thể thì chủ yếu đi trong ngày đến 1 - 2 điểm du lịch, nhóm học sinh - sinh viên thì thường ở 2 ngày cùng hoạt động dã ngoại: cắm trại, tắm suối..., với các gia đình thì mang tính thăm quan nghỉ dưỡng, thời gian lưu trú nhiều hơn thường là có sự kết hợp với các hoạt động khác: Thi đấu thể dục thể thao, công việc làm ăn... Do Sóc Sơn là điểm du lịch mới còn nhiều hạn chế về thông tin, cơ sở vật chất - kĩ thuật du lịch, cơ sở hạ tầng... nên chưa thu hút được nhiều đối tượng khách như các địa danh du lịch khác.

**Bảng 2.6: Thời gian lưu trú của khách du lịch tại Sóc Sơn**

Tổng số khách được hỏi (điều tra) – 163 người	Tỷ lệ	Tỷ lệ (%)
Trong ngày	65 người	40
2 ngày	41 người	25
3 ngày	25 người	15
3 – 4 ngày	21 người	13
Trên 4 ngày	11 người	7

*Nguồn:* Phòng văn hóa thông tin huyện Sóc Sơn

### **2.3.6. Kiểm tra, giám sát và thi đua khen thưởng**

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác thi đua khen thưởng, Trung tâm đã liên tục tiến hành các hoạt động, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này, cụ thể như:

*Thứ nhất*, thường xuyên và liên tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

*Thứ hai*, tập trung đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua do Đoàn thanh niên, hội phụ nữ và công đoàn cơ quan phát động, thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tổ chức phong trào thi đua, bám sát các nhiệm vụ chính trị được giao để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

*Thứ ba*, thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và giải quyết kịp thời việc khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân về thi đua, khen thưởng. Bảo đảm nguyên tắc chính xác, công khai, dân chủ, công bằng, kịp thời trong việc bình xét các danh hiệu thi đua và đề nghị các hình thức khen thưởng.

*Thứ tư*, hát động các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề, tiếp tục đổi mới toàn diện, sáng tạo trong tổ chức các phong trào thi đua để công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm chất lượng, hiệu quả thực chất.

Từ đó, trong các năm gần đây, Trung tâm liên tục có sự động viên, khen thưởng một cách kịp thời đến các cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Trung tâm nói chung và trong hoạt động xây dựng văn hóa tại khu di tích.

Bên cạnh việc đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, thì công tác kiểm tra, giám sát những thiếu sót, sai phạm của được lãnh đạo Trung tâm được thực hiện một cách thường xuyên liên tục thông qua một số hình thức như:

*Thứ nhất*, trực tiếp đi kiểm tra, khảo sát hoạt động xây dựng tôn tạo môi trường văn hóa của các chủ thể có chức năng và nhiệm vụ ở trong và ngoài trung tâm để có những đánh giá chính xác và kịp thời, điều chỉnh những thiếu sót ngay lập tức.

*Thứ hai*, thường niên vào cuối năm tổ chức hoạt động lấy ý kiến rộng rãi của người dân và khách du lịch vãng lai về chất lượng, thái độ phục vụ của cán bộ, viên chức và mức độ hài lòng của các chủ thể này để từ đó khắc phục và xử lý những sai phạm hiện hữu.

*Thứ ba*, áp dụng các chế tài xử phạt đối với cán bộ viên chức có hành vi vi phạm như:

- Cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ 3 tháng/năm đề nghị chậm tăng lương 6 tháng.

- Lãnh đạo không hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 3 tháng trong năm cách chức.

- Cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ trong năm đề nghị cấp trên chuyển công tác hoặc thôi việc.

- Cán bộ không thực hiện nhiệm vụ, lập biên bản, xử lý kỷ luật tùy từng mức độ xử lý nội bộ hoặc đề nghị cấp trên kỷ luật, là căn cứ xét tăng lương.

- Cán bộ phòng ban vi phạm quy chế, lãnh đạo phòng chịu trách nhiệm.

*Thứ tư*, có các bài kiểm tra, đánh giá dưới dạng kiểm tra kiến thức chuyên môn đối với cán bộ viên chức trong cơ quan, thông qua hoạt động này cũng nhằm mục đích nâng cao chất lượng chuyên môn, điều chỉnh phong thái phục vụ và thúc đẩy sự tận tâm và yêu nghề, phục vụ công tác bảo tồn di sản.

### **2.3.7. Những hạn chế, yếu kém**

*Thứ nhất, đối với lễ hội đền Sóc*

Nghi lễ rước lộc và tục cướp lộc tại lễ hội Gióng đền Sóc là những hạng mục nằm trong hồ sơ đề nghị UNESCO ghi danh hội Gióng là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Các mùa lễ hội trước, sau khi hai thôn Vệ Linh lễ Thánh giò hoa tre và thôn Đan Tảo lễ Thánh giò trầu cau ở đền Thượng, các thôn này tiếp tục rước lễ phẩm về đền Hạ và đền Mẫu để làm lễ. Nghi thức này hoàn thành mới được cướp lộc. Tuy nhiên, thay vì tranh cướp lộc sau tiếng hô “tát lễ” ở đền Hạ và đền Mẫu, những người dự hội thường tranh cướp ngay khi lễ phẩm từ đền Thượng quay xuống đền Hạ và đền Mẫu, đỉnh điểm là sau khi hoàn thành nghi lễ ở hai đền. Nhiều năm tại lễ hội Gióng xảy ra tình trạng

đánh nhau gây thương tích khi những người bảo vệ lễ phẩm cố giữ còn người dự hội lại cố tranh cướp. Việc lợi dụng tục cướp lộc của những người tham dự lễ hội đã làm mất đi nét truyền thống vốn rất đẹp của hội Gióng có từ nhiều đời nay.

Nghi lễ quan trọng nhất là phần dâng hoa tre lên đền thờ Thánh Gióng. Sau lễ dâng hoa, một đoàn tùy tùng có nhiệm vụ rước qua các đền, kết thúc ở đền Hạ, hoa tre sau đó được tung ra trước sân đền cho người dự hội đến “cướp” lấy may. Tuy nhiên, khi kiệu hoa tre vừa rước vào đền Thượng đã bị hàng chục thanh niên, lao vào cướp để lấy may mắn cho cả năm.

Trong khi người dân và du khách thập phương giành giật các giỏ hoa tre, các thanh niên trong đoàn tùy tùng dùng các thanh nứa trong đám rước vục túi bụi vào đám đông để bảo vệ kiệu. Không còn là tranh cướp hoa tre truyền thống, người ta ẩu đả, dẫm đạp lên nhau tạo nên một cảnh tượng hỗn loạn. Không chỉ hoa tre bị cướp một cách bạo lực, lễ rước trâu cau diễn ra ngay sau đó cũng gặp phải tình huống tương tự. Hành động đánh nhau gây phản cảm, đi ngược lại với văn hóa, trái với luật lệ của lễ hội.

Bắt đầu từ mùa lễ hội 2018, huyện Sóc Sơn sẽ thay đổi hình thức cướp lộc, theo đó thôn Vệ Linh và thôn Đan Tảo không thực hiện rước giỏ hoa tre và trâu cau từ đền Thượng xuống đền Hạ và đền Mẫu như mọi năm. Giò lộc của hai thôn sẽ được làm nhỏ hơn để đưa vào trong đền Thượng, sau đó chia thành nhiều mâm để mang xuống đền Hạ và đền Mẫu, sau đó để mọi người cướp lộc.

Ông Đ.V.S, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Sóc Sơn khẳng định: *“Hội Gióng không bỏ tục cướp lộc mà chỉ thay đổi cách thức để hạn chế sự xô đẩy tranh cướp lộc”*. Lễ phẩm được chia thành nhiều mâm mang xuống lễ ở đền dưới sẽ tán bớt những người cướp lộc, không tập trung một nơi như trước nhằm hạn chế sự xô đẩy, tranh giành. Có nghĩa

là, bản sắc truyền thống của hội Gióng không bị ảnh hưởng, các nghi lễ và các tục vẫn được giữ nguyên, chỉ thay đổi hình thức thực hiện.

*Thứ hai, hạn chế trong công tác quảng bá, phát triển du lịch*

Cho đến nay có một thực trạng không thể phủ nhận đó là khách du lịch đến đây chủ yếu là khách nội địa, phần lớn họ đến vào mùa lễ hội. Số lượng khách trong mấy ngày hội chính có khi lên đến hàng chục vạn người. Khách đến đây phần lớn chỉ dừng chân trong một ngày nên nhu cầu sử dụng dịch vụ là không nhiều và lưu trú hầu như là không có. Mức chi tiêu của du khách tại đây còn rất thấp: chủ yếu khách chỉ công đức và mua quà lưu niệm.

Khách du lịch quốc tế đến với khu di tích đền Sóc cũng có nhưng không nhiều, chủ yếu là khách nước ngoài công tác tại Hà Nội.

*Thứ ba, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước với hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc*

Mặc dù được định hướng trở thành một khu du lịch, giải trí tâm linh với đa dạng các hình thức kinh doanh, tuy nhiên tính cho đến thời điểm hiện nay doanh thu của khu di tích mới chỉ đến từ hai hoạt động chính:

- Tiền công đức của du khách: hoạt động quản lý tiền công đức được cán bộ viên chức của Ban quản tổng hợp, kiểm tra có sự tham gia của cán bộ huyện như đại diện Phòng Tài chính, Phòng Kinh tế huyện cùng với đó là sự chứng kiến của người dân. Tuy nhiên, công tác công khai thu, chi của Ban quản lý còn chưa được rõ ràng, hoạt động kiểm tiền công đức thường chỉ được tổ chức vào cuối tháng, quý và sự tham gia của nhân dân chưa thực sự đều đặn.

- Thu tiền vé xe: toàn bộ số tiền thu từ hoạt động trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp đều gửi nhập về kho bạc Sóc Sơn, sử dụng theo kế hoạch được huyện phê duyệt. Sau đó nguồn doanh thu này sẽ được trích một phần vào công tác tu sửa di tích, xây dựng các cảnh quan mới cho di tích, tổ chức lễ hội.



*Thứ tư*, hạn chế trong việc kiểm tra, kiểm soát các địa điểm mua bán, trong đổi hàng hóa tự phát, việc thực hiện Quy tắc ứng xử vẫn còn khó khăn, rất khó để tuyên truyền văn minh thương mại. Bởi vậy, một bộ phận người dân vẫn có những ngôn từ không văn minh, lịch sự; không đồ rác đúng nơi quy định, lấn chiếm lòng đường để bán hàng....gây mất trật tự, mỹ quan và không gian chung của khu di tích.

*Thứ năm, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động trùng tu, bảo tồn di tích.* Chúng ta đã có Luật Di sản văn hóa (2001), Luật sửa đổi bổ sung một số điều luật di sản văn hóa (2009); Nghị định 92 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa (2002), Quy chế Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh (2003) là những cơ sở pháp lý cho công tác bảo tồn di tích. Tuy vậy, hoạt động bảo tồn di tích nay vẫn nằm trong “hệ quy chiếu” của những quy định chung về quản lý đầu tư và xây dựng, vì thế vô hình chung đã tạo ra “những cái khó” cho việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích. Thực tế, dự án bảo tồn di tích một mặt có những yếu tố tương tự với dự án đầu tư xây dựng mới, nhưng mặt khác lại có những khác biệt rất cơ bản trong quá trình tổ chức thực hiện. Cụ thể, trong công tác xây dựng mới, hai phần khảo sát, thiết kế và thi công có thể tách rời thành hai giai đoạn độc lập thì trong công tác bảo tồn, trùng tu di tích, việc khảo sát thiết kế không những được thể hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án mà luôn phải tiếp tục trong suốt quá trình thực hiện dự án. Đây là một thực tế tất yếu vì hàng loạt các vấn đề khảo sát, đánh giá tình trạng di tích chỉ có thể thực hiện được sau khi đã can thiệp vào di tích. Có nghĩa là trong bảo tồn trùng tu di tích, cần tiến hành song song hai phần: vừa thiết kế vừa thi công. Mà điều này dường như lại trái với các quy định về đầu tư xây dựng hiện nay. Một thực trạng đáng lo ngại là việc khai quật khảo cổ ở nhiều điểm có di tích kiến trúc bị vùi lấp, được tiến hành độc lập, việc không gia cố bảo quản ngay sau khi

khai quật khá phổ biến. Việc gia cố, bảo quản hay đo vẽ, ghi nhận hiện trạng theo cách thức của công tác trùng tu không được tiến hành, hay có thể nói là không thể tiến hành bởi vướng vào “khung” pháp lý. Kết quả là nhiều dấu tích gốc của lịch sử tại các điểm khai quật bị xáo trộn và tan biến. Trong sự vận động ấy tất yếu hình thành những mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển và xuất hiện những nguy cơ phá vỡ cấu trúc cũ, làm giảm đi những giá trị lịch sử văn hóa truyền thống vốn có của di tích. Vì vậy, giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển đang là một thách thức lớn với việc quản lý xã hội và bảo tồn di tích.

Việc này dẫn đến sự chậm chễ trong công tác duy tu, bảo tồn di sản có thể dẫn đến hỏng hóc vĩnh viễn và không thể khôi phục nguyên trạng. Đối với các hạng mục gốc di tích đền Thượng, đền Hạ, đền Mẫu, chùa Đại Bi, nhiều cấu kiện, thành phần kiến trúc và các đồ nội thất trong các di tích đã bị mối mọt, mục nát, lớp sơn bị bong tróc, ám khói và xuống cấp. Một số hạng mục như bộ đặt 7 bức tượng trong hậu cung đền Thượng hiện đang sử dụng đá xếp, không đảm bảo tính ổn định, gây mất an toàn và có nguy cơ làm đổ tượng.

Đối với các hạng mục thuộc khu vực tượng đài Thánh Gióng cũng cần được tu sửa tượng và chân bệ. Tượng Thánh Gióng được làm bằng đồng, có trọng lượng trên 90 tấn với hình tượng Thánh Gióng đang bay lên; với kết cấu tượng hàn ghép bởi 7 thớt, có trọng tâm không nằm ở giữa mà tại phía đầu; phần đế móng thiết kế bằng hệ thống khung thép bên trong. Đến nay, qua một thời gian sử dụng, một phần do ảnh hưởng của điều kiện nền địa chất, một phần do vị trí tượng trên cao nên phải chịu ngoại lực gió, dẫn đến tình trạng một số mối hàn nứt, tách. Hệ thống khung thép bên trong chân bệ đã rỉ sét, do chưa được quét sơn chống rỉ. Ngoài ra, sân khu vực tượng đài Thánh Gióng, nhà quản lý tượng đài, đường lên xuống cũng cần nâng cấp, cải tạo lại tạo sự khang trang, đồng bộ.

*Thứ sáu, hệ thống cơ sở vật chất chưa đồng bộ và còn thiếu. Cụ thể:*

- Các hạng mục như đường từ cổng Đền Trạ vào đền Thượng cần được nâng cấp, hệ thống hồ trong đền cần được cải tạo, cổng đền cần phải cải tạo lại.

- Hệ thống các cơ sở lưu trú: là một trong những vai trò hết sức quan trọng ảnh hưởng tới phát triển du lịch. Tại khu di tích, cho đến nay vẫn chưa có một khách sạn nào mà chỉ có một số ít nhà nghỉ. Hơn nữa khách du lịch đến đây chỉ ở lại trong một ngày, xung quanh khu di tích lại không có điểm du lịch nào hấp dẫn để khách có thể lưu trú lại qua đêm nên nhu cầu sử dụng dịch vụ này là rất ít.

- Hệ thống các nhà hàng ăn uống tại khu di tích hiện nay đang rất thiếu. Tại đây chủ yếu chỉ có các quán ăn bình dân với đặc điểm chung là nằm ngoài hệ thống khu di tích. Hầu hết các nhà hàng, quán ăn này có quy mô nhỏ, trang bị đơn giản, giá rẻ và chưa đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, trình độ phục vụ kém do chưa được đào tạo về nghiệp vụ du lịch.

- Hệ thống các phương tiện vui chơi giải trí tại khu di tích nhìn chung chưa phát triển, nhà trưng bày và bán hàng lưu niệm chưa có.

## **Tiểu kết chương 2**

Qua tìm hiểu, nghiên cứu thực tế cho thấy, việc quản lý khu di tích đền Sóc - di tích cấp quốc gia đặc biệt được thực hiện bởi nhiều chủ thể từ Trung ương đến địa phương. Bên cạnh đó, di tích đã có sự tham gia quản lý của cộng đồng dân cư huyện Sóc Sơn. Các chủ thể quản lý tiến hành công tác theo nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn và phối hợp với nhau theo đúng quy định của pháp luật.

Nhìn chung, các hoạt động quản lý về di sản văn hóa được thực hiện đối với khu di tích đền Sóc cơ bản đã bám sát nội dung theo quy định của luật DSVH; nhận được những sự quan tâm nhất định của các cơ quan chức năng, chính quyền và nhân dân địa phương; đồng thời đã đạt được những

thành tựu và ưu điểm đáng kể. Tuy nhiên, trong thực tiễn hoạt động quản lý đối với khu di tích đền Sóc vẫn còn một số nội dung hiện đang còn bỏ ngỏ, hoặc chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức và phương thức thực hiện công tác chưa hiệu quả... Điều này đã tạo ra những hạn chế và ảnh hưởng không mấy tích cực đến việc quản lý, bảo tồn, phát huy các giá trị của khu di tích. Để khu di tích đền Sóc xứng tầm với di tích cấp quốc gia đặc biệt rất cần có những phương thức, giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng của các hoạt động quản lý nhà nước một cách toàn diện, đồng bộ. Đây cũng chính là những nội dung tác giả sẽ tiếp tục nghiên cứu và đề cập trong chương 3.

### Chương 3

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HOÁ TẠI KHU DI TÍCH ĐỀN SÓC

### 3.1. Những yếu tố tác động đến quá trình xây dựng môi trường văn hoá tại khu di tích đền Sóc

#### 3.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Chính quyền huyện Sóc Sơn đã bố trí ngân sách đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cấp đường giao thông, điện chiếu sáng tại thôn Vệ Linh, cụ thể là các tuyến đường dẫn đến khu di tích. Cảnh quan tự nhiên của khu di tích liên tục được tiến hành được chỉnh trang, bảo tồn phù hợp với lối sống truyền thống của cộng đồng và phục vụ phát triển du lịch. Môi trường văn hóa có đủ các thiết chế văn hóa như: nhà sinh hoạt cộng đồng, nhà trưng bày sản phẩm thủ công, nhà người dân vẫn giữ kiến trúc của cộng đồng dân tộc. Nhằm tạo thuận lợi cho khách du lịch tiếp cận các điểm tham quan, các hộ gia đình kinh doanh homestay, hiện chính quyền huyện Sóc Sơn đang khuyến khích các hộ dân xây dựng những khu nhà nghỉ dài ngày cho khách có nhu cầu du lịch dài ngày, chính quyền địa phương đã lắp đặt hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn rõ ràng, cụ thể, hệ thống giao thông được cải tạo liên tục, đường xá lưu thông thuận tiện cho mọi loại phương tiện, đầu tư kinh phí xây dựng những bãi gửi xe cho du khách. Bên cạnh các hoạt động thực tế, chính quyền huyện Sóc Sơn cũng tập chung vào các giải pháp về mặt chính sách, định hướng phát triển môi trường văn hoá tại khu di tích đền Sóc nhằm phát huy tối đa lợi thế vùng, phát triển kinh tế du lịch.

Những yếu tố này bao gồm chính sách, các quy định pháp lý về quản lý văn hóa, quy định về hành vi, trách nhiệm của cộng đồng địa phương và các bên liên quan trong việc xây dựng môi trường văn hóa tại cộng đồng. Một số yếu tố về thể chế và quản lý có ảnh hưởng đến môi trường văn hóa

như: các quy định về xây dựng, bảo vệ kiến trúc truyền thống và cảnh quan thiên nhiên trong cộng đồng; các quy chế, hương ước liên quan đến việc bảo tồn, duy trì các di sản văn hóa, các giá trị văn hóa truyền thống trong cộng đồng được truyền lại qua nhiều thế hệ; các quy định liên quan đến hành vi ứng xử như: quy định về hành vi ứng xử văn minh nơi công cộng và trong gia đình cho cộng đồng địa phương. Quy định về hành vi, chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử giữa chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý du lịch với cộng đồng địa phương, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại điểm đến. Quy định về văn hóa kinh doanh giữa các hộ, với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ trong cộng đồng với nhau và với khách du lịch. Quy định liên quan đến việc bảo vệ môi trường, vệ sinh nơi công cộng (quy định về vệ sinh, đổ rác theo giờ, quy định phân loại rác thải, bố trí thùng rác tại các điểm đến, điểm tham quan trong cộng đồng...). Quy định về thời gian tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật, hạn chế gây tiếng ồn ảnh hưởng đến sinh hoạt của khách du lịch và cộng đồng cũng như khách du lịch tại điểm đến. Các quy định về đảm bảo an ninh trật tự của điểm đến, quy định an toàn cho khách du lịch trong quá trình lưu trú tại điểm đến.

Trên thực tế, tùy từng địa phương, cộng đồng cụ thể, các quy định này có thể được thể hiện bằng những văn bản quản lý hành chính hoặc có thể được thể hiện dưới dạng hương ước, thỏa thuận mang tính khuyến khích thực hiện trong cộng đồng. Nhóm các yếu tố này thường có tác động tích cực đến môi trường văn hóa tại cộng đồng, bắt buộc hoặc hướng dẫn người dân và các bên liên quan tuân thủ, thực hiện hành động bảo vệ, xây dựng môi trường văn hóa theo hướng tích cực, lành mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển tại cộng đồng. Đối với các cộng đồng có hoạt động du lịch phát triển, ngoài những quy định đối với việc bảo tồn và phát triển các yếu tố của môi trường văn hóa thông thường, quy định, quy chế hoặc nhiều văn

bản điều chỉnh hành vi của các chủ thể bên ngoài cộng đồng như khách du lịch, các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh liên quan đến cộng đồng hoặc điều chỉnh mối quan hệ giữa cộng đồng địa phương với những chủ thể bên ngoài.

### **3.1.2. Những hạn chế khó khăn**

Việc phát triển du lịch cộng đồng, xây dựng MTVH tại khu di tích vẫn còn những hạn chế nhất định, như: mang tính tự phát, làm theo phong trào, chưa bảo đảm giữ gìn môi trường tự nhiên và văn hóa; việc quy hoạch cũng như các chính sách chưa rõ ràng và đồng bộ; tình trạng khai thác quá đà nguồn tài nguyên thiên nhiên và có thể làm biến dạng văn hóa; sản phẩm, dịch vụ nghèo nàn, trùng lặp; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu; hạ tầng giao thông chưa phát triển...

Việc phát triển du lịch cộng đồng phát triển quá "nóng", cạnh tranh thiếu lành mạnh, làm giảm giá trị cảnh quan, môi trường và văn hóa bản địa. Đồng thời, mật độ xây dựng dày, tình trạng bê-tông hóa, kiến trúc lai căng, xuất hiện những loại hình giải trí không phù hợp... đã làm mai một bản sắc văn hóa tại khu di tích.

Do bản chất của lễ hội là mang tính thời vụ, các lễ hội thường tập trung vào khoảng thời gian nhất định và không kéo dài. Sự tập trung một lượng khách quá đông trong một khoảng thời gian ngắn có thể gây quá tải, gây sức ép cho môi trường lễ hội, gây ô nhiễm môi trường tự nhiên, có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống dân cư địa phương sau mùa du lịch. Bên cạnh đó số lượng các công trình phục vụ du lịch tăng lên nhanh chóng làm vượt quá khả năng đáp ứng của nơi đến du lịch. - Hoạt động du lịch còn ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường văn hoá địa phương. Để thoả mãn nhu cầu của du khách, vì lợi ích kinh tế trước mắt nên các lễ hội truyền thống được đưa ra diễn một cách thiếu chuyên môn, thiếu tính tự nhiên gây trò cười cho du khách. Nhiều nhà cung ứng du lịch đã thuyết phục người dân địa

phương thường xuyên trình diễn lại các lễ hội cho du khách xem. Nhiều trường hợp do thiếu hiểu biết về nguồn gốc, ý nghĩa và các hành vi của lễ hội, người ta đã giải thích một cách sai lệch, thậm chí bậy bạ các giá trị đó. Như vậy những giá trị văn hoá đích thực của cộng đồng đáng lý phải được tôn trọng thì lại đem ra làm trò tiêu khiển, mua vui cho du khách. Giá trị truyền thống dần bị lu mờ do bị lạm dụng về mục đích kinh tế. - Xu hướng ngày nay là tình trạng mê tín dị đoan ngày càng phát triển dẫn đến nạn chùa giả, di tích giả... làm mất đi lòng tin của du khách. - Đạo đức của con người bị suy giảm gắn với nhiều hiện tượng tiêu cực. Du lịch còn là môi trường tốt để những kẻ ham hưởng lạc và trục lợi gặp nhau, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như tình trạng bán hàng rong, hàng giả, chèo kéo khách, bắt chẹt khách để kiếm lợi; tình trạng nghiện hút, ăn xin, mại dâm... Lợi dụng môi trường lễ hội linh thiêng, chứa đựng những giá trị tâm linh sâu sắc, một số kẻ đã lợi dụng lễ hội để hành nghề mê tín dị đoan, bói toán... khiến nhiều lễ hội mất đi nét đẹp văn hoá truyền thống. - Quan hệ gia đình, dòng họ, làng bản lỏng lẻo dần do nhu cầu phục vụ du lịch, do lối sống, mức sống thay đổi khi tiếp xúc nhiều loại khách du lịch và có các nguồn thu khác nhau từ du lịch. Bên cạnh đó giáo dục gia đình cũng bị suy giảm do cả người lớn và trẻ em đều mải kiếm tiền từ việc phục vụ du lịch. - Quá trình giao lưu giữa người tiêu dùng và cộng đồng dân cư tại nơi du lịch là môi trường để các ảnh hưởng tiêu cực thâm nhập vào xã hội một cách nhanh chóng. Những khác biệt về tôn giáo, văn hoá, chính trị giữa du khách và cộng đồng dân cư có thể dẫn đến những hiểu lầm, thậm chí hiềm khích tạo nên sự căng thẳng. Ngoài ra có thể dẫn đến những bất hoà giữa dân cư địa phương và các nhà cung ứng du lịch. - Việc biết ơn và thờ phụng tổ tiên, những vị anh hùng dân tộc, những chiến sĩ hy sinh vì dân, vì nước đôi khi trở thành mê tín dị đoan và tệ hại hơn là thường bị thương mại hoá. Chính vì vậy mà nó ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển du lịch.



## 3.2. Phương hướng về xây dựng môi trường văn hoá

### 3.2.1. Phương hướng của Nhà nước

Trong thời kỳ đổi mới, Văn kiện các kỳ Đại hội Đảng nhất quán khẳng định vai trò của văn hóa. Nhiều vấn đề lý luận mới về văn hóa cũng như công tác tổng kết thực tiễn xây dựng và phát triển văn hóa được đề cập tới trong các Nghị quyết của Đảng. Đối với vấn đề xây dựng môi trường văn hóa, phải đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, thuật ngữ “môi trường văn hóa” mới xuất hiện trong Văn kiện của Đảng.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (1996) khẳng định: *“Mọi hoạt động văn hóa, văn nghệ phải nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho sự phát triển xã hội”*[23].

Đặc biệt, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5 khóa VIII đã đề cập đến vấn đề môi trường văn hóa một cách cụ thể hơn:

Trước hết, Nghị quyết khẳng định *“Môi trường văn hóa là môi trường chứa đựng những giá trị văn hóa và diễn ra các quan hệ văn hóa, các hoạt động sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của con người”*[23]. Và xây dựng môi trường văn hóa là để đáp ứng nhu cầu văn hóa đa dạng và không ngừng tăng lên của các tầng lớp nhân dân. Nghị quyết cũng khẳng định, xây dựng môi trường văn hóa là một trong mười nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Để xây dựng môi trường văn hóa, Nghị quyết nhấn mạnh vào các giải pháp sau: Tạo ra ở các đơn vị cơ sở (gia đình, làng, bản, xã, phường, khu tập thể, cơ quan, xí nghiệp, nông trường, lâm trường, trường học, đơn vị bộ đội...) đời sống văn hóa lành mạnh. Giữ gìn và phát huy những đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam. coi trọng xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng mối quan hệ khăng

khít giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Đẩy mạnh phong trào xây dựng làng, ấp, xã, phường văn hóa, nâng cao tính tự quản của cộng đồng dân cư trong xây dựng nếp sống văn minh. Thu hẹp khoảng cách đời sống văn hóa giữa các trung tâm đô thị và nông thôn, giữa vùng kinh tế phát triển với các vùng sâu, vùng xa, vùng núi, biên giới, hải đảo, giữa các tầng lớp nhân dân. Phát triển và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa ở cơ sở; đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa trọng điểm. Tăng cường hoạt động của các tổ chức văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp, phát triển phong trào quần chúng hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

Báo cáo Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2001 - 2010 tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng tiếp tục nhấn mạnh đến các yếu tố cấu thành môi trường văn hóa: *“Mở rộng và nâng cao hiệu quả cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phong trào Người tốt, việc tốt, làm cho văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người, hoàn thiện hệ giá trị mới của con người Việt Nam, kế thừa các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của loài người, tăng sức đề kháng chống văn hóa đồi trụy, độc hại. Nâng cao tính văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân”*.

Đến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 9 khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW) *Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, vấn đề xây dựng môi trường văn hóa được khẳng định sâu sắc và toàn diện hơn.

*Về mục đích và quan điểm xây dựng môi trường văn hóa*, Nghị quyết nhấn mạnh: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, trong từng cộng đồng

làng, bản, khu phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người Việt Nam hoàn thiện nhân cách. Xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, trong đó chú trọng vai trò của gia đình, cộng đồng. Phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa; cần chú ý đầy đủ đến yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế.

*Về nội dung xây dựng môi trường văn hóa*, Nghị quyết khẳng định: Mỗi địa phương, cộng đồng, cơ quan, đơn vị, tổ chức phải là một môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, lối sống. Gắn kết xây dựng môi trường văn hóa với bảo vệ môi trường sinh thái. Đưa nội dung giáo dục đạo đức con người, đạo đức công dân vào các hoạt động giáo dục của xã hội.

Để phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Có cơ chế, chính sách, giải pháp để xây dựng môi trường văn hóa thật sự trong sạch, lành mạnh, cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hóa của nhân dân”. [18] Trong đó, vấn đề “xây dựng môi trường và đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh, hội nhập quốc tế”. [18] được xác định là một nội dung của đột phá chiến lược thứ hai (trong ba đột phá chiến lược) để phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030.

### ***3.2.2. Phương hướng của khu di tích***

Nhằm phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động xây dựng, quản lý môi trường văn hoá tại khu di tích đền Sóc, Trung tâm quản lý khu Du lịch – Di tích đền Sóc Sơn đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ như sau:

- Trung tâm định hướng thường xuyên tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy tác dụng các giá trị di sản văn hóa của khu di tích đền Sóc Sơn, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho các tổ chức và cá nhân tham gia tích cực bảo vệ các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trong khu di tích và ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Di sản văn hóa.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động gìn giữ, bảo tồn, tôn tạo, tu bổ các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể khu vực đền Sóc Sơn và tượng đài Thánh Gióng. Tham mưu tổ chức lễ hội hàng năm.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác nghiên cứu, sưu tầm hiện vật, tài liệu khảo cổ; tổ chức hội thảo khoa học, xác định giá trị di sản văn hóa khu di tích để quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa. Tổ chức các hoạt động trưng bày, giới thiệu các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phục vụ khách tham quan.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng hệ thống thông tin, lưu giữ tư liệu về di tích phục vụ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị.

- Thực hiện tiếp nhận hiện vật và tiền công đức của nhân dân theo quy định.

- Thực hiện đón tiếp khách, thuyết minh và tổ chức các hoạt động dâng hương, nghi lễ tâm linh.

Nghiên cứu đặc điểm đối tượng nhằm thu hút khách du lịch đến tham quan khu di tích.

- Nghiên cứu nhu cầu của khách du lịch, tham mưu xây dựng các sản phẩm dịch vụ, đồ lưu niệm phục vụ du khách. Tham mưu xây dựng thương hiệu du lịch và sản phẩm du lịch đặc trưng. Tham mưu xây dựng thêm những khu nghỉ dưỡng cho khách có nhu cầu ở lại dài ngày.

- Khảo sát hành vi ứng xử của khách hàng tiềm năng, tham mưu hoạch định chương trình công tác, phát triển du lịch bền vững.

- Thiết kế những chương trình theo nhu cầu của khách (tổ chức trò chơi, chương trình giải trí khi có yêu cầu). Tổ chức những buổi tiệc, liên hoan hoặc trò chơi theo yêu cầu của khách.

- Tìm kiếm sản phẩm đẹp, độc đáo và chất lượng để giới thiệu đến khách hàng, liên kết bán hàng. Bảo đảm an toàn cho khách tới tham quan, hành lễ, làm việc tại khu di tích.

- Bảo vệ tài sản của cơ quan, các cổ vật và các kết công đức, tài sản của cán bộ, CNVC đến làm việc tại di tích (mất phải đền). Tham gia công tác kiểm tiền công đức.

- Giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực di tích, tuần tra canh gác cả ban ngày và ban đêm bảo vệ di tích và cảnh quan thiên nhiên. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời những hành vi làm mất ANTT ở di tích như: trộm cắp, trán lột, cò bạc bịp, gây rối trật tự công cộng, ăn mày ăn xin.

- Có phương án bảo vệ an toàn cho các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, những đoàn khách của TW, khách nước ngoài về tham quan di tích.

- Hàng tháng phải xây dựng kế hoạch hoạt động, báo cáo tham mưu với lãnh đạo về tình hình an ninh trật tự tại di tích. Kịp thời báo cáo trực tiếp lãnh đạo khi xảy ra sự vụ trong ngày.

- Đảm bảo công tác PCCC của cơ quan; phối hợp với phòng Dịch vụ

- Du lịch sắp xếp hàng quán theo quy hoạch đã được lãnh đạo phê duyệt.

### **3.3. Bài học kinh nghiệm**

Để có thể xây dựng một MTVH tại khu di tích lành mạnh, vừa đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ, giải trí của nhân dân nhưng vẫn bài trừ được các tệ nạn xã hội, các văn hóa phẩm độc hại, hướng tới con người phát triển toàn diện, thúc đẩy kinh tế phát triển, ổn định tình hình an ninh chính trị, là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt trong lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương.

Qua nghiên cứu thực trạng, đưa ra những ưu điểm, hạn chế cùng nguyên nhân, tác giả đưa ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc như sau:

Phải có sự thống nhất, tham gia tích cực, sát sao trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và triển khai thực hiện của chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể về công tác xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc.

Thường xuyên truyền truyền để mọi tầng lớp nhân dân thấy rõ được tầm quan trọng và trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân đối với công việc tập thể, đặc biệt là trong nhiệm vụ xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc.

Phát huy cơ chế phối hợp đồng thuận giữa chủ thể quản lý và chủ thể cộng đồng. Xác định vai trò quan trọng của chủ thể cộng đồng. Cần xác lập rõ vai trò chủ thể “tự quản” của nhân dân. Không xác lập được sự tự giác của mỗi cá nhân thì việc xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc sẽ rơi vào hình thức, không sát thực tế, bởi thực tế cuộc sống chính là cuộc sống hàng ngày của nhân dân.

Quá trình thực hiện văn bản, chủ trương của Đảng, Nhà nước, cấp cơ sở là cấp chịu trách nhiệm nặng nề nhất vì là đơn vị gần dân nên phải triển khai sâu rộng đến từng gia đình, từng cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, sự đầu tư cho hoạt động văn hóa chưa thực sự tương xứng với vai trò quan trọng ở cấp cơ sở. Nhiệm vụ xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc vì thế khó đạt hiệu quả khi cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ hoạt động văn hóa còn hạn chế; chế độ đãi ngộ cho cán bộ làm công tác văn hóa quá thấp so với mặt bằng chung của đời sống hiện nay... Muốn nâng cao được chất lượng xây dựng MTVH thì phải giải quyết được vấn đề này.

Phải làm tốt mối quan hệ giữa việc vừa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ các dịch vụ văn hóa - xã hội của nhân dân nhưng vẫn đảm bảo được MTVH tại khu di tích đền Sóc lành mạnh, tuyệt đối không để các văn hóa

phẩm độc hại và lối sống thực dụng len lỏi vào suy nghĩ, nếp sống và hoạt động hàng ngày của nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

### **3.4 Đề xuất các nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng môi trường văn hóa ở khu di tích Đền Sóc**

#### **3.4.1. Nhóm giải pháp đối với chủ thể quản lý**

*Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong công tác xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc.

Đây chính là cơ sở quan trọng để biến nhận thức thành hành động, đưa chủ trương, nhiệm vụ xây dựng MTVH tại khu di tích vào đời sống xã hội ở địa phương.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp. Các cấp ủy Đảng chính là người lãnh đạo, quán triệt quan điểm, xây dựng đường lối trên cơ sở vận dụng đường lối chung của Đảng phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương. Trên cơ sở đó các cấp chính quyền hoạch định thành những chủ trương, chính sách, chương trình hành động cụ thể, đảm trách vai trò chỉ huy, dàn dựng và tổ chức thực hiện ở cơ sở. Xây dựng MTVH khu di tích đền Sóc là một nhiệm vụ khá mới mẻ và phức tạp nếu không có sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo sâu sát của chính quyền thì khó có thể thực hiện thành công.

Nâng cao nhận thức và tầm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, báo chí đảm bảo phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng, văn hóa. Đồng thời bảo đảm quyền tự do, dân chủ cá nhân trong sáng tạo nghệ thuật. Để xây dựng MTVH tại khu di tích, các cấp ủy, chính quyền địa phương vừa phải đề ra chủ trương, đường lối đúng đắn vừa phải tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ, nắm vững và thực hiện một cách tự nguyện, có như vậy đường lối của Đảng mới đi vào cuộc sống. Tăng cường công tác truyền

thông đại chúng là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể và mọi cán bộ đảng viên.

Đề nghị huyện Sóc Sơn đẩy mạnh công tác hỗ trợ cộng đồng địa phương xây dựng các sản phẩm nông nghiệp, thủ công nghiệp thành các sản phẩm du lịch; xây dựng các điểm bán hàng văn minh, lịch sự và tích cực quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm du lịch địa phương. Nâng cao dân trí, đẩy mạnh giáo dục truyền thống, xây dựng nếp sống văn hóa, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống địa phương, lấy đó làm yếu tố cấu thành sản phẩm du lịch phục vụ du khách. Đồng thời, định hướng phát triển nguồn nhân lực, lựa chọn nhân sự có trình độ, năng lực và phù hợp khi tham gia vào các hoạt động du lịch dịch vụ trên địa bàn. Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu hình ảnh, tiềm năng du lịch của huyện, có cơ chế ưu đãi hỗ trợ, khuyến khích các nhà đầu tư có kinh nghiệm, năng lực tốt đầu tư vào lĩnh vực du lịch góp phần nhanh chóng cải thiện môi trường du lịch tại địa phương, nâng cao đọợc k năng, nghiệp vụ về du lịch cho cộng đồng dân cư

Trong công tác lãnh đạo, quản lý cần thực hiện đầy đủ các chính sách để điều chỉnh các hoạt động về văn hóa và xây dựng MTVH tại khu di tích, đó là:

+ Chính sách kinh tế trong văn hóa để vừa bảo đảm tính định hướng chính trị, gắn văn hóa với các hoạt động kinh tế vừa có thêm nguồn lực tài chính cho các hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích.

+ Chính sách văn hóa trong kinh tế, đảm bảo cho các hoạt động kinh tế, các mục tiêu, giải pháp kinh tế luôn hướng tới, đạt tới các tiêu chí của văn hóa, gắn với các mục tiêu, giải pháp văn hóa, xây dựng con người, nêu cao đạo đức nghề nghiệp trong sản xuất, kinh doanh. Đồng thời các hoạt động kinh tế sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động văn hóa.



+ Chính sách xã hội hóa hoạt động văn hóa, nhằm động viên mọi nhân tài, vật lực trong công tác xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc.

Cần phải nhìn nhận vấn đề xây dựng MTVH khu di tích là trách nhiệm của toàn xã hội, vì vậy muốn thực hiện có hiệu quả cần phải huy động và biết kết hợp sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp, các đoàn thể xã hội và tổ chức xã hội của quần chúng. Trước hết, các tổ chức chính trị xã hội như: Mặt trận, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... phải làm tốt công tác giáo dục, vận động các đối tượng ở địa bàn hay trong lĩnh vực mình quản lý nghiêm chỉnh, tự giác thực hiện cuộc vận động xây dựng MTVH tại khu di tích. Vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phong trào "Xây dựng và bảo vệ khu di tích đền Sóc Sơn" để xây dựng MTVH tại khu di tích tốt đẹp ở cơ sở thông qua việc đẩy mạnh các phong trào hiện có như: trồng cây "Chùa xanh", Thi đua xây dựng nét đẹp người lao động trong ứng xử với khách du lịch, Làm xanh môi trường khu di tích đền Sóc. Để tránh sự chồng chéo trong việc tổ chức thực hiện, các cơ quan chức năng phải phải xác định được vị trí, vai trò và xây dựng được kế hoạch cụ thể của mình trong việc tham gia hoạch định chủ trương, chính sách, cũng như trong tổ chức thực hiện.

*Thứ hai*, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội và nhân dân

Trung tâm văn hóa thông tin huyện phải thể hiện rõ là cơ quan chủ quản, cơ quan thường trực phối hợp chặt chẽ với UBMTTQ huyện trong việc tham mưu, đề xuất nội dung, biện pháp tuyên truyền, phổ biến về nét đẹp văn hóa, con người Sóc Sơn nói chung và văn hóa tâm linh của khu di tích đền Sóc nói riêng. Khuyến khích nhân dân ở các xã, cụm dân cư, các cơ quan, xí nghiệp xây dựng các quy ước về việc ứng xử có văn hóa khi tham gia lễ hội, vãng cảnh khu di tích, giữ gìn trật tự vệ sinh công cộng, mỹ

quan đô thị, bảo vệ môi trường khu di tích. Đồng thời làm tốt công tác quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của Chính phủ, xử lý các hành vi vi phạm, gương mẫu trong quá trình tổ chức thực hiện. Phải xuất phát từ tính đặc thù của địa phương để đề xuất các giải pháp phù hợp với từng địa bàn (nông thôn, thành thị), tìm ra các biện pháp và bước đi sát thực thống nhất các phong trào hoạt động hiện có ở địa phương vào mục tiêu xây dựng MTVH lành mạnh cho sự phát triển. Ngành văn hóa thông tin cần sớm tiến hành khảo sát, điều tra xã hội học để tìm ra các luận cứ xác đáng, khoa học đánh giá thật đầy đủ, chuẩn xác thực trạng MTVH tại khu di tích đền Sóc thời gian qua, để trên cơ sở đó tìm ra các giải pháp thích hợp để nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng MTVH tại khu di tích trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.

Phòng giáo dục và đào tạo tiến hành công tác tuyên truyền, vận động sâu rộng cuộc vận động xây dựng MTVH và đặc biệt là MTVH tại khu di tích đền Sóc đến toàn bộ đội ngũ giáo viên, phụ huynh và học sinh của các cấp học trên địa bàn huyện, chịu trách nhiệm toàn bộ nội dung cuộc vận động trong trường học. Đưa nội dung xây dựng lối sống, NSVH, MTVH tại điểm du lịch công cộng nói chung và khu di tích đền Sóc nói riêng vào chương trình giáo dục sức khỏe và giáo dục công dân, nhất là trong các buổi sinh hoạt chủ đề. Từ đó có thể thúc đẩy lòng tự hào của các em về quê hương đất nước và giúp các em có ý chí bảo vệ, xây dựng danh lam thắng cảnh của Sóc Sơn.

Các đoàn thể quần chúng của huyện (Huyện Đoàn, Hội phụ nữ...) vận động các hội viên, đoàn viên tích cực tham gia vào các hoạt động xây dựng phong trào bảo vệ môi trường, tình nguyện dọn dẹp, tu sửa cảnh quan của khu di tích đền Sóc.

Các cơ quan báo chí trên địa bàn huyện cần mở chuyên mục thường kỳ về xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc để tuyên truyền chủ trương,

phản ánh kịp thời tình hình thực hiện; giới thiệu các mô hình, gương người tốt, việc tốt, những đơn vị tiêu biểu, điển hình; phê phán các hành vi lệch chuẩn, các hiện tượng tiêu cực, thiếu trách nhiệm của các cá nhân hoặc tập thể đối với cuộc vận động. Để thực hiện tốt giải pháp này phải đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chuyên trách hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ và đổi mới nội dung hoạt động của ngành văn hóa thông tin trong tình hình mới.

Tóm lại, xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc là một nhiệm vụ mới mẻ, có nội dung đa dạng, phong phú cần có sự thận trọng khoa học đối với các vấn đề đang nảy sinh, vận động và phát triển.

### ***3.4.2. Nhóm giải pháp đối với nguồn nhân lực***

Trước hết, là cơ cấu tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ (nguồn lực con người). Hiện nay, đội ngũ cán bộ hoạt động và quản lý văn hóa của huyện Sóc Sơn còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng (nhất là ở cơ sở), công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa ở địa phương. Đầu tư một nguồn kinh phí thỏa đáng cho công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa từ cấp thành phố cho tới các cơ sở là một giải pháp rất cơ bản xuất phát từ tình hình thực tiễn địa phương. Cán bộ là người trực tiếp đưa đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước vào quần chúng, là người trực tiếp tổ chức, vận động quần chúng thực hiện các phong trào, các chương trình hành động cụ thể ở địa phương.

Cần định hướng cho cán bộ, công nhân viên biết đọ�ợc mục đích chung để mọi người hành động một cách thống nhất. Xây dựng chính xác tầm nhìn là việc không hề đơn giản, đòi hỏi các mọi thành viên phải am hiểu về thực trạng, triển vọng những nhân tố khách quan và chủ quan tác động tới hoạt động của đơn vị trong cả ngắn hạn và dài hạn. Lãnh đạo đơn vị phải là người biết lắng nghe ý kiến đóng góp của cán bộ, công nhân viên

cũng như ý kiến của các chuyên gia, các nhà nghiên cứu để xác định đúng tầm nhìn và giá trị cốt lõi.

Xây dựng MTVH tại khu di tích là việc làm mang tính lâu dài và cũng gặp nhiều khó khăn, phức tạp, hiệu quả, lợi ích của nó không thể hiện trực tiếp, tức thời, rất khó thấy. Trong khi đời sống người dân ở cơ sở còn rất nhiều khó khăn, nên mục tiêu quan tâm trước hết là lợi ích kinh tế, là cái ăn, cái mặc, các nhu cầu thiết yếu hàng ngày có tính thực dụng. Do vậy, không có đội ngũ cán bộ giàu tâm huyết, có năng lực trong công tác vận động quần chúng thì phong trào rất khó thành công. Thực tiễn ở Sóc Sơn cho thấy, nơi nào đội ngũ cán bộ văn hóa có trình độ, nhiệt tình, năng động thì các phong trào xây dựng MTVH được tổ chức triển khai thực hiện tốt. Nơi nào cán bộ cơ sở yếu kém dẫu có nhiều điều kiện thuận lợi, hiệu quả hoạt động cũng rất yếu kém. Củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy, cán bộ của các cơ quan lãnh đạo, quản lý, tham mưu, các đoàn thể, các tổ chức của ngành văn hóa thông tin từ huyện đến xã, đến thôn, là điều kiện tiên quyết đảm bảo xây dựng thành công MTVH tại khu di tích theo định hướng của Đảng. Chính quyền huyện cần sử dụng và bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ hiện có; xây dựng quy hoạch và thực hiện chương trình đào tạo lớp cán bộ mới đủ phẩm chất và năng lực đảm đương nhiệm vụ trong những năm tới, trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với các trường đào tạo cán bộ văn hóa nghệ thuật, thông tin, báo chí, thư viện. Triệt để khắc phục tình trạng cán bộ yếu năng lực, khó bố trí sắp xếp ở các ngành khác sang làm công tác văn hóa.

Tăng cường nguồn lực cho các hoạt động văn hóa còn phải gắn với việc huy động sự tham gia đầu tư sáng tạo văn hóa nghệ thuật của các tầng lớp công chúng, gắn với việc tham gia phổ biến, chuyển tải các giá trị văn hóa, nghệ thuật tiêu biểu đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của các tầng lớp nhân dân. Tăng cường các phương tiện và nâng cao chất lượng các

chương trình truyền thông đại chúng ở cơ sở, bằng nhiều hình thức phong phú, nội dung đa dạng tuyên truyền sâu rộng cuộc vận động đến toàn dân.

Nâng cao nhận thức về bảo vệ và xây dựng môi trường văn hóa cho cán bộ, viên chức, người lao động Trung tâm quản lý khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn.

Nguồn nhân lực - nguồn lực con người là nhân tố quan trọng nhất quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia, một địa phương hay một lĩnh vực cụ thể. Trong bối cảnh CNH, HĐH đất nước hiện nay, khi nguồn lực tài chính và nguồn lực vật chất còn bị hạn hẹp thì vai trò của con người lại càng chiếm vị trí quan trọng. Có thể nói, nguồn nhân lực là mục tiêu và động lực chính của sự phát triển xã hội, thể hiện rõ mối quan hệ biện chứng giữa con người với sự phát triển của xã hội. Yếu tố con người phải được đặt vào vị trí quan trọng, trung tâm nhất của xã hội, đòi hỏi phải có đầu tư chính đáng cho nguồn lực mang tính chiến lược này.

Di tích là một thành tố quan trọng của môi trường xã hội, là thông điệp của quá khứ gửi lại cho các thế hệ sau và có năng lực trường tồn... Quan tâm đến di tích, chăm lo bảo tồn di tích đã trở thành một hoạt động không thể thiếu của một xã hội văn minh... Và điều tất yếu cần thiết đó là phải có đội ngũ chuyên trách trong hoạt động bảo vệ, bảo tồn khu di tích một cách có tổ chức. Trong thời kỳ đổi mới, công cuộc bảo tồn, tôn vinh giá trị di tích đang nhận được sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước và cộng đồng, và tại khu di tích đền Sóc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của UBND huyện Sóc Sơn, một đơn vị chuyên biệt được thành lập – đó là Trung tâm quản lý khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn, với sứ mệnh và vai trò đặc biệt quan trọng, thì mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Trung tâm đều là một mắt xích quan trọng nhằm bảo vệ danh thắng này. Hoạt động tập huấn, nâng cao nghiệp vụ của người lao động Trung tâm cần được chú trọng. Cần tích cực trong hoạt động cử người lao động đi học tập, nâng cao trình độ tại các cơ sở

giáo dục uy tín, đặc biệt là những kĩ năng thông tin, hiện trong thời đại số hóa, kĩ năng thông tin và ngoại ngữ đóng vai trò hết sức quan trọng trong bất cứ sự phát triển của khu du lịch di tích nào, hay tích cực tham gia các buổi thăm quan các mô hình ở các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đương để học hỏi, đúc kết được nhiều kinh nghiệm. Liên tục nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật, áp dụng các thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhằm xây dựng một Trung tâm hiện đại, đáp ứng điều yêu cầu phát triển của xã hội.

*Cuối cùng*, về hướng dẫn viên du lịch: có vai trò rất quan trọng trong việc truyền đạt thông tin về vẻ đẹp, những giá trị văn hoá ẩn chứa trong lễ hội đến du khách. Nên đào tạo những hướng dẫn viên du lịch người địa phương. Bởi họ là những người thông thuộc địa hình, dân cư địa phương, hơn thế họ sẽ là những hướng dẫn viên địa phương có kiến thức, chiều sâu về điểm đến du lịch. Hơn nữa đối với khách du lịch thì một điểm đến du lịch sẽ thú vị hơn nhiều khi được nghe chính những con người nơi đó giới thiệu về quê hương mình. Đồng thời để lễ hội đền Sóc Sơn thực sự trở thành một sự kiện văn hoá quan trọng, hấp dẫn du khách hơn nữa đòi hỏi đội ngũ cán bộ ngành văn hoá, đặc biệt là các nhà tổ chức lễ hội phải có sự hiểu biết sâu rộng về lễ hội, các nghi thức, trò diễn trong lễ hội.

### **3.4.3. Nhóm giải pháp đối với các hoạt động xây dựng môi trường văn hóa**

*Thứ nhất*, nhóm giải pháp về hoàn thiện chính sách

Chính sách là biện pháp can thiệp của nhà nước vào một lĩnh vực cụ thể để đạt được mục tiêu đề ra. Như vậy, một chính sách phải luôn phục vụ cho một mục tiêu nhất định, trong một khoảng thời gian nhất định. Chính sách và mục tiêu có mối quan hệ khăng khít, gắn bó hữu cơ với nhau. Trong lĩnh vực quản lý, bảo tồn và xây dựng môi trường văn hóa của di tích là hoạt động mang tính đặc trưng bởi đối tượng là các sản phẩm văn hóa vật chất được sáng tạo trong lịch sử, được truyền lại cho đến ngày nay,

gắn bó chặt chẽ và có ý nghĩa rất lớn đối với đời sống cộng đồng. Những chính sách phù hợp sẽ là những giải pháp quan trọng mang tính khuyến khích, động viên và tạo hành lang thông thoáng cho việc hỗ trợ công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di tích.

Qua nghiên cứu thực trạng, chính quyền quản lý của thủ đô Hà Nội cũng như các xã, thị trấn cần rà soát, xây dựng chính sách cụ thể về phân cấp quản lý, quyền sở hữu đối với di tích. Về chính sách tăng cường đầu tư cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa: trong những năm qua, chính quyền huyện Sóc Sơn đã dành một nguồn kinh phí lớn từ ngân sách để đầu tư cho việc trùng tu, tôn tạo khu di tích đền Sóc. Tuy nhiên, để việc đầu tư này thực sự đem lại hiệu quả nhằm phát huy hết giá trị của di tích, tác giả luận văn cho rằng, cần có sự nghiên cứu đầy đủ, toàn diện về thực trạng của các di tích (trên cơ sở bản quy hoạch tổng thể của di tích), tiến hành phân di tích thành các loại khác nhau theo tình trạng xuống cấp, hư hỏng, trên cơ sở đó tiến hành đầu tư khẩn cấp cho các bộ phận (từng phần) của di tích. Bởi lẽ, khu di tích đền Sóc là di tích lịch sử văn hóa được coi là đại diện, là bản sắc, hình ảnh biểu tượng của cộng đồng, của người dân Sóc Sơn. Việc đầu tư ngân sách để bảo vệ các di tích này chính là làm tăng niềm tự hào cho cộng đồng.

Bên cạnh việc bảo tồn, tôn tạo các di tích về công trình kiến trúc, di vật, cổ và không gian cảnh quan của di tích, cần chú ý tới việc phục hồi, bảo tồn, gìn giữ những giá trị văn hóa phi vật thể gắn với các di tích đó. Bản thân di tích và những giá trị văn hóa phi vật thể gắn với các di tích đó có mối quan hệ mật thiết với nhau. Di tích chứa đựng những giá trị văn hóa phi vật thể rất sinh động như phong cách xây dựng, quan niệm phong thủy, kỹ thuật, ý nghĩa của các đề tài trang trí kiến trúc... Đặc biệt di tích còn có những lễ hội và những hoạt động văn hóa dân gian, những giá trị văn hóa tâm linh rất tiêu biểu, đặc sắc.

Hiện nay, người dân khi đến các di tích nhất là di tích tôn giáo tín ngưỡng, người ta chú ý, quan tâm nhiều đến giá trị văn hóa phi vật thể của di tích đó. Do vậy, cần tăng cường công tác lựa chọn phục hồi một số lễ hội và hoạt động văn hóa dân gian có giá trị, tổ chức các cuộc thi ở địa phương có những trò chơi, trò diễn giống nhau như: thi thổi cơm, thi bắt vịt, đấu vật, thi hát... Bên cạnh đó cần vận động và tạo điều kiện để nhân dân tổ chức sưu tầm, giới thiệu các giá trị DSVH phi vật thể của địa phương tại các di tích.

Cần tiếp tục đổi mới pháp luật, thể chế nhằm phát huy hơn nữa sáng kiến và tinh thần làm chủ của người dân trong việc quản lý xã hội và cộng đồng được coi là giải pháp có hiệu quả thu hút sự tham gia của người dân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra” và người dân sẽ hưởng chính thành quả của sự tham gia này. Khuyến khích, huy động các tổ chức, đoàn thể, cá nhân, các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ đóng góp kinh phí, vật chất, nhân công cho việc trùng tu, tu bổ di tích, công đức những hiện vật, trang thiết bị phù hợp để sử dụng trong di tích... Cần nghiên cứu để xây dựng chính sách quản lý và sử dụng các nguồn tài chính tại các di tích (tiền công đức, tiền tài trợ, tiền kinh doanh dịch vụ...) theo hướng ưu tiên. Sử dụng các nguồn thu đầu tư cho việc tái đầu tư đối với việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích. Việc xây dựng chính sách quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính, theo tác giả luận văn, cần được thực hiện trên nguyên tắc minh bạch, công khai, khoa học và có hiệu quả, nhà nước không nắm giữ nguồn tài chính này nhưng có quyền giám sát các nguồn thu - chi, các BQL di tích phải có chế độ báo cáo thường xuyên cho các cơ quan quản lý về số lượng, mục đích sử dụng kinh phí đóng góp của người dân. Có chính sách trợ cấp cho người trực tiếp trông coi, quản lý di tích, đồng thời có chính sách cụ



thể để tôn vinh, ưu đãi những người có công bảo vệ, truyền dạy và phát huy giá trị của di tích.

*Thứ hai*, đẩy mạnh các phong trào hoạt động của nhân dân góp phần bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường văn hóa của khu di tích

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền Luật Di sản văn hóa, các văn bản về bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm đưa các văn bản này vào cuộc sống và có hiệu lực trong thực tế, đồng thời nâng cao nhận thức của người dân, hình thành ý thức, thái độ trân trọng đối với các loại hình di sản văn hóa truyền thống trên quê hương. Việc tuyên truyền di tích để người dân có cách ứng xử tích cực, phù hợp là vấn đề cần thiết nhất. Trong quá khứ cũng như hiện nay, truyền thống đấu tranh, tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc luôn là vấn đề được coi trọng hàng đầu. Lịch sử hào hùng của dân tộc ngày nay được lắng đọng, thể hiện qua các di tích. Do vậy cần tuyên truyền, định hướng giúp cho người dân nhận thức đúng vai trò, giá trị của loại hình di tích này từ đó họ có sự quan tâm, đầu tư hợp lý, tránh tình trạng quá thiên về các di tích gắn với tôn giáo tín ngưỡng.

Đặc điểm của các di tích là thường gắn bó chặt chẽ với một cộng đồng cụ thể (làng xóm, khu phố, cụm dân cư...), do vậy cần tạo điều kiện để người dân tham gia bảo vệ, sử dụng và khai thác giá trị của di tích. Việc trao cho cộng đồng quyền chủ động quản lý các di tích, thành lập các ban quản lý di tích do chính người dân địa phương bầu chọn cũng làm cho người dân cảm thấy được quyền làm chủ của mình, từ đó tạo niềm tự hào, có ý thức trách nhiệm đối với các di tích. Ban giám sát hoạt động khu di tích đền Sóc là mô hình được lập ra từ cộng đồng dân cư, hỗ trợ Ban quản lý khu di tích đền Sóc quản lý hoạt động có hiệu quả trong nhiều năm qua.

Nhằm giúp cho công tác quản lý di tích có chất lượng, hiệu quả, các cơ quan quản lý nhà nước cần đóng vai trò định hướng, giám sát hoạt động

của Ban giám sát hoạt động khu di tích đền Sóc, đồng thời thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức về di tích, về di sản văn hóa cũng như nghiệp vụ quản lý cho các thành viên của các ban quản lý này để họ nâng cao được nhận thức về quản lý và bảo vệ di tích. Bên cạnh đó, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng, nơi có di tích là điều cần thiết. Cộng đồng là sợi dây liên hệ giữa di tích với cơ quan quản lý, những hiện tượng vi phạm di tích sẽ nhanh chóng bị cộng đồng phát hiện và thông tin được truyền tải đến những cơ quan có thẩm quyền xử lý. Nhìn chung người dân trong làng đều có ý thức bảo vệ ngôi đình làng mình. Mỗi người trong số họ đều nhận thức được những giá trị tiêu biểu về lịch sử văn hóa cũng như kiến trúc nghệ thuật của ngôi đình và họ có quyền tự hào về nó. Tuy nhiên, bên cạnh đó một số người vẫn chưa có được những ý thức tự giác, nhiều hành động tương chừng như vô hại của những thanh niên như việc đá bóng trong sân đình cũng gây ảnh hưởng tới di tích. Đặc biệt có một số hộ dân tự ý xả rác thải ra hồ nước gây ô nhiễm, rất mất cảnh quan cho di tích. Toàn dân cư trên địa bàn xã Phù Linh có ý thức cao trong việc bảo vệ và giữ gìn những di vật trong di tích. Tình trạng mất cắp di vật ít xảy ra. Để làm được điều đó ban quản lý di tích cùng kết hợp với các hộ gia đình trong làng, giáo dục ý thức bảo vệ di sản văn hóa trong nhân dân, đặc biệt là trong thế hệ trẻ. Tổ chức các đội thanh niên tình nguyện và kết hợp với tổ tự quản và cựu chiến binh trong làng luôn phiên đi tuần tra an ninh mỗi tối.

*Thứ ba*, tăng cường mở rộng các hình thức giáo dục pháp luật trong mọi tầng lớp nhân dân: đưa giáo dục pháp luật vào chương trình học của học sinh phổ thông, tổ chức thi tìm hiểu pháp luật trong cán bộ công nhân viên chức, tuyên truyền giáo dục pháp luật trên các sóng phát thanh, truyền hình... nhằm tạo cho mọi người dân có phong cách sống và làm việc theo pháp luật, tôn trọng kỷ cương xã hội. Đặc biệt chú trọng công tác giáo dục

pháp luật cho đồng bào miền núi và nông thôn, nơi các phương tiện truyền thông đại chúng còn rất hạn chế, tránh tình trạng vi phạm pháp luật do không hiểu biết về pháp luật. Đây cũng chính là biện pháp thiết thực đưa nhân dân miền núi và nông thôn lại gần với NSVM, hiện đại.

*Thứ tư, nâng cao cơ sở vật chất của khu di tích*

+ Xây dựng hệ thống canteen, nhà hàng, điểm sinh hoạt chung cho du khách và cán bộ, công nhân viên để đảm bảo sức khỏe, tạo điều kiện cho các thành viên của Khu du lịch - Di tích đền Sóc Sơn gần gũi, hiểu nhau hơn. Đây là cơ hội để mọi người chia sẻ, gần gũi với nhau hơn về các vấn đề trong cuộc sống, giảm bớt căng thẳng trong công việc. Đây cũng là cơ hội để tăng thêm thu nhập và đáp ứng nhu cầu của du khách.

+ Khu du lịch - Di tích đền Sóc Sơn đã giành được sự yêu mến của đông đảo du khách trên cả nước trong suốt những năm hình thành và phát triển. Tuy nhiên, trên địa bàn huyện Sóc Sơn, có rất nhiều khu di tích, khu du lịch khác nên cần phát triển hơn nữa thương hiệu của mình. Tích cực hoạt động quảng bá với nhiều hình thức khác nhau như tạp chí, báo in, báo điện tử, website, truyền hình,...

+ Tăng cường hợp tác với các khu du lịch, khu di tích trong và ngoài phạm vi huyện, tham gia các hội chợ, hội thảo của ngành để quảng bá thương hiệu. Qua đó, Khu du lịch - Di tích đền Sóc Sơn sẽ tăng cường được thương hiệu và hình ảnh của mình trước các đối thủ cạnh tranh khác.

### **Tiểu kết chương 3**

Xuất phát từ thực trạng xây dựng môi trường văn hóa của của Khu di tích đền Sóc, tác giả đã đưa ra một số giải pháp để khắc phục những vướng mắc cũng như đẩy mạnh các thành tựu đã đạt được.

Trong các nhóm giải pháp đã được đề cập thì nhóm giải pháp mà tác giả cho rằng cần thiết mà sẽ đem lại kết quả nhanh nhất đó là phải tích cực tuyên truyền quảng bá về môi trường văn hóa và xây dựng môi trường văn hóa cho đến du khách, giáo dục và nâng cao ý thức của người dân về

vai trò của lễ hội, đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ du lịch.

Bên cạnh đó, tác giả còn đưa ra các nhóm giải pháp mang tính lâu dài như: chú trọng đến việc bảo tồn, tôn tạo di tích, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động lễ hội...

Các cấp, các ngành và Ban quản lý khu du lịch – di tích đền Sóc cần phải có những kế hoạch cụ thể và lâu dài trong hoạt động xây dựng môi trường văn hóa, tiến đến khai thác du lịch bền vững trong thời gian tiếp theo.

Hoạt động tổ chức một lễ hội đòi hỏi phải có sự chuẩn bị chu đáo trong một thời gian dài, kịch bản phải được xây dựng một cách khoa học, hợp lý nhằm toát lên nét đẹp văn hoá của lễ hội, giữ được nguyên vẹn giá trị của lễ hội có nguồn gốc lịch sử hình thành từ xa xưa. Có như vậy thì môi trường văn hóa ở nơi đây mới được gìn giữ, phát triển và hoạt động du lịch dù có được tổ chức thường niên vẫn thu hút được lượng khách du lịch đông đảo về tham dự, thậm chí năm sau còn cao hơn năm trước, đem lại nguồn thu về kinh tế, và các giá trị tinh thần vô giá đến cho địa phương, cộng đồng, và cả dân tộc Việt Nam.

## KẾT LUẬN

Hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại các điểm du lịch cộng đồng nói chung và khu di tích đền Sóc nói riêng đang trở thành một trong những nhiệm vụ cấp bách, cần thiết, và cần sự có tập trung nghiên cứu để phát huy tối đa tiềm năng cũng như động lực phát triển kinh tế. Hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích là quá trình xây dựng, kiến tạo tạo ra một không gian văn hóa lành mạnh, những con người ứng xử lịch sự, chuẩn mực. Xây dựng được MTVH tại khu di tích đền Sóc lành mạnh sẽ là cơ sở, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch của địa phương, tạo công ăn việc làm cho người dân, cũng như tô đẹp thêm bức tranh văn hóa của huyện Sóc Sơn nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung.

Qua quá trình nghiên cứu các cơ sở lý luận và thực tiễn về hoạt động xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc thông qua qua 3 chương của luận văn có thể thấy rằng nội dung xây dựng MTVH tại khu di tích sản phẩm sau quá trình kiến tạo của con người, tổ chức về lĩnh vực quản lý văn hóa. Nhân tố con người qua chủ thể quản lý, chủ thể cộng đồng, dân cư có vai trò nòng cốt trong việc duy trì, bảo vệ MTVH tại khu di tích đền Sóc. Xây dựng MTVH tại khu di tích xuất phát từ việc cải tạo cảnh quan môi trường, tu bổ, tôn tạo từng mái chùa, từng ngôi đền đến chăm chút cho từng hoạt động lễ hội, văn hóa tín ngưỡng thờ cúng đã có lịch sử hình thành và phát triển suốt hàng nghìn năm của dân tộc... Ở mỗi cơ quan đơn vị, tổ chức xã hội, gia đình, cá nhân trên địa bàn đều cần có văn hóa trách nhiệm xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc trong phạm vi năng lực cũng như nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Luận văn xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội là công trình nghiên cứu đầu tiên về xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích này. Trong khuôn khổ bài viết, luận văn của tác giả đã tiến hành nghiên cứu lý luận và thực tiễn về hoạt

động xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc, để từ đó đưa ra các giải pháp trong việc xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc, để làm được điều đó, luận văn đã tiến hành:

*Một là* nghiên cứu các văn bản, nghị quyết của Đảng từ cấp trung ương đến địa phương để làm rõ một số vấn đề lý luận có liên quan đến việc xây dựng MTVH nói chung và xây dựng MTVH tại các điểm di tích nói riêng. Từ đó hệ thống hóa các văn bản, văn kiện, nghị quyết, quan điểm, của Đảng, Nhà nước thành các khái niệm và nội dung xây dựng MTVH tại khu di tích.

*Hai là* đánh giá thực trạng xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc từ năm 2018 cho đến nay. Những thành tích về xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc cụ thể như chương trình hoạt động đóng góp ngày lao động làm xanh, sạch khuôn viên khu di tích lên đến 60 ngày trên một năm trải dài từ nhiều đơn vị đoàn thể, tổ chức xã hội; việc chấp hành quy tắc ứng xử nơi công sở và nơi công cộng được cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Trung tâm quản khu du lịch – di tích đền Sóc Sơn và nhân dân trên địa bàn xã nghiêm túc thực hiện góp phần xây dựng người Hà Nội văn minh, thanh lịch.

Bên cạnh đó công tác bảo tồn và xây dựng cảnh quan cũng được các cấp chính quyền quan tâm đầu tư, nhiều công trình mới như công trình “Dấu chân thánh Gióng” hay “Con đường hoa” đã góp phần tăng tính thu hút khách du lịch, làm phong phú và đặc sắc thêm cảnh quan khu di tích. Những hoạt động tích cực trong cải tạo cảnh quan và xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc Sơn góp phần giúp cho nơi đây trở thành một điểm đến lý tưởng không chỉ cho lứa tuổi trung, cao niên đến ngắm cảnh, du lịch tâm lịch mà cũng đã trở thành một điểm đến thường xuyên cho giới trẻ với những cảnh quan núi rừng kì vĩ và không khí trong lành.

Cùng với những thành tích đạt được trong quá trình xây dựng MTVH môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc, thì thực trạng chỉ ra rằng vẫn còn những hạn chế nhất định như các chương trình hoạt động quảng bá văn hóa chưa đi vào chiều sâu, một bộ phận khách du lịch thiếu ý thức bảo vệ môi trường cảnh quan còn chưa được kiểm soát, rác thải được tập kết chậm, chưa có điểm tập kết rác tập trung, thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng nhiều chỗ vẫn chưa nghiêm, mức độ đầu tư cho hoạt động duy tu, bảo trì bảo dưỡng, bảo tồn di sản còn chưa tương xứng với mức độ quan trọng và tiềm năng phát triển kinh tế...

Đối với hoạt động xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc cần đặc biệt quan tâm đến một số nội dung sau để có thể đạt hiệu quả cao nhất:

*Thứ nhất*, cần tập trung đầu tư cả về vật chất và tinh thần cho hoạt động xây dựng, kiến tạo và duy tu bảo dưỡng thường xuyên cảnh quan môi trường (tự nhiên và nhân tạo) và các thiết chế văn hóa. Tiếp tục tạo nhiều cảnh quan văn hóa, các công trình mang ý nghĩa giáo dục về lịch sử. Nghiên cứu đẩy mạnh và đưa hoạt động xã hội hóa, đầu tư nhiều hơn các thiết chế văn hóa.

*Thứ hai*, cần xây dựng các chương trình hoạt động văn hóa tại khu di tích đền Sóc của cộng đồng với chất lượng được đảm bảo cả về chiều sâu và số lượng, các chương trình quảng bá văn hóa cổ truyền cần đảm bảo vừa gìn giữ được các nét văn hóa đã được lưu truyền hàng nghìn năm, vừa có tính tiếp nối đến hiện tại để có thể thu hút đông đảo sự quan tâm của mọi thành phần, mọi lứa tuổi trong xã hội.

*Thứ ba*, nâng cao nhận thức có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Trung tâm quản lý khu du lịch – di tích đền Sóc trong việc thực hiện tốt 02 bộ quy tắc ứng xử nơi công sở và quy tắc ứng xử nơi công cộng để từ đó mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đây sẽ là một hạt

nhân quảng bá, giữ gìn và duy trì nét đẹp trong ứng xử, giao tiếp tại khuôn viên khu di tích nói riêng

*Thứ tư*, kịp thời có hoạt động khen thưởng, vinh danh những cá nhân, tổ chức có hoạt động tích cực trong công tác xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc, đặc biệt là những cá nhân, tổ chức có những sáng tạo hay, phù hợp với quá trình hội nhập kinh tế phát triển, xây dựng một đất nước Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

Xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc là nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo tồn và phát triển văn hóa địa phương của huyện Sóc Sơn nói riêng và là nhiệm vụ chung của toàn dân tộc trong bảo tồn các văn hóa, tín ngưỡng cổ xưa. Với vai trò là một người dân thủ đô, nhận thức được tầm quan trọng đó, bản thân học viên đã lựa chọn hoạt động xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc Sơn làm chủ đề nghiên cứu cho đề tài luận văn của mình. Với mong muốn đóng góp một phần sức lực để có thể kiện toàn, hoàn thiện hệ thống lý luận chung cũng như đánh giá một cách tổng quan thực trạng hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc. Trong quá trình nghiên cứu, có thể sẽ dẫn đến những thiếu sót, những quan điểm cá nhân chưa thực sự chính xác, chính vì vậy, học viên rất mong muốn nhận được sự đóng góp của các thầy cô giáo để luận văn của em được hoàn thiện và đảm bảo tính khoa học, từ đó có thể có giá trị trong công tác áp dụng vào thực tiễn của khu di tích đền Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP.Hà Nội.



### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huy Anh (2014), *Đánh thức tiềm năng du lịch di sản Phù Đổng - Hội Gióng*.
2. C. Mác - Ph. Ăngghen (1996), *Toàn tập, tập 3*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Ban Quản lý di tích Đền Sóc (2010), *Báo cáo kết quả “Lễ hội Gióng tại Đền Sóc – Huyện Sóc Sơn – Hà Nội”*.
4. Ban quản lý khu di tích đền Sóc (2022), *Báo cáo tổng kết năm 2022*.
5. Ban Tư tưởng văn hóa (1992), *Một số khái niệm về sự kiện và môi trường*, Hà Nội.
6. Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương (2000), *Một số văn kiện của Đảng về công tác tư tưởng - văn hóa*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Trần Lê Bảo (chủ biên, 2001), *Văn hóa sinh thái nhân văn*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
8. Đào Đình Bắc (1998), "Cơ sở lý luận của vấn đề giáo dục môi trường nhân văn theo tinh thần hòa hợp với thiên nhiên", *Kỷ yếu hội thảo: Khoa học về giáo dục môi trường nhân văn*, tr. 72.
9. Nguyễn Đức Bình (1995), "Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay", *Tạp chí Cộng sản*, (11), tr. 3-5.
10. Trần Văn Bính (Chủ biên) (1998), *Văn hóa trong quá trình đô thị hóa ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Trần Văn Bính (Chủ nhiệm đề tài) (2000), *Đề cương bài giảng lý luận văn hóa (Cho hệ đào tạo cao học và nghiên cứu sinh)*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
12. Bộ Quốc phòng (2018), *Đề án "Nuôi dưỡng giá trị văn hóa trong nhân cách người chiến sỹ quân đội nhân dân Việt Nam"*.
13. Bộ Văn hóa Thông tin và Thể thao (1992), *Mấy vấn đề văn hóa và phát triển ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

14. Đinh Thị Vân Chi (chủ biên, 2021) *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa, môi trường văn hóa*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
15. Nguyễn Khoa Điềm (Chủ biên) (2001), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Nguyễn Hoàng Đông (2020), *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn điểm đến của khách du lịch hàn quốc: trường hợp điểm đến miền trung việt nam, báo cáo tổng kết đề tài khoa học công nghệ cấp đại học Huế*.
17. Phạm Văn Đồng (1995), *Văn hóa và đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (1993), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương (khóa VII)*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương (khóa VIII)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng trong thời kỳ đổi mới: Phần I (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.710, 998-999.

25. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm BCH Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 1998, tr.59-60, 59.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
28. Federico Mayor (1993), "Ban đầu và cuối cùng là văn hóa", *Người đưa tin UNESCO*, (10), tr, 35.
29. Georges Olivier (1992), *Sinh thái nhân văn*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
30. Cao Đức Hải (chủ biên) và Lê Khánh Ngọc, *Giáo trình Quản Lý Lễ Hội và Sự kiện*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
31. Trần Đình Hoành, Lĩnh Nam trích quái (2010), "*Truyện Phù đổng thiên vương*".
32. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (1997), *Văn hóa xã hội chủ nghĩa* (Tập bài giảng), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2000), *Giáo trình lý luận văn hóa và đường lối văn hóa của Đảng* (Dùng cho hệ cử nhân chính trị), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
34. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
35. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. Đỗ Huy (2001), *Xây dựng môi trường văn hóa ở nước ta hiện nay từ góc nhìn giá trị học*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
37. Nguyễn Văn Hy - Phan Văn Tú - Hoàng Sơn Cường (1998), *Quản lý hoạt động văn hóa*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
38. Vũ Khiêu (1993), *Mấy vấn đề văn hóa và phát triển ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

39. Võ Văn Kiệt (1997), "Chấn hưng, bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc là nhiệm vụ trực tiếp của báo chí, xuất bản", *Nghiên cứu nghệ thuật*, tr. 13.
40. Trường Lưu (1999), *Văn hóa - một số vấn đề lý luận*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
41. Đỗ Mười (1993), *Chăm sóc, bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
42. Phan Ngọc (1993), *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
43. Vũ Hào Quang (1999), "Giáo dục chủ nghĩa yêu nước truyền thống, vấn đề cốt yếu của môi trường nhân văn", *Văn hóa nghệ thuật*, (11), tr. 3-4.
44. Nguyễn Thị Thao (2021), Luận văn thạc sĩ "Xây dựng môi trường văn hóa ở thành phố Đà Nẵng hiện nay", Đại học Đà Nẵng.
45. Văn Đức Thanh (2001), *Về xây dựng môi trường văn hóa cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
46. Đinh Thuận (2018), "Lễ hội Gióng sẽ có những thay đổi trong hình thức cướp lộc".
47. Tổng cục du lịch (2005), Báo cáo tóm tắt thành tích 45 năm xây dựng và trưởng thành của ngành Du lịch Việt Nam.
48. Trung tâm Du lịch di tích đền Sóc Sơn (2018), *Không gian văn hóa lễ hội Gióng tại Sóc Sơn*, Hà Nội.
49. Trung tâm Du lịch di tích đền Sóc Sơn (2016), *Thần tích Đổng Thiên Vương*, Hà Nội.
50. Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn (1998), *"Đất và người Sóc Sơn"*, Nxb. Khoa học xã hội xuất bản, Hà Nội.

51. Sỹ Tùng (2022), “Tập chí Tài nguyên và Môi trường trồng 1003 cây xanh tại đền Sóc Sơn, Hà Nội”
52. Nguyễn Thị Vân (chủ biên, 1998), Quản lý hoạt động văn hóa, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
53. Hoàng Vinh (1999), Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng văn hóa ở nước ta, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
54. Lê Thị Yến (2016), Luận văn thạc sĩ “Xây dựng môi trường văn hóa trong các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh”, Trường Đại học kinh tế Hồ Chí Minh.

**Website:**

55. <http://vi.wikipedia.org/wiki>
56. <http://www.vnexpress.net/gl/van-hoa/>
57. <http://www.cinet.gov.vn/>
58. [http://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B3c\\_S%C6%A1n](http://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B3c_S%C6%A1n)
59. <http://www.vietnamnet.com.vn>

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**PHẠM MAI NGUYỄN**

**XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HOÁ TẠI KHU DI TÍCH  
ĐỀN SÓC, HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**PHỤ LỤC  
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA**

**Hà Nội, 2023**

**MỤC LỤC**

Phụ lục 1: MỘT SỐ VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TẠI KHU DI TÍCH ĐỀN SÓC.....	129
Phụ lục 2: DANH SÁCH PHÒNG VẤN VÀ NỘI DUNG TRẢ LỜI PHÒNG VẤN .....	158
Phụ lục 3: PHIẾU KHẢO SÁT THĂM DÒ Ý KIẾN HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TẠI KHU DI TÍCH ĐỀN SÓC .....	163
Phụ lục 4: BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TẠI KHU DI TÍCH ĐỀN SÓC.....	166
Phụ lục 5: MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ....	170

**Phụ lục 1****MỘT SỐ VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC XÂY DỰNG  
MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TẠI KHU DI TÍCH ĐỀN SÓC**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **29** /KH-UBND

Sóc Sơn, ngày **12** tháng 01 năm 2023

**KẾ HOẠCH****Thực hiện công tác quản lý nhà nước về di tích  
trên địa bàn huyện Sóc Sơn năm 2023**

Thực hiện Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật có liên quan; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 30/7/2021 của UBND Thành phố về “Thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 16/7/2021 của Huyện ủy Sóc Sơn về thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, UBND huyện xây dựng Kế hoạch “Thực hiện công tác quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn huyện Sóc Sơn năm 2023”, với nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về di tích góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, quảng bá điểm đến du lịch trên địa bàn huyện; đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và du lịch địa phương.
- Công tác quản lý nhà nước về di tích thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các văn bản có liên quan.

**II. NỘI DUNG****1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Tổ chức quản lý nhà nước đối với di tích thuộc danh mục kiểm kê trên địa bàn theo phân cấp quản lý, đảm bảo theo quy định của Luật Di sản văn hóa; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Di sản văn hóa; các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước, Thành phố Hà Nội về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Huy động sự vào cuộc của chính quyền và mọi tầng lớp nhân dân trong việc quản lý di tích ở địa phương.
- Các Ban Quản lý di tích, Tiểu ban quản lý di tích sử dụng tiền công đức công khai, minh bạch và đúng mục đích; có phương án quản lý hòm công đức.
- Không đưa linh vật ngoại lai, hiện vật lạ không phù hợp với thuần phong mỹ tục của Việt Nam vào các khu di tích, khu thờ tự, đảm bảo tính nguyên trạng của di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Khi tiến hành tu bổ, tôn tạo di tích thực hiện theo quy định của pháp luật: Luật di sản văn hóa; Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của



Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; các văn bản chỉ đạo có liên quan (*Công văn số 4033/UBND-KGVX ngày 01/12/2022 của UBND Thành phố về thực hiện đúng quy định trong hoạt động tu bổ di tích thuộc địa bàn Thành phố...*).

## **2. Công tác thông tin, tuyên truyền và phát huy giá trị di tích**

- Tuyên truyền các quy định liên quan đến di tích: Luật Di sản văn hóa; Luật Tín ngưỡng tôn giáo; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa - danh lam thắng cảnh; Thông tư 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Quyết định 48/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND thành phố Hà Nội và Quyết định 31/2021/QĐ - UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nghị định 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo”; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền (tờ rơi, tờ gấp, áp phích, sổ tay,...) nhằm vận động nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhân dân và du khách nghiêm túc thực hiện các quy định của Nhà nước về di tích; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu về giá trị của di tích và các nhân vật được thờ phụng, tôn vinh; về các giá trị, ý nghĩa đích thực của tín ngưỡng và nghi lễ truyền thống....

- Tuyên truyền, vận động nhân dân và khách thập phương tham dự lễ hội tại các di tích có ý thức giữ gìn, bảo vệ di tích, nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Ban quản lý di tích, Ban tổ chức lễ hội nơi diễn ra lễ hội; thực hiện nếp sống văn minh, quy tắc ứng xử nơi công cộng. Đối với những lễ hội gắn với các công trình kiến trúc, văn hóa, lịch sử tiêu biểu cần bố trí biển chỉ dẫn, sơ đồ các khu vực trong khuôn viên, bảng giới thiệu tóm tắt lịch sử, giá trị kiến trúc, văn hóa, nghệ thuật của di tích.

- Thực hiện niêm yết công khai Quy tắc ứng xử nơi công cộng tại di tích để nhân dân, du khách biết và thực hiện.

- Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ phổ biến Luật Di sản văn hóa và các văn bản có liên quan, nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý di tích.

- Tổ chức triển khai, tiếp tục cập nhật, bổ sung sản phẩm truyền thông về bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá và quảng bá điểm đến du lịch là các di tích lịch sử trên địa bàn là cơ sở để địa phương quảng bá điểm đến nổi bật của huyện tới

người dân các quận/huyện lân cận, các nhóm đối tượng khách hàng trong nước mà còn mở rộng ra thị trường khách du lịch quốc tế, từ đó thúc đẩy ngành du lịch tại địa phương nói riêng và du lịch Thủ đô nói chung.

### **3. Công tác quản lý nhà nước về di tích**

- Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về di tích, định kỳ kiểm kê hiện vật tại di tích; thực hiện thường xuyên việc bao gói, bài trí hiện vật, đồ thờ tự trong di tích bảo đảm an toàn cho hiện vật. Không tự ý làm các việc: Bổ sung, di dời hiện vật; tu sửa, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích. Mọi việc liên quan đến di tích, di vật phải có ý kiến của cơ quan văn hóa theo quy định của pháp luật và Thành phố.

- Kiện toàn, bổ sung Ban quản lý di tích, Tiểu ban quản lý di tích để thực hiện nhiệm vụ; phân định trách nhiệm quản lý nhà nước và trách nhiệm của đơn vị quản lý di tích văn hóa theo hướng “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy định, rõ hiệu quả*”, đảm bảo mục tiêu quản lý chặt chẽ, phát huy hiệu quả của di sản văn hóa.

- Duy trì bảo vệ về đất đai, mặt bằng, không gian đối với các di tích thuộc danh mục kiểm kê; thực hiện cấm mốc giới các khu vực bảo vệ đối với những di tích đã được xếp hạng.

- Chủ động xây dựng phương án bảo vệ an toàn trong mùa mưa bão, phòng, chống cháy nổ, trộm cắp di vật, cổ vật, tài liệu - nhất là trong dịp Tết Nguyên đán, lễ hội; đảm bảo công tác vệ sinh môi trường tại các di tích.

- Thực hiện việc bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với các di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn có liên quan của Chính phủ, Thành phố và quận. Phát huy các nguồn lực cho hoạt động để bảo vệ và phát huy giá trị di tích, bao gồm: Nguồn ngân sách nhà nước; các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích; nguồn xã hội hóa.

### **4. Công tác kiểm tra**

Thường xuyên kiểm tra hoạt động tại các di tích theo quy định pháp luật; chú trọng kiểm tra hệ thống chiếu sáng, các phụ tải điện lớn, các vị trí thấp hương, đốt nến và bố trí các khu vực đốt vàng mã tại vị trí thích hợp trong di tích, đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy. Kịp thời phát hiện và chống đỡ các hạng mục kiến trúc di tích bị xuống cấp để đảm bảo an toàn cho Nhân dân và hiện vật, đồ thờ tại di tích.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo yêu cầu đề ra; tổ chức tập huấn về nghiệp vụ trong công tác quản lý di tích; thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của Thành phố và huyện; tổng hợp, báo cáo UBND huyện, Sở Văn hóa và Thể

thao Hà Nội về kết quả công tác quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn theo định kỳ và đột xuất.

- Thực hiện biên soạn tin bài, in/pho tô tài liệu, tờ rơi, tờ gấp,... về văn bản chỉ đạo, các quy định liên quan đến công tác quản lý nhà nước về di tích; hướng dẫn tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở... cấp phát đến các xã, thị trấn kịp thời thông tin, tuyên truyền tới các đơn vị, tổ chức và toàn thể nhân dân trên địa bàn để biết, tham gia thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện thực hiện công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn; thực hiện kiểm tra về công tác quản lý di tích trên địa bàn; tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, đề xuất UBND huyện chỉ đạo kịp thời giải quyết.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức triển khai và tiếp tục cập nhật, bổ sung sản phẩm truyền thông về bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá và quảng bá điểm đến du lịch là các di tích lịch sử trên địa bàn huyện.

## **2. Đề nghị Ban Tuyên giáo Huyện ủy**

Chỉ đạo hệ thống tuyên giáo cơ sở tuyên truyền sản phẩm truyền thông về các di tích lịch sử trên địa bàn tới hệ thống chính trị huyện, các xã, thị trấn và nhân dân trên địa bàn biết nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và quảng bá điểm đến du lịch của huyện.

## **3. Văn phòng HĐND-UBND huyện**

Phối hợp xây dựng chuyên mục các di tích lịch sử gắn với lễ hội truyền thống đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện kịp thời tuyên truyền tới nhân dân trên địa bàn.

## **4. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Hướng dẫn các trường học thuộc huyện thực hiện tuyên truyền về các di tích trên địa bàn tới học sinh, phụ huynh và đội ngũ cán bộ, giáo viên để biết, tìm hiểu nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và quảng bá điểm đến du lịch của huyện.

## **5. Các phòng: Nội vụ; Tài chính - Kế hoạch; Tài nguyên và Môi trường; Quản lý đô thị; Y tế; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Trung tâm Phát triển quỹ đất**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện trong việc trình chủ trương, lập, thẩm định, thi công dự án tu bổ di tích; hướng dẫn, giám sát chuyên ngành quản lý đối với các dự án tu bổ di tích; kịp thời báo cáo UBND huyện xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Phối hợp và hướng dẫn UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về di tích theo Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời, thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, phòng cháy

chữa cháy, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh tại các di tích.

#### **6. UBND các xã, thị trấn**

- Tổ chức thực hiện các nội dung, yêu cầu đảm bảo theo Kế hoạch của Huyện đề ra; đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức thiết thực, phong phú nhằm nâng cao ý thức của nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

- Chủ động phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin cùng các đơn vị liên quan để thực hiện công tác kiểm tra, quản lý, giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn, đảm bảo theo quy định; tiếp nhận, khai báo về di tích, đề xuất việc xếp hạng di tích lên cơ quan có thẩm quyền (nếu có); tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích theo thẩm quyền; ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm; kịp thời báo cáo UBND huyện khi phát hiện di tích xuống cấp hoặc bị xâm hại.

- Phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin tiếp tục triển khai công tác nghiên cứu, khảo sát, kiểm kê các hiện vật tại các di tích lịch sử - văn hóa; triển khai thực hiện truyền thông, cập nhật, bổ sung sản phẩm truyền thông về bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá và quảng bá điểm đến du lịch là các di tích lịch sử trên địa bàn.

- Đối với các xã có di tích trong danh mục kiểm kê di tích phải thường xuyên kiên toàn, bổ sung Ban quản lý di tích, Tiểu ban quản lý di tích; thực hiện công tác quản lý di tích theo quy định pháp luật, Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc “Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội”, Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội; và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

- Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND huyện trong công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa, hoạt động tu bổ di tích trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, không để xảy ra tình trạng sai phạm, tu bổ di tích sai phép (*có văn bản thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế của cấp có thẩm quyền nhưng trong quá trình thi công, chủ đầu tư, nhà thầu thi công tự ý thay đổi một số nội dung, không đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt: Không thực hiện điều chỉnh, bổ sung hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công khi có phát sinh, phát hiện mới về di tích trình cấp có thẩm quyền chấp thuận; chưa có hồ sơ điều chỉnh, bổ sung, chưa có văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền nhưng chủ đầu tư, nhà thầu cố ý, tiếp tục thi công nội dung phát sinh ngoài nội dung đã được thẩm định, phê duyệt*). Nếu để xảy ra sai phạm, tu bổ sai phép, Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND huyện.

UBND huyện đề nghị Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp thực hiện; yêu cầu các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện định kỳ năm/lần **trước ngày 15/11** hoặc đột xuất về huyện (qua phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp, báo cáo Thành phố./. *Phua*

**Nơi nhận:**

- UBND TP Hà Nội;
- Sở VH&TT Hà Nội;
- Thường trực Huyện ủy;
- TT. HĐND, Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các đơn vị: VP HĐND&UBND; Nội vụ; TC-KH, TN&MT, QLĐT; Y tế, GD&ĐT; BQLDA&TXD huyện, TTPTQĐ;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VH&TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Việt Hùng**

*[Handwritten mark]*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SON**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **387** /KH-UBND

Sóc Sơn, ngày **27** tháng 12 năm 2022

### **KẾ HOẠCH**

#### **Tổ chức và quản lý lễ hội trên địa bàn huyện năm 2023**

Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/HU ngày 12/12/2022 của Huyện ủy Sóc Sơn về việc tổ chức Tết Nguyên đán Quý Mão 2023. Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động tín ngưỡng - lễ hội đảm bảo an toàn lành mạnh, phát huy giá trị và tuân thủ các quy định của pháp luật, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của đồng bào quần chúng nhân dân; căn cứ tình hình thực tế công tác tổ chức, quản lý lễ hội trong những năm qua trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn xây dựng kế hoạch tổ chức và quản lý lễ hội năm 2023 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Thực hiện nghiêm Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội và các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về công tác quản lý, tổ chức lễ hội trên địa bàn.

- Đảm bảo việc quản lý và tổ chức lễ hội đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong mỹ tục, các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân; bảo tồn phát huy các giá trị di sản văn hóa; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và du lịch trên địa bàn.

- Thông qua việc tổ chức các hoạt động lễ hội để tri ân, tưởng nhớ công đức các anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, các bậc tiền nhân đã có công xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hóa; đảm bảo môi trường văn hóa lành mạnh, phục vụ nhân dân vui xuân, đón Tết.

##### **2. Yêu cầu**

- Quán triệt và thực hiện nghiêm các văn bản của Trung ương và Thành phố về công tác quản lý, tổ chức và thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và lực lượng vũ trang trên địa bàn.

- Việc tổ chức lễ hội đảm bảo trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương, gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu, nạn ăn xin, chèn ép khách, các hoạt động có nguy cơ gây mất an ninh trật tự và đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

- Tăng cường đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân khi tham gia lễ hội nghiêm túc thực hiện các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, tạo sự chuyển biến về nhận thức của người tham gia lễ hội với ý thức tôn trọng, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Tiếp tục nghiêm túc triển khai công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo chỉ đạo của Trung ương và Thành phố; đồng thời thực hiện nghiêm quy trình phòng chống dịch COVID-19 trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thực hiện biện pháp tạm ngưng tổ chức lễ hội theo quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về quản lý và tổ chức lễ hội trong trường hợp dịch bệnh bùng phát, nguy cơ lây nhiễm trong cộng đồng; giảm quy mô, điều chỉnh hình thức, thời gian tổ chức lễ hội để đảm bảo các điều kiện về phòng, chống dịch bệnh.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo**

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ, đoàn thể các cấp; huy động sự vào cuộc của chính quyền và mọi tầng lớp nhân dân trong việc tổ chức và quản lý lễ hội ở địa phương, cơ sở.

- Các đơn vị có lễ hội truyền thống lớn như: đền Thanh Nhân (xã Thanh Xuân), đền Sọ - Tam Tổng (xã Phù Lỗ), đền Bà (xã Xuân Thu)...phải thành lập Ban chỉ đạo, Ban tổ chức lễ hội cấp xã để chỉ đạo, quản lý, tổ chức và điều hành lễ hội đúng quy định, phù hợp với quy mô tổ chức lễ hội, cam kết không để xảy ra những hiện tượng phản cảm trong lễ hội. Xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức lễ hội báo cáo UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) trước 15 ngày diễn ra lễ hội.

- Đối với các lễ hội truyền thống định kỳ tổ chức hàng năm phải báo cáo UBND huyện bằng văn bản (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa, các quy định tổ chức lễ hội của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đảm bảo phục vụ thiết thực đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

- Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội, giảm tần suất, quy mô tổ chức lễ hội, ngày hội cho phù hợp với tình hình địa phương. Không tổ chức lễ hội vì mục đích thương mại, vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh; không tổ chức những lễ hội có nội dung phản cảm, kích động bạo lực, gây bức xúc dư luận xã hội.

- Ban quản lý di tích, Ban tổ chức lễ hội có phương án quản lý hòm công đức; bố trí lực lượng thu gom kịp thời các loại tiền lẻ, tiền giọt dầu đặt không đúng nơi quy định; sử dụng tiền công đức công khai, minh bạch và đúng mục đích. Chấn chỉnh, sắp xếp dịch vụ hàng quán đảm bảo gọn gàng, giữ gìn vệ sinh, an toàn thực phẩm; đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ. Không đưa các linh vật ngoại lai, hiện vật lạ không phù hợp với thuần phong mỹ tục của Việt Nam vào các khu di tích, khu thờ tự, đảm bảo tính nguyên trạng của di tích theo đúng Luật di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **2. Công tác tuyên truyền**

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhân dân và du khách nghiêm túc thực hiện các quy định của Nhà nước về tổ chức lễ hội. Đẩy

mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lễ hội, giới thiệu về nguồn gốc của lễ hội, di tích và nhân vật được thờ phụng, tôn vinh; bảo tồn có chọn lọc những phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc theo xu hướng lành mạnh, tiến bộ, tiết kiệm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân; gắn việc tuyên truyền các lễ hội tiêu biểu với giới thiệu, quảng bá tiềm năng di sản văn hóa của huyện với du khách.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương và du khách tới dự lễ hội nghiêm chỉnh chấp hành những quy định của Ban tổ chức lễ hội. Thực hiện nếp sống văn minh, hạn chế việc thắp hương, đốt vàng mã. Đối với lễ hội gắn với các công trình văn hóa, kiến trúc, lịch sử tiêu biểu hay có tiềm năng phát triển du lịch, cần bố trí hướng dẫn viên giới thiệu hoặc biển chỉ dẫn sơ đồ các khu vực trong khuôn viên, bảng giới thiệu tóm tắt lịch sử, giá trị kiến trúc, văn hóa, nghệ thuật của di tích.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá các hoạt động lễ hội trên hệ thống đài phát thanh của huyện và đài truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội... Gắn các nội dung tuyên truyền lễ hội tiêu biểu với hoạt động quảng bá điểm đến, các tiềm năng di sản văn hóa của địa phương. Thực hiện nghiêm yết bộ Quy tắc ứng xử công cộng tại những điểm có lễ hội diễn ra để du khách thực hiện sinh hoạt tín ngưỡng, tham quan di tích, dự lễ hội biết và thực hiện.

- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ nhằm tăng cường kỹ năng tổ chức và quản lý lễ hội, phổ biến Luật di sản văn hóa và các văn bản pháp quy hiện hành. Phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền, quảng bá về các hoạt động lễ hội.

- Tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh, thường xuyên theo dõi cập nhật tình hình quản lý dịch bệnh, thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác đến người dân để chủ động phòng dịch.

### **3. Công tác quản lý**

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi tổ chức lễ hội, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm, đặc biệt là các hành vi lợi dụng di tích, lễ hội để trục lợi, kích động bạo lực, lưu hành, kinh doanh văn hóa phẩm trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tổ chức lễ hội mang tính khoa học, tôn trọng các giá trị văn hóa lịch sử của từng lễ hội theo đúng quy định của Luật di sản văn hóa, không xâm hại di tích và làm biến dạng nội dung kịch bản lễ hội theo các mục đích thương mại, mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu. Xử lý nghiêm tình trạng ăn xin, trộm cắp; đảm bảo an ninh, trật tự an toàn, chấm dứt dịch vụ đổi tiền lẻ, cờ bạc dưới mọi hình thức.

- Quy hoạch, quản lý và tổ chức tốt dịch vụ trong lễ hội. Nghiêm cấm tổ chức các hoạt động dịch vụ trong khu vực bảo vệ I của di tích. Xây dựng phương án bảo vệ di tích, cổ vật, tránh mất cắp, xâm hại. Tổ chức phục vụ tốt khách tham



quan tại các điểm di tích và lễ hội. Sắp xếp, bố trí khu vực vệ sinh, đảm bảo vệ sinh môi trường trước, trong và sau lễ hội.

- Kiểm tra, rà soát hệ thống trang thiết bị và công tác phòng chống cháy nổ tại các di tích lịch sử văn hóa. Yêu cầu du khách không đốt vàng mã và hạn chế thấp hương trong nội thất các công trình thuộc di tích để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho di tích.

- Trước và trong những ngày diễn ra lễ hội, các cơ quan chức năng của huyện sẽ tiến hành giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức lễ hội. Yêu cầu UBND các xã chuẩn bị các văn bản có liên quan, bố trí địa điểm, tiếp đón các ngành chức năng của huyện thực hiện tốt công tác kiểm tra lễ hội năm 2023.

#### **4. Công tác tổ chức:**

- UBND các xã, thị trấn (có tổ chức lễ hội) thành lập Ban chỉ đạo và Ban tổ chức lễ hội, thực hiện đúng quy trình, thủ tục về tổ chức lễ hội; cần có quy định, hướng dẫn các cá nhân, đơn vị kinh doanh dịch vụ xung quanh khu vực diễn ra lễ hội có thái độ ứng xử văn minh, tuân thủ các quy định của Ban tổ chức lễ hội, các quy định về an ninh trật tự, đảm bảo vệ sinh môi trường. Các đơn vị, cá nhân khi tham gia dịch vụ phải ký cam kết với Ban tổ chức lễ hội đảm bảo thực hiện công khai giá bán các mặt hàng tại lễ hội.

- Ban tổ chức lễ hội phải thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của Nhà nước và những quy định cụ thể sau:

+ Khi tổ chức lễ hội phải báo cáo bằng văn bản với UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin);

+ Xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức; không tổ chức lễ hội tốn kém, lãng phí, ảnh hưởng tới đời sống sinh hoạt của nhân dân và ngân sách địa phương; không lợi dụng lễ hội để trục lợi;

+ Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc treo ở nơi trang trọng, cao hơn cờ hội;

+ Nghiêm cấm các hoạt động mê tín dị đoan như: bói toán, xóc thẻ, tàng trữ, buôn bán, sử dụng văn hóa phẩm cấm lưu hành;

+ Có quy hoạch địa điểm hoạt động dịch vụ phục vụ nhu cầu người tham gia lễ hội và phải đảm bảo tốt an ninh trật tự, an toàn giao thông; nghiêm cấm tổ chức các hoạt động dịch vụ trong khu vực bảo vệ I của di tích lịch sử - văn hóa;

+ Không quảng cáo bằng loa gây tiếng ồn quá mức quy định trong lễ hội;

+ Nghi thức lễ hội phải được tiến hành trang trọng theo truyền thống có sự hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

+ Nghiêm cấm tổ chức trò chơi bạo lực, trò chơi có tính chất cờ bạc dưới mọi hình thức;

+ Việc tổ chức những trò chơi dân gian, hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao... trong khu vực lễ hội phải có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội;

+ Các điểm du lịch, di tích lịch sử - văn hóa thường xuyên khử khuẩn, bố trí nước/dung dịch rửa tay trước/sau khi ra vào khu di tích lịch sử văn hóa, điểm du lịch, hạn chế tổ chức lễ hội với quy mô lớn.

- Tổ chức tốt công tác vệ sinh môi trường, kiểm tra, rà soát các loại thực phẩm, hàng ăn uống được bán tại nơi diễn ra lễ hội, đảm bảo không để xảy ra tình trạng mất an toàn thực phẩm, ngộ độc thức ăn, bùng phát dịch bệnh. Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn tuyệt đối công tác phòng cháy, chữa cháy đối với lễ hội.

### **5. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm**

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các hoạt động lễ hội. Kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín, dị đoan, kinh doanh thu lợi bất chính và các hoạt động không lành mạnh như: lưu hành ấn phẩm, văn hóa phẩm trái phép không phù hợp với thuần phong mỹ tục; tổ chức các trò chơi mang tính cờ bạc, các dịch vụ điện tử dùng loa công suất lớn; việc đặt tiền công đức, tiền lễ đúng quy định.

- Kiểm tra chặt chẽ các hoạt động dịch vụ, niêm yết công khai giá dịch vụ; kiểm tra, ngăn chặn kịp thời các hành vi gian lận thương mại về giá, phí dịch vụ... xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân lợi dụng lễ hội để tăng giá, ép giá.

- Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện tăng cường hoạt động, phối hợp với các phòng, ban chức năng thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước trước, trong và sau mùa lễ hội trên địa bàn huyện.

## **III. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đến các đơn vị cơ sở; giúp UBND huyện theo dõi, kiểm tra đôn đốc và tổng hợp hoạt động lễ hội trên địa bàn, báo cáo Thành phố, Huyện ủy, UBND huyện. Triển khai tuyên truyền cổ động trực quan; in, cấp phát tập gấp, tờ rơi tuyên truyền về lễ hội, các quy định quản lý nhà nước về lễ hội, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, tuyên truyền quảng bá du lịch của huyện tới du khách.

- Có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra, đôn đốc các xã trong việc tổ chức triển khai lễ hội theo nội dung kế hoạch;

- Xây dựng Kế hoạch thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, thanh kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, kiểm tra việc tổ chức các lễ hội trên địa bàn; xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế của lễ hội.

### **2. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao Sóc Sơn**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, đưa tin kịp thời các hoạt động lễ hội trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hướng dẫn các đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền về các quy định tổ chức lễ hội và tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội.

### **3. Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện**

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự tại các điểm hoạt động tập trung đông người, các lễ hội lớn (Lễ hội Đền Sóc Sơn, Lễ hội Đền Thanh Nhân...), chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông ở các lễ hội trên địa bàn.

- Phối hợp với các đơn vị quân đội quản lý quân nhân khi tham gia lễ hội, có phương án huy động lực lượng quân đội ứng cứu sự cố khi cần thiết.

**4. Trung tâm Quản lý khu du lịch - di tích đền Sóc** (Triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch của UBND huyện về tổ chức lễ hội Giồng đền Sóc năm 2023)

Chủ động phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên Ban chỉ đạo lễ hội của huyện, các xã tham gia đoàn rước của lễ hội đền Sóc, tổ chức triển khai và thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra.

**5. Đề nghị Ban Tuyên giáo Huyện ủy**

Chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng về thực hiện nếp sống văn minh, chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động lễ hội.

**6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể huyện**

Tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên, các tầng lớp nhân dân nơi có lễ hội thực hiện tốt nếp sống văn minh trong hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội.

**7. UBND các xã, thị trấn**

Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức và quản lý lễ hội năm 2023; báo cáo UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) trước ngày **20/01/2023** để theo dõi; tổ chức lễ hội trên địa bàn theo đúng quy định và sự chỉ đạo của UBND huyện; phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban của huyện có liên quan để tổ chức, triển khai, thực hiện hiệu quả các nội dung trong kế hoạch và lễ hội ở đơn vị.

**8. Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể và điều kiện của mỗi cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan tổ chức triển khai kế hoạch của huyện để góp phần cho các hoạt động lễ hội trên địa bàn huyện diễn ra tốt đẹp và có hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức và quản lý lễ hội năm 2023, UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung kế hoạch đề ra. /

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân Thành phố; (Để báo cáo)
- Sở VH&TT Hà Nội; (Để báo cáo)
- Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện;
- Các phòng, ban cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn; (Để thực hiện)
- Lưu VT, VH&TT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN**

Số: **393** /KH-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Sơn, ngày **30** tháng **12** năm 2022

### **KẾ HOẠCH**

**Cao điểm thực hiện đảm bảo TTATGT, trật tự công cộng, văn minh đô thị, vệ sinh môi trường dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội xuân năm 2023 trên địa bàn huyện Sóc Sơn**

Thực hiện Kế hoạch số 1042/KH-C08-P1 ngày 07/11/2022 của Cục Cảnh sát Giao thông; Kế hoạch số 204/KH-CAHN-PC08 ngày 14/11/2022 của Công an thành phố Hà Nội về mở đợt cao điểm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự xã hội dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Quý Mão và các lễ hội đầu xuân 2023.

Thực hiện Kế hoạch số 111-KH/HU ngày 01/12/2022 của Huyện ủy Sóc Sơn tổ chức các hoạt động trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, Chỉ thị số 18-CT/HU ngày 12/12/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tổ chức Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

Để đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, văn minh đô thị, vệ sinh môi trường phục vụ nhân dân đón Tết vui tươi, an toàn, UBND huyện xây dựng Kế hoạch cao điểm thực hiện đảm bảo trật tự ATGT, trật tự công cộng, văn minh đô thị, vệ sinh môi trường dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán Quý Mão và lễ hội xuân năm 2023 trên địa bàn huyện Sóc Sơn như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.**

- Tạo sự chuyên nghiệp rõ nét về bộ mặt đô thị và nông thôn theo hướng trật tự, văn minh, sáng, xanh, sạch, đẹp.

- Sự vào cuộc quyết liệt, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cấp, các ngành trên địa bàn huyện, sự tham gia tích cực, chủ động của các lực lượng chức năng trong thực hiện công tác bảo đảm TTATGT, trật tự công cộng, chỉnh trang đô thị, vệ sinh môi trường với giải pháp cụ thể, phù hợp thực tế nhằm duy trì và nâng cao kết quả đã đạt được.

- Đẩy mạnh sự hưởng ứng tích cực, chủ động của các tổ chức, cá nhân bằng các hành động thiết thực nhằm đảm bảo trật tự công cộng, vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị, nông thôn.

- Phân công thực hiện rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, địa điểm thực hiện của từng đơn vị, nâng cao vai trò trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chức năng đặc biệt là người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ.

#### **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN.**

**1. Thời gian thực hiện:** Cao điểm từ ngày 31/12/2022 đến ngày 31/01/2023.

**2. Phạm vi thực hiện:**

Trên toàn địa bàn huyện, đặc biệt tập trung vào các khu vực, tuyến đường trung tâm, tuyến đường có mật độ giao thông cao như:

- Quốc lộ 3: khu vực Nỹ, xã Trung Giã; khu Thủy lợi 2, xã Tân Minh; phố Mã xã Phù Linh; thị trấn Sóc Sơn; khu vực ngã tư Dược Hạ, xã Tiên Dược; ngã tư Nội Phạt, xã Mai Đình; chợ Phù Lỗ, xã Phù Lỗ.

- Quốc lộ 2: đoạn qua khu vực xã Phù Lỗ; ngã tư Quốc lộ 2 – đường gom đường Nội Bài – Lào Cai, xã Mai Đình, Phú Minh; gầm cầu QL18, địa phận xã Phú Minh; chợ Phú Cường, xã Phú Cường; Khu vực nút giao đường Võ Văn Kiệt – QL2, các đường nối từ QL2 lên cao tốc Nội Bài – Lào Cai địa phận xã Thanh Xuân.
- Tỉnh lộ 131: Ngã tư Thá, xã Xuân Giang; ngã tư Núi Đồi, xã Tân Minh; chợ Sóc Sơn; đoạn từ ngã tư huyện đến Sư đoàn 371, xã Tiên Dược, thị trấn Sóc Sơn; từ thôn Đặc Tài đến công KCN Nội Bài, địa bàn xã Mai Đình, Quang Tiến.
- Đường Nhật Tân – Nội Bài: Địa phận các xã Mai Đình, Phú Minh, Phú Cường, Quang Tiến.
- Tỉnh lộ 16: qua địa bàn xã Xuân Thu, xã Kim Lũ; chợ tạm gần cầu Đò Lo, xã Kim Lũ;
- Quốc lộ 18: địa bàn các xã Đông Xuân, Phù Lỗ.
- Đường tỉnh lộ 35: ngã ba giao đường Hồng Kỳ - Bắc Sơn, xã Hồng Kỳ; khu vực dốc Nam Cường, xã Hiền Ninh; xã Trung Giã.
- Đường Nội Bài – Đường 35 – Minh Phú.
- Đường Quốc lộ 2 – Minh Trí – Xuân Hòa.
- Đường Quốc lộ 3 – Khu TĐC Tiên Dược Mai Đình – Tỉnh lộ 131.
- Đường Quốc lộ 3 – Cầu Vát.
- Đường Quốc lộ 3 – Đền Sóc.
- Các tuyến đường, vỉa hè trên địa bàn Thị trấn Sóc Sơn, khu Hạ tầng thôn Phù Mã, xã Phù Linh.
- Các chợ, chợ tạm: chợ Ngô Đạo xã Tân Hưng; chợ tạm gần cầu Đò Lo xã Kim Lũ; chợ Bờ Tường xã Mai Đình; chợ trước công trường mầm non Bắc Phú; chợ Tiên Tào xã Việt Long; chợ Châu xã Bắc Sơn; chợ Đồng Thố xã Hồng Kỳ; chợ Vệ Linh, Phù Mã, xã Phù Linh; chợ tạm gần UBND xã Tân Minh, chợ tạm gần UBND xã Đức Hòa.

### **3. Nhiệm vụ chủ yếu và phân công thực hiện.**

#### **a. Công tác chỉnh trang đô thị.**

- Tổ chức rà soát các hạng mục cây xanh, chiếu sáng, thoát nước thuộc phạm vi quản lý của huyện để tổ chức cắt tỉa, sửa chữa, nạo vét, thay thế. Giao Trung tâm phát triển quỹ đất huyện chủ trì thực hiện thời gian xong trước ngày 10/01/2023.
- Tổ chức rà soát, tham mưu UBND huyện kiến nghị các đơn vị quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước tổ chức duy tu, sửa chữa đảm bảo giao thông. Giao Phòng Quản lý đô thị chủ trì tổ chức thực hiện xong trước ngày 10/01/2023.
- Kiểm tra, rà soát, lập phương án để tổ chức sửa chữa hệ thống chiếu sáng trang trí khu vực trung tâm huyện. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện chủ trì thực hiện xong trước ngày 14/01/2023 và vận hành hệ thống chiếu sáng trang trí từ ngày 14/01/2023 đến ngày 27/01/2023.
- Tổ chức đặt hoa, tiểu cảnh trang trí khu vực trung tâm huyện. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện chủ trì tổ chức thực hiện xong trước ngày 14/01/2023.
- Tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức có trụ sở trên địa bàn, cùng toàn thể nhân dân tích cực, chủ động tham gia các hoạt động như: trang trí, tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, trụ sở cơ quan, đơn vị, treo cờ Tổ quốc...nhằm tạo

không khí vui tươi, môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp. Giao UBND các xã, thị trấn chủ trì triển khai thực hiện.

**b. Công tác vệ sinh môi trường.**

- Tăng cường công tác thu gom vận chuyển rác, sắp xếp điểm tập kết xe gom rác trên toàn địa bàn cao điểm từ 31/12/2022 đến ngày 20/01/2023. Liên danh Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn và Công ty Cổ phần môi trường Đô thị công nghiệp 11 – Urenco11 thực hiện, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện giám sát. Phòng Quản lý đô thị, phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, đôn đốc.

- Sắp xếp bố trí các điểm tập kết xe gom rác trên địa bàn đảm bảo gọn gàng, không gây mất mỹ quan và ảnh hưởng đến giao thông. Tập trung vào các điểm sau: Đầu cầu Đồ Lo xã Kim Lũ, Tinh lộ 16 xã Xuân Thu; Ngã 3 Quốc lộ 3 - Quốc lộ 2 xã Phù Lỗ; Quốc lộ 2 xã Mai Đình (gần chợ Bờ Tường); trên đường Đa Phúc thuộc thôn Dược Thượng, xã Tiên Dược, Dốc công an trên Quốc lộ 3, công chợ Sóc Sơn trên đường Núi Đồi. Liên danh Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn và Công ty Cổ phần môi trường Đô thị công nghiệp 11 – Urenco11 thực hiện, UBND các xã, thị trấn phối hợp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện giám sát, Phòng Quản lý đô thị kiểm tra, đôn đốc.

- Tổ chức tổng vệ sinh đường phố, đường làng, ngõ xóm, trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn. UBND các xã, thị trấn, các phòng, ban tổ chức tuyên truyền vận động, phát động cao điểm từ ngày 31/12/2022.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý xe chở vật liệu, chở rác rơi vãi, chảy nước ra đường. Giao Đội Thanh tra giao thông vận tải huyện chủ trì, các ngành chức năng phối hợp thực hiện cao điểm từ 31/12/2022 đến ngày 31/01/2023.

**c. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng.**

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các quy định về đảm bảo trật tự ATGT trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông như: phóng nhanh vượt ẩu; không đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện; uống rượu bia khi tham gia giao thông; chở hàng hóa cồng kềnh, quá khổ, quá tải, dừng đỗ xe sai quy định... Giao Công an huyện chủ trì, UBND các xã, thị trấn phối hợp triển khai cao điểm từ 31/12/2022 đến ngày 31/01/2023.

- Tổ chức điều tra cơ bản, thống kê, đề nghị kí cam kết các trường hợp lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường, hành lang ATGT để kinh doanh, trông giữ phương tiện, tập kết vật liệu trên địa bàn. Giao UBND các xã, thị trấn triển khai từ 31/12/2022 đến ngày 06/01/2023.

- Ra quân xử lý vi phạm, tái vi phạm lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường, hành lang ATGT cao điểm từ 07/01/2023 đến ngày 14/01/2023. Giao UBND các xã, thị trấn chủ trì, các phòng, ban, đơn vị chức năng phối hợp.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện của UBND các xã, thị trấn. Giao Thường trực Ban chỉ đạo 197 huyện chủ trì, các đồng chí thành viên trong Ban chỉ đạo 197 huyện phối hợp triển khai từ ngày 07/01/2023 đến ngày 17/01/2023.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, nhắc nhở, xử lý vi phạm việc chấp hành các quy định về tập kết vật liệu xây dựng, chất thải, rào chắn, biển cảnh báo tại các

công trình xây dựng. Giao Đội Trật tự xây dựng đô thị chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các đơn vị thực hiện cao điểm trong tháng 01/2023.

- Xây dựng phương án phân luồng giao thông dịp Tết Dương lịch, đêm giao thừa Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 đảm bảo đi lại thuận tiện cho người dân. Giao Công an huyện chủ trì, phối hợp với Đội Thanh tra giao thông vận tải huyện, Đội Cảnh sát giao thông số 15-Công an Thành phố, Phòng Quản lý đô thị thực hiện.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Giao Phòng Quản lý đô thị là đơn vị thường trực chủ trì, phối hợp với các đơn vị : Công an huyện, Thanh tra GTVT, QLTTXD, Tài nguyên môi trường, Đội CSGT số 15, Phòng PC 08 CATP, UBND các xã, thị trấn tham mưu triển khai quyết liệt, hiệu quả Kế hoạch này. Tổng hợp tình hình, kết quả báo cáo UBND huyện, UBND Thành Phố theo quy định.

Giao UBND các xã, thị trấn, các phòng ban, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và thời gian thực hiện chủ động triển khai nhiệm vụ đồng thời tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo về UBND huyện (qua phòng Quản lý đô thị) thành 02 đợt: Đợt 01 trước ngày 10/01/2023; đợt 02 trước ngày 30/01/2023.

Trên đây là Kế hoạch cao điểm thực hiện đảm bảo trật tự ATGT, trật tự công cộng, văn minh đô thị, vệ sinh môi trường dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán Quý Mão và lễ hội xuân năm 2023 trên địa bàn huyện Sóc Sơn, UBND huyện Sóc Sơn yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện ./.

#### Nơi nhận:

- CATP Hà Nội (PV01, PC 06, PC 08)
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện; (để báo cáo)
- Đ/c CT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Các đoàn thể huyện; (để thực hiện)
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, QLĐT, CAH (CSGT-TT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Quang Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **24** /KH-UBND

Hà Nội, ngày **13** tháng **01** năm 2022

### **KẾ HOẠCH**

**Tổ chức các sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng;  
lễ hội, sự kiện văn hoá, thể thao tiêu biểu  
trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025**

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình số 06-CTr/TU, ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, giai đoạn 2021-2025”; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy về Phát triển công nghiệp văn hoá trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 176/KH-UBND, ngày 30/7/2021 của UBND Thành phố về thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU, ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, giai đoạn 2022-2025”; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 14/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai Chiến lược văn hoá đối ngoại trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Hướng dẫn số 69-HD/BTGTW ngày 20/9/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương “Hướng dẫn tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày Lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong 03 năm 2023-2025”; Hướng dẫn số 69-HD/BTGTU ngày 29/9/2022 của Ban Tuyên giáo Thành ủy “Hướng dẫn tuyên truyền tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày Lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong 03 năm 2023-2025 trên địa bàn Thủ đô”;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây dựng Kế hoạch Tổ chức các sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng; lễ hội, sự kiện văn hoá, thể thao tiêu biểu trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, cụ thể như sau:

#### **A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Góp phần tích cực vào bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá đặc sắc của các lễ hội, sự kiện văn hoá - thể thao tiêu biểu trên địa bàn thành phố Hà Nội; tuyên truyền sâu rộng về truyền thống lịch sử, văn hoá và cách mạng của dân tộc, của Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến - anh hùng, qua đó bồi dưỡng lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng, ý chí tự lực, tự cường và tinh thần đại đoàn kết dân tộc; củng cố, bồi đắp niềm tin của Nhân dân Thủ đô vào sự



nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Quy hoạch, định hướng, nâng quy mô những lễ hội, sự kiện văn hoá - thể thao tổ chức thường niên; lựa chọn, đề xuất các giải pháp xây dựng một số lễ hội, sự kiện văn hoá - thể thao tiêu biểu có những điểm nhấn tạo nên giá trị riêng của từng sản phẩm mới, đặc sắc mang thương hiệu của “*Thủ đô ngàn năm văn hiến*”, “*Thành phố sáng tạo*”, “*Thành phố vì hoà bình*”; kết nối với các hoạt động kinh tế, nhất là kinh tế đêm, phát triển các sự kiện văn hoá - thể thao tiêu biểu thành các sản phẩm du lịch đặc sắc hấp dẫn, thu hút du khách trong nước và quốc tế.

- Tăng cường nguồn lực xã hội hoá trong công tác tổ chức các lễ hội, sự kiện, đặc biệt là các lễ hội, sự kiện tiêu biểu của Thành phố.

- Thiết lập chuỗi lễ hội, sự kiện văn hoá - thể thao đặc sắc của Thủ đô gắn với các lễ hội, sự kiện tiêu biểu liên vùng trong khu vực đồng bằng sông Hồng và cả nước làm cơ sở để phát triển, mở rộng thương hiệu du lịch văn hoá chung của Việt Nam.

- Tiếp tục rà soát, lựa chọn, đề xuất các sự kiện có nội dung, tính chất nổi bật, đậm bản sắc văn hoá của Thủ đô có gắn với yếu tố hội nhập quốc tế, để có hướng đầu tư nguồn lực phù hợp, thích đáng, tăng cường phát huy xã hội hoá, từng bước hình thành điểm nhấn thực sự là “*Thương hiệu độc đáo*” của Thủ đô Hà Nội đối với trong nước và quốc tế.

## **2. Yêu cầu**

- Công tác tổ chức sự kiện, lễ hội văn hoá - thể thao tiêu biểu phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; định hướng hoạt động đối nội, đối ngoại của Trung ương và địa phương. Chủ động, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của Thành phố.

- Thực hiện hiệu quả, mang lại hiệu ứng lan toả cao trong công chúng và toàn xã hội; góp phần tích cực vào việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống đậm bản sắc dân tộc và phục vụ sự phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội bền vững của đất nước.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa cơ quan chủ trì, các cơ quan, đơn vị chức năng chuyên môn liên quan, trên nguyên tắc đề cao tinh thần trách nhiệm, hỗ trợ lẫn nhau, hiệu quả thiết thực.

- Thu hút, phát huy nguồn lực xã hội hoá trong công tác tổ chức thực hiện Kế hoạch; tăng cường quản lý nhà nước, định hướng cho các tổ chức, đơn vị tuân thủ các quy định khi tổ chức lễ hội, sự kiện, không để xảy ra sai sót, đảm bảo nếp sống văn minh, hiện đại, an toàn, tiết kiệm và hiệu quả thiết thực.

- Địa điểm: xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Nội.

- Nội dung: Chùa Hương đã được Bộ Văn hoá (nay là Bộ văn hoá, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là di tích Quốc gia ngày 08/4/1962 tại Quyết định số 313 VH/VP. Chùa Hương thờ Phật Bà Quan Âm Bồ Tát. Hội chùa Hương là lễ hội kéo dài nhất trong cả nước, là một trong những điểm du lịch tâm linh hấp dẫn ở miền Bắc đặc biệt là dịp đầu xuân năm mới. Lễ hội chùa Hương diễn ra từ tháng 01 đến tháng 3 (âm lịch) thu hút rất nhiều phật tử và khách du lịch trong nước lẫn quốc tế. Lễ hội kéo dài đến hết tháng 3 (âm lịch) nhưng đỉnh cao của lễ hội là từ rằm tháng Giêng đến 18 tháng 02 (âm lịch). Lễ hội chùa Hương không chỉ là một lễ hội du xuân thông thường mà còn có ý nghĩa rất lớn, ghi đậm dấu ấn văn hóa, tín ngưỡng thờ của Bắc Bộ. Phần lễ thể hiện tín ngưỡng thờ cúng của một tổng thể tôn giáo ở Việt Nam bao gồm Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo. Phần hội tổ chức dưới hình thức kết hợp những nét văn hóa dân tộc độc đáo với vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: UBND huyện Mỹ Đức.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ngành và đơn vị liên quan.

#### **1.4. Lễ hội Làng Bát Tràng**

- Thời gian: Từ ngày 14 đến 16 tháng 2 (âm lịch).

- Địa điểm: xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

- Nội dung: Lễ hội được tổ chức tại Đình Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Đình Bát Tràng là nơi thờ 6 vị thần có công trong việc giúp dân giữ nước, gồm: Bạch Mã Đại Vương, Phan Đại Tướng, Tráng Thuận Nghi Dung, Cai Minh Đại Vương, Lưu Thiên Tử Đại Vương, Hồ Quốc Thần Đại Vương. Lễ hội truyền thống làng cổ Bát Tràng lưu giữ những nét tinh hoa văn hóa dân tộc Việt Nam kết tinh trong từng sản phẩm gốm sứ riêng và mỹ nghệ nói chung. Lễ hội có hai phần, phần lễ và phần hội. Phần lễ: Lễ rước nước, tắm bài vị, rước bài vị được diễn ra từ Miếu Bát Tràng và rước về Đình Bát Tràng, buổi lễ diễn ra trong không khí trang nghiêm với cờ phướn và kiệu đồ rước rờ giữ một vùng. Phần Hội: được tổ chức với nhiều trò chơi đặc sắc khác nhau và tạo nên nét đặc trưng riêng những nổi bật và ấn tượng nhất có lẽ là trò chơi cờ người và hát thờ.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: UBND huyện Gia Lâm.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ngành và đơn vị liên quan.

#### **1.5. Lễ Hội Gióng tại đền Sóc và đền Phù Đổng**

##### **a. Lễ hội Gióng tại đền Sóc**

- Thời gian: Từ ngày 06 đến 08 tháng Giêng (âm lịch).

- Địa điểm: đền Thượng huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

- Nội dung: Lễ hội Gióng ở đền Sóc diễn ra trong 03 ngày từ mùng 06 đến mùng 08 tháng giêng hằng năm. Nghi thức chính gồm: Lễ tế chính tại đền Thượng và lễ rước của 8 thôn, mỗi thôn 1 lễ vật khác nhau lên đền Sóc. Gồm:

Thôn Vệ Linh (giò hoa tre); Thôn Phù Mã (rước ngựa); Thôn Dục Thượng (rước voi); Thôn Đức Hậu: rước ngà voi; Thôn Yên Sào: rước cò voi; Thôn Yên Tàng (rước tướng); Thôn Xuân Dục (rước quả cầu húc). Việc chuẩn bị vật tế lễ cũng hết sức công phu, nhất là việc đàn voi (theo truyền thuyết thì đoàn quân tham gia đánh giặc cùng Thánh Gióng có cả đàn voi chở lương thực đi theo) và làm giò hoa tre (tượng trưng cho gậy tre của Thánh Gióng sau khi đánh giặc), nên phải tiến hành từ nhiều tuần lễ trước Lễ hội. Là một hội trện được trình diễn bằng một hệ thống biểu tượng độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa Việt, được cộng đồng bảo tồn nguyên giá trị cho tới ngày nay, Hội Gióng ở đền Sóc được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào tháng 11 năm 2010.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: UBND huyện Sóc Sơn.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ngành và đơn vị liên quan.

#### **b. Lễ hội Gióng tại đền Phù Đổng**

- Thời gian: Từ ngày 07 đến 09 tháng 4 (âm lịch).
- Địa điểm: đền Phù Đổng, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, Hà Nội.
- Nội dung: Hội Gióng ở đền Phù Đổng gắn với truyền thuyết thờ ngài Gióng được thiêng hóa thành một vị Thánh bắt từ bảo hộ mùa màng, hòa bình cho đất nước, thịnh vượng cho muôn dân. Hội Gióng ở đền Phù Đổng, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm - nơi sinh Thánh Gióng diễn ra từ ngày 07 đến ngày 09 tháng 4 (âm lịch). Vào chính hội, trước tiên dân làng tổ chức các nghi thức tế Thánh, sau đó là lễ rước nước lau rửa tự khí từ giếng đền Mẫu (đền Hạ) với ý nguyện được mưa thuận, gió hòa, lễ rước cờ “lệnh” từ đền Mẫu lên đền Thượng, tiếp đến là lễ khám đường, lễ duyệt tướng,... Nghi thức chính: lễ tế, lễ ông Hồ khảo sát trận địa, rước cờ, hội trện và biểu diễn hát, múa của đoàn Ái Lao.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: UBND huyện Gia Lâm.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các Sở, ngành và đơn vị liên quan.

#### **1.6. Lễ hội đền Hai Bà Trưng**

- Thời gian: Từ ngày 06 tháng Giêng (âm lịch).
- Địa điểm: thôn Hạ Lôi, huyện Mê Linh, Hà Nội.
- Nội dung: Đền Hai Bà Trưng thờ tự hai vị anh hùng dân tộc là Trưng Trắc và Trưng Nhị; là nơi khắc ghi quá trình chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng oanh liệt của dân tộc thời đầu Công nguyên. Tại lễ hội có các trò chơi dân gian như đánh đu, chọi gà, đấu vật hay cờ tướng được tổ chức náo nhiệt. Lễ hội đền Hai Bà Trưng Mê Linh được tổ chức thường niên, nhằm giáo dục, khuyến khích truyền thống yêu nước, góp phần nâng cao tinh thần và đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc Việt Nam. Năm 2013, đền Hai Bà Trưng được Thủ tướng Chính phủ công nhận là di tích quốc gia đặc biệt. Năm 2018, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chứng nhận Lễ hội đền Hai Bà Trưng là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Ngày 04/01/2022, UBND thành phố Hà Nội ban

## VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

- Nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước: thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.
- Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Văn hoá và Thể thao

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức các sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng; lễ hội, sự kiện văn hoá, thể thao tiêu biểu trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025 đảm bảo đúng yêu cầu và quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức tốt các sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng; lễ hội, sự kiện văn hoá, nghệ thuật và thể thao tiêu biểu được giao theo Kế hoạch.

- Thực hiện tuyên truyền, quảng bá sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng; lễ hội, sự kiện văn hoá, nghệ thuật và thể thao tiêu biểu, đặc sắc tổ chức trên địa bàn thành phố Hà Nội trên các phương tiện thông tin đại chúng và các kênh truyền thông liên quan.

- Kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện theo Kế hoạch.

### 2. Sở Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan được giao theo Kế hoạch; phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao thành phố Hà Nội lồng ghép các giá trị của các sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng; lễ hội, sự kiện văn hoá, nghệ thuật và thể thao tiêu biểu của Thành phố vào Chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch chung trong nước và quốc tế.

- Phối hợp tuyên truyền, quảng bá các sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng; lễ hội và sự kiện văn hoá, nghệ thuật và thể thao tiêu biểu trên các kênh truyền thông du lịch trong nước và quốc tế.

- Chủ trì, phối hợp với các Hiệp hội du lịch mời các hãng lữ hành, khách sạn, hàng không và các cơ quan, tổ chức truyền thông trong nước và quốc tế tham quan, khảo sát thành phố Hà Nội nhằm tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ du lịch của Thành phố kết hợp tham dự các sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng; lễ hội, sự kiện văn hoá, nghệ thuật và thể thao tiêu biểu của Thành phố.

### 3. Sở Ngoại vụ

- Phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao, các Cục, Vụ liên quan của Bộ Ngoại giao, hỗ trợ các Cơ quan đại diện ngoại giao, Tổ chức quốc tế trên địa bàn

Hà Nội về việc tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện văn hoá và thể thao quốc tế theo Kế hoạch hoặc phát sinh ngoài Kế hoạch, theo đề nghị của phía bạn, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp, hỗ trợ các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung gắn với quốc tế diễn ra trong khuôn khổ các lễ hội, sự kiện văn hoá và thể thao quốc tế (nếu có) được tổ chức trên địa bàn thành phố Hà Nội theo yêu cầu.

#### **4. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan tổ chức tốt các sự kiện được Thành phố giao theo kế hoạch.

- Hỗ trợ, phối hợp tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu các nội dung về các sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng; hoạt động lễ hội, sự kiện văn hoá, nghệ thuật và thể thao tiêu biểu của Thành phố tại các sự kiện, hội chợ thương mại, chương trình khuyến mại, phát động thị trường sản phẩm trong nước và quốc tế.

#### **5. Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch Thành phố**

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, quảng bá các sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng; các giá trị của lễ hội, sự kiện văn hoá, nghệ thuật và thể thao tiêu biểu của Thành phố tại các sự kiện xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch; triển lãm, hội nghị, hội thảo, diễn đàn đầu tư trong nước và quốc tế do Thành phố tham gia.

- Phối hợp với các Hiệp hội, hội ngành nghề Thành phố xây dựng các chương trình xúc tiến, quảng bá tuyên truyền về các sự kiện, hội chợ thương mại, đầu tư, du lịch gắn với các sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng; hoạt động lễ hội, sự kiện văn hoá và thể thao tiêu biểu đặc sắc của Thành phố, nhằm tăng cường quảng bá, thu hút khách đến tham quan, du lịch Thủ đô Hà Nội.

#### **6. Sở Xây dựng**

Phối hợp, hỗ trợ các điều kiện về đảm bảo duy trì ổn định hệ thống chiếu sáng, thoát nước, cây xanh thuộc địa bàn được giao quản lý theo phân cấp xung quanh địa điểm diễn ra các sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng; lễ hội, sự kiện văn hoá, nghệ thuật và thể thao tiêu biểu tổ chức trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Kế hoạch.

#### **7. Sở Giao thông Vận tải**

Phối hợp với Công an thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan xây dựng phương án, tổ chức phân luồng giao thông đảm bảo không để xảy ra ùn tắc giao thông tại địa điểm diễn ra các sự kiện chính trị, lịch sử quan trọng; lễ hội, sự kiện văn hoá và thể thao tiêu biểu tổ chức trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Kế hoạch.

#### **8. Sở Y tế**

Phối hợp, hỗ trợ các cơ quan chủ trì và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại khu vực tổ chức các sự kiện

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1665/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy tắc ứng xử nơi công cộng  
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2005/NĐ-CP ngày 18/3/2005 của Chính phủ về việc quy định một số biện pháp bảo đảm trật tự công cộng;

Căn cứ Chương trình số 04-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy và Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 31/8/2016 của UBND Thành phố về “Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch văn minh giai đoạn 2016-2020”;

Căn cứ văn bản số 496-TB/TU ngày 14/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy Thông báo kết luận về Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 73/TTr-SVHTT ngày 03/3/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị, quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân làm việc, sinh sống, công tác, tham quan, học tập trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Công an;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội;
- Các Ban: Tuyên giáo Thành ủy, Dân vận Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Quận ủy, Huyện ủy, Thị ủy;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội;
- Báo: Hà Nội mới, Kinh tế Đô thị, An ninh Thủ đô;
- VPUB: Các PCVP, các đơn vị thuộc VPUBTP;
- Lưu: VT, KGVXh.

1665/1607

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chung**

1665/1607

**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**QUY TẮC ỨNG XỬ  
NƠI CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Hà Nội - 2017

108/108/108/108

## MỤC LỤC

	Trang
<b>CHƯƠNG I . QUY ĐỊNH CHUNG</b>	1
<b>Điều 1.</b> Mục đích	1
<b>Điều 2.</b> Phạm vi và đối tượng áp dụng	1
<b>CHƯƠNG II . QUY TẮC ỨNG XỬ CHUNG</b>	1
<b>Điều 3.</b> Quy tắc ứng xử chung	1
<b>CHƯƠNG III . QUY TẮC ỨNG XỬ TẠI MỘT SỐ NƠI CÔNG CỘNG CỤ THỂ</b>	2
<b>Điều 4.</b> Tại vỉa hè, lòng đường	2
<b>Điều 5.</b> Tại vườn hoa, quảng trường, tượng đài, công viên	2
<b>Điều 6.</b> Tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo	3
<b>Điều 7.</b> Tại bảo tàng, thư viện, nhà văn hóa	3
<b>Điều 8.</b> Tại trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng, quán ăn	3
<b>Điều 9.</b> Tại nhà ga, bến xe ô tô, bến tàu, thuyền, sân bay	4
<b>Điều 10.</b> Khi tham gia giao thông	4
<b>Điều 11.</b> Tại khu vui chơi, giải trí, điểm tham quan du lịch	4
<b>CHƯƠNG IV . TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b>	5
<b>Điều 12.</b> Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	5
<b>Điều 13.</b> Khen thưởng, kỷ luật	5
<b>Điều 14.</b> Điều khoản thi hành	6



## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Mục đích**

1. Từng bước xây dựng, hình thành những chuẩn mực văn hóa nhằm điều chỉnh lời nói, thái độ, hành vi của cá nhân, tổ chức nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội, xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại.
2. Góp phần giữ gìn và phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của Thủ đô và đất nước, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

#### **Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi áp dụng của Quy tắc là nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Đối tượng áp dụng của Quy tắc là các tổ chức và cá nhân làm việc, sinh sống, công tác, tham quan, học tập trên địa bàn thành phố Hà Nội.

## **Chương II**

### **QUY TẮC ỨNG XỬ CHUNG**

#### **Điều 3. Quy tắc ứng xử chung**

##### **NÊN LÀM:**

1. Tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật; nội quy, quy tắc nơi công cộng.
2. Tôn trọng không gian chung của cộng đồng.
3. Ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực.
4. Trang phục lịch sự, phù hợp hoàn cảnh, chuẩn mực xã hội.
5. Quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em.
6. Đấu tranh, bảo vệ lẽ phải, người yếu thế; phê phán hành vi sai trái.
7. Tôn trọng, bảo vệ cảnh quan môi trường.

##### **KHÔNG NÊN LÀM:**

1. Vi phạm nội quy, quy tắc nơi công cộng.
2. Nói to, gây ồn ào, mất trật tự.
3. Kích động, đe dọa, sử dụng bạo lực.
4. Nói tục, chửi bậy; xúc phạm nhân phẩm, danh dự người khác.

HÀ NỘI

5. Hút thuốc, khạc nhổ, phóng uế tùy tiện.
6. Xả rác thải, chất thải trái nơi quy định.
7. Phá cây xanh, hoa, cỏ, xâm hại cảnh quan.
8. Tự tiện sử dụng không gian, phương tiện, công trình công cộng vào mục đích cá nhân, không đúng quy định.
9. Viết bậy, bôi bẩn lên các công trình công cộng.
10. Thả rông vật nuôi gây nguy hiểm, làm mất vệ sinh nơi công cộng.
11. Sử dụng vũ khí, chất gây nổ trái phép.

### **Chương III**

#### **QUY TẮC ỨNG XỬ TẠI MỘT SỐ NƠI CÔNG CỘNG CỤ THỂ**

##### **Điều 4. Tại vỉa hè, lòng đường**

###### **NÊN LÀM:**

1. Giữ gìn, làm đẹp cảnh quan, bảo vệ môi trường.
2. Duy trì trật tự, vệ sinh thường xuyên.
3. Đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định.

###### **KHÔNG NÊN LÀM:**

1. Chiếm dụng vỉa hè, lòng đường.
2. Treo, đặt biển hiệu quảng cáo trái phép.
3. Đun, nấu, đốt lửa trên vỉa hè, lòng đường.
4. Tự ý thay đổi hiện trạng vỉa hè, lòng đường.

##### **Điều 5. Tại vườn hoa, quảng trường, tượng đài, công viên**

###### **NÊN LÀM:**

1. Tham gia bảo vệ, đóng góp, phát huy giá trị công trình.
2. Giữ gìn trật tự, vệ sinh không gian chung.

###### **KHÔNG NÊN LÀM:**

1. Viết, vẽ, treo, dán quảng cáo, leo trèo lên tượng đài và công trình.
2. Hái hoa, bẻ cành, phá rào, trèo cây, hái quả.
3. Bày, bán hàng nơi không được phép.

**Điều 6. Tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo****NÊN LÀM:**

1. Tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo.
2. Giữ gìn, phát huy nghi thức, giá trị truyền thống.
3. Chấp hành quy định, hướng dẫn tại nơi thờ tự.
4. Đi nhẹ, nói khẽ, giữ gìn trật tự, vệ sinh chung.

**KHÔNG NÊN LÀM:**

1. Thực hành, ủng hộ mê tín dị đoan.
2. Lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi, xâm hại lợi ích của tập thể, cá nhân.
3. Xâm hại cảnh quan, không gian tín ngưỡng, tôn giáo.
4. Mặc trang phục hở hang, không phù hợp thuần phong mỹ tục, gây phản cảm.

**Điều 7. Tại bảo tàng, thư viện, nhà văn hóa****NÊN LÀM:**

1. Giữ gìn trật tự; hạn chế dùng điện thoại di động.
2. Hợp tác và tuân thủ theo hướng dẫn.
3. Đóng góp, xây dựng và bảo vệ tài sản.

**KHÔNG NÊN LÀM:**

1. Làm hư hại, sai lệch hiện vật.
2. Mang theo vật nuôi.
3. Mang phương tiện, vật dụng dễ cháy, nổ.

**Điều 8. Tại trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng, quán ăn****NÊN LÀM:**

1. Niêm yết giá và nguồn gốc sản phẩm.
2. Cung cấp, trao đổi thông tin, giao tiếp đúng mực.
3. Xếp hàng khi mua bán.
4. Sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường.

**KHÔNG NÊN LÀM:**

1. Mua, bán hàng giả, kém chất lượng, hàng độc hại, phi pháp.
2. Nói sai, cân đong gian dối.
3. Gây mất an ninh trật tự.
4. Mua, bán ngoài phạm vi quy định.

**Điều 9. Tại nhà ga, bến xe ô tô, bến tàu, thuyền, sân bay****NÊN LÀM:**

1. Giữ gìn trật tự, an ninh, tôn trọng quy định chung.
2. Xếp hàng mua vé đúng quy định.
3. Trao đổi thông tin, tuân thủ hướng dẫn đầy đủ.

**KHÔNG NÊN LÀM:**

1. Tranh giành khách, đón xe, trả khách trái quy định.
2. Chát, chờ đồ đạc, hàng hóa cầu thả.
3. Mua, bán hàng rong.
4. Bày biện, ăn uống, ngủ, nghỉ tùy tiện.

**Điều 10. Khi tham gia giao thông****NÊN LÀM:**

1. Tự giác chấp hành luật giao thông.
2. Có thái độ, hành vi ứng xử văn minh, thân thiện khi tham gia giao thông.
3. Cấp cứu người bị nạn, cung cấp thông tin về tai nạn giao thông tới cơ quan công an.
4. Đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy.
5. Đi đúng tốc độ, làn đường quy định.
6. Quan sát kỹ trước khi qua đường.
7. Nhường nhịn khi có va chạm trên đường.

**KHÔNG NÊN LÀM:**

1. Dừng, đỗ xe sai quy định.
2. Lái xe khi đã uống rượu bia.
3. Chờ quá số người quy định.
4. Chờ hàng hóa quá tải, quá khổ.

**Điều 11. Tại khu vui chơi, giải trí, điểm tham quan du lịch****NÊN LÀM:**

1. Mặc trang phục phù hợp.
2. Thể hiện tình cảm đúng mực.
3. Cung cấp, trao đổi thông tin, tuân thủ theo hướng dẫn.
4. Mua, bán hàng đúng nơi quy định.
5. Đóng góp, xây dựng, bảo vệ cảnh quan môi trường.

**Phụ lục 2****DANH SÁCH PHÒNG VẤN VÀ NỘI DUNG TRẢ LỜI PHÒNG VẤN**

(các bài phỏng vấn được thực hiện vào ngày 07, 08, 13, 14, 15, 20 tháng 02 năm 2023)

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>NỘI DUNG</b>
<b>1</b>	Ông Nguyễn Nam Nho – Giám đốc Trung tâm quản lý khu di tích Đền Sóc Sơn	<p><b>Câu hỏi:</b> Xin ông cho biết công tác triển khai xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc?</p> <p><b>Trả lời:</b> “Thời gian vừa qua cán bộ, công chức, viên chức Trung tâm đã tích cực thực hiện các biện pháp nhằm cải thiện môi trường văn hóa tại khu di tích như tích cực vệ sinh môi trường cảnh quan, tự điều chỉnh thái độ, lời ăn tiếng nói, tham gia các lớp tập huấn về tiếp đón khách du lịch cũng như cải thiện thái độ trong giao tiếp, văn hóa công sở...”.</p>
<b>2</b>	Bà Nguyễn Thị Ёn – Hội trưởng hội phụ nữ Thôn Vệ Linh, xã Phù Linh	<p><b>Câu hỏi:</b> Xin bà cho biết việc phối hợp giữa hội phụ nữ thôn Vệ Linh và Trung tâm quản lý khu di tích Đền Sóc Sơn trong công tác xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc?</p> <p><b>Trả lời:</b> “Hội phụ nữ thôn Vệ Linh luôn chấp hành các chủ trương của các cấp chính quyền, và luôn đặc biệt chú ý đến công tác phối hợp, hỗ trợ Trung tâm trong hoạt động cải tạo, tôn tạo, vệ sinh môi trường, cử người hỗ trợ trong các dịp lễ tết, cùng với đó hội phụ nữ cũng có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đến hội viên của mình xây dựng ý thức bảo vệ di sản</p>

		văn hóa khu di tích đền Sóc”.
<b>3</b>	Bà Tô Thị Tâm người dân thôn Vệ Linh, xã Phù Linh	<p><b>Câu hỏi:</b> Xin bà cho biết khi đi lễ tại khu di tích đền Sóc, bà có được phổ biến về xây dựng và giữ gìn môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc không?</p> <p><b>Trả lời:</b> “Khi tôi đến lễ chùa thì được sự hướng dẫn của cán bộ khu di tích, tình nguyện viên trong việc giữ gìn, bảo vệ môi trường, không vứt rác bừa bãi, cùng với đó tôi cũng được hướng dẫn để có thể tự mình thực hiện các hoạt động góp phần bảo vệ môi trường văn hóa tâm linh như đi nhẹ, nói khẽ, thành tâm hướng Thánh”.</p>
<b>4</b>	Bà Nguyễn Thị Doan – Viên chức quản lý khu di tích Đền Sóc Sơn	<p><b>Câu hỏi:</b> Bà đánh giá thế nào về cơ sở vật chất của Khu di tích nói chung và trung tâm quản lý khu di tích Đền Sóc Sơn nói riêng?</p> <p><b>Trả lời:</b> “Khu di tích đền Sóc có môi trường cảnh quan đặc sắc, núi rừng bao quanh, hồ điều hòa nằm trung tâm, chính vì vậy luôn giữ được sự trong lành nhất định, kết hợp với công tác duy tu, bảo tồn thường xuyên nên các công trình kiến trúc cổ vẫn giữ được vẹn nguyên giá trị, còn về cơ sở vật chất của trung tâm còn nhiều thiếu thốn, do xây dựng từ lâu nên các phòng có diện tích nhỏ, chưa được thông thoáng gây bất tiện cho cán bộ thực hiện hoạt động quản lý cũng như khách du lịch, người dân đến làm việc” .</p> <p><b>Câu hỏi:</b> Bà đánh giá thế nào về văn hóa ứng</p>

		<p>xử ở khu di tích đền Sóc hiện nay?</p> <p><b>Trả lời:</b> “Do đặc thù là một địa điểm du lịch – tâm linh nên lượng khách thập phương hàng năm đến vãng cảnh chùa, xin lộc Thánh là rất đông, chính vì vậy có một bộ phận không nhỏ người đến thăm quan chưa thực sự có ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan, cũng như có những ngôn từ chưa thực sự phù hợp, đây cũng là một điểm bất cập mà chúng tôi chưa thể giải quyết triệt để”.</p>
5	Ông Đàm Ích Đăng - Viên chức Trung tâm quản lý khu di tích Đền Sóc Sơn	<p><b>Câu hỏi:</b> Chào Ông! Ông có thể cho biết Trung tâm đã tổ chức các hoạt động xây dựng cảnh quan môi trường khu di tích Đền Sóc như thế nào không?</p> <p><b>Trả lời:</b> “Cùng với hoạt động giữ gìn vệ sinh khu di tích, chúng tôi còn tổ chức nhiều hoạt động để khuyến khích các bạn học sinh, sinh viên đóng góp công sức cải tạo, làm sạch không gian cảnh quan khu di tích, cùng với đó, cán bộ lãnh đạo, viên chức, người lao động Trung tâm luôn tâm niệm khu di tích như ngôi nhà thứ hai của mình, luôn tận tâm chăm sóc, bảo vệ từng gốc cây, từng mái chùa. Trung tâm liên tục đầu tư xây dựng các tiểu cảnh mới, vận dụng sáng tạo các cảnh quan có sẵn để làm đa dạng và sinh động hơn nhằm khai thác tối đa tiềm năng của khu di tích”.</p>
6	Bà Nguyễn Thị Hương – Cán bộ	<p><b>Câu hỏi:</b> Bà cho biết hoạt động tuyên truyền, phổ biến về xây dựng môi trường văn hóa tại</p>

	văn hóa xã Phù Linh	<p>khu di tích đền Sóc đã được triển khai như thế nào?</p> <p><b>Trả lời:</b> “Hàng năm, Phòng văn hóa xã luôn có tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến tập trung về xây dựng môi trường văn hóa tại điểm du lịch khu di tích đền Sóc đến các lãnh đạo thôn, các trưởng ban ngành để có thể triển khai một cách đầy đủ, kịp thời đến người dân, ngoài ra các hộ nghị công khai cũng kịp thời truyền đạt đến đông đảo người dân trong địa bàn xã để có người dân có đầy đủ nhận thức về tầm quan trọng và vai trò của khu di tích này đối với phát triển kinh tế xã”.</p>
7	Bà Trương Ngọc Lan – Bí thư Đảng ủy xã Phù Linh	<p><b>Câu hỏi:</b> Xin bà cho biết hằng năm Đảng bộ xã Phù Linh có những chủ trương, chính sách gì nhằm xây dựng, bảo vệ môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc?</p> <p><b>Trả lời:</b> “Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ xã Phù Linh luôn kịp thời nắm bắt tình hình, liên tục có các chủ trương đến từng thôn, xóm nhằm nâng cao nhận thức của người dân, cũng như khuyến khích người dân trên địa bàn chung tay, góp sức bảo vệ di tích của địa phương. Đảng bộ xã Phù Linh cũng thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc nhằm đảm bảo có biện pháp xử lý kịp thời các hành vi vi phạm”.</p>



8	Bà Đinh Thị Kim Liên - Cán bộ văn hóa xã Phù Linh	<p><b>Câu hỏi:</b> Bà đánh giá thế nào về vai trò của công chức phụ trách văn hóa xã trong hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc?</p> <p><b>Trả lời:</b> “Là một cán bộ văn hóa, tôi tự nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc, với những đóng góp đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương, việc chú trọng tuyên truyền, phổ biến việc gìn giữ di sản này đến đông đảo người dân trên địa bàn là tôi quan trọng. Trong kế hoạch công tác hàng năm các cán bộ văn hóa xã Phù Linh luôn đặt ra các kế hoạch giành riêng cho hoạt động hỗ trợ ban quản lý khu di tích đền Sóc trong công tác quản lý, bảo vệ khu di tích. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tôi cũng tự nhận thấy một số hạn chế của bản thân nói riêng và cán bộ văn hóa xã nói chung, đó là còn chưa cập nhật một cách nhanh nhất các chủ trương, chính sách của nhà nước về phát triển kinh tế du lịch, chưa có những biện pháp đặc biệt sáng tạo trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến về văn hóa, pháp luật đến cho người dân”.</p>
---	---	--

### Phụ lục 3

## PHIẾU KHẢO SÁT THĂM DÒ Ý KIẾN HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TẠI KHU DI TÍCH ĐỀN SÓC

(Thực hiện khảo sát tháng 12 năm 2022)

**Kính thưa ông/bà!**

Nhằm tập hợp các số liệu thực tiễn để đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc, rất mong ông/bà trả lời đầy đủ, khách quan các câu hỏi trong Phiếu.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin của ông/bà cung cấp chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu đối với đề tài luận văn này.

*Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của ông/bà!*

### I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

#### 1. Độ tuổi

Dưới 20       20 - 30       30 – 40       Trên 40

2. Giới tính:       Nam       Nữ

#### 3. Trình độ học vấn:

THPT       Cao đẳng - Đại học       Sau Đại học

### II. NỘI DUNG

**Câu 1:** Ông (bà) cho biết vai trò của công tác xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc Sơn giai đoạn hiện nay?

Không quan trọng       Quan trọng  
 Bình thường       Rất quan trọng

**Câu 2:** Ông (bà) cho biết chất lượng công tác tổ chức hoạt động lễ hội tại khu di tích đền Sóc?

Bình thường       Tốt  
 Không tốt       Rất tốt

**Câu 3:** Ông (bà) cho biết mức độ tham gia các hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc?

Không tham gia       Thường xuyên

Không thường xuyên  Rất thường xuyên

**Câu 4:** Ông (bà) cho biết mức độ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc?

Không thường xuyên  Thường xuyên  
 Rất thường xuyên  Không tổ chức

**Câu 5:** Ông (bà) cho biết tần suất sử dụng các dịch vụ văn hóa tâm linh tại khu di tích đền Sóc?

Không tham gia  Thường xuyên  
 Không thường xuyên  Rất thường xuyên

**Câu 6:** Ông (bà) cho đánh giá chất lượng dịch vụ văn hóa tâm linh khi đến khu di tích đền Sóc?

Không tốt  Tốt  
 Bình thường  Rất tốt

**Câu 7:** Ông (bà) vui lòng cho biết, vai trò của thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng đối với ứng xử tại khu di tích đền Sóc như thế nào?

Bình thường  Quan trọng  
 Rất quan trọng  Không quan trọng

**Câu 8:** Ông (bà) vui lòng cho biết, cán bộ, viên chức tại khu di tích đền Sóc có văn hóa ứng xử đối với người dân, khách du lịch như thế nào?

Rất tốt  Tốt  
 Bình thường  Không tốt

**Câu 9:** Ông (bà) đánh giá như thế nào về hoạt động xây dựng và bảo vệ cảnh quan, môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc?

Rất tốt  Tốt  
 Bình thường  Chưa tốt

**Câu 10:** Thái độ của ông (bà) như thế nào khi tham gia xây dựng MTVH khu di tích đền Sóc?

Rất hài lòng  Hài lòng  
 Bình thường  Không hài lòng

**Câu 11:** Ông (bà) đánh giá như thế nào về công tác ban hành các chủ trương, chính sách trong hoạt động xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc tại địa phương?

Rất kịp thời

Kịp thời

Chưa kịp thời

Bình thường

**Câu 12:** Ông (bà) có thường xuyên nghe được các nội dung tuyên truyền, phổ biến về xây dựng, bảo vệ MTVH tại khu di tích đền Sóc trên loa phát thanh?

Rất thường xuyên

Thường xuyên

Bình thường

Không nghe

**Câu 13:** Ông (bà) cho biết hoạt động tuyên truyền xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc trên loa phát thanh xã có cần thiết không?

Rất cần thiết

Cần thiết

Bình thường

Không cần thiết

*Trân trọng cảm ơn ông/bà đã dành thời gian trả lời các câu hỏi*

## Phụ lục 4

**BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ XÂY DỰNG  
MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TẠI KHU DI TÍCH ĐỀN SÓC**

**- Bảng hỏi có 150 phiếu, thu về 150 phiếu, sai 12, hợp lệ 138 phiếu**

**- Đối tượng tham gia từ 20 tuổi đến 68 tuổi**

**Câu 1:** Ông (bà) cho biết vai trò của công tác xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc Sơn giai đoạn hiện nay?

STT	NỘI DUNG	TỈ LỆ %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất quan trọng	69,6	96
2	Quan trọng	30,4	42
3	Bình thường	0	0
4	Không quan trọng	0	0

**Câu 2:** Ông (bà) cho biết chất lượng công tác tổ chức hoạt động lễ hội tại khu di tích đền Sóc?

STT	NỘI DUNG	TỈ LỆ %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất tốt	55	76
2	Tốt	23,1	32
3	Bình thường	14,5	20
4	Không tốt	7,3	10

**Câu 3:** Ông (bà) cho biết mức độ tham gia các hoạt động xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc?

STT	NỘI DUNG	TỈ LỆ %	Số phiếu hợp lệ
1	Đầy đủ	28,2	39
2	Thường xuyên	39,9	55
3	Không thường xuyên	25,3	35
4	Không tham gia	6,6	9

**Câu 4:** Ông (bà) cho biết mức độ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về xây dựng môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc?

STT	NỘI DUNG	TỈ LỆ %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất thường xuyên	32,6	45
2	Thường xuyên	37,7	52
3	Không thường xuyên	18,4	41
4	Không tổ chức	0	0

**Câu 5:** Ông (bà) cho biết tần suất sử dụng các dịch vụ văn hóa tâm linh tại khu di tích đền Sóc?

STT	NỘI DUNG	SỐ NGƯỜI TRẢ LỜI %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất thường xuyên	55,07	76
2	Thường xuyên	37,68	52
3	Thỉnh thoảng	5,7	8
4	Không thường xuyên	1,55	2

**Câu 6:** Ông (bà) cho đánh giá chất lượng dịch vụ văn hóa tâm linh khi đến khu di tích đền Sóc?

STT	NỘI DUNG	SỐ NGƯỜI TRẢ LỜI %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất tốt	18,11	25
2	Tốt	50,7	70
3	Bình thường	23,9	33
4	Không tốt	7,29	10

**Câu 7:** Ông (bà) vui lòng cho biết, vai trò của thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn xã như thế nào?

STT	NỘI DUNG	TỈ LỆ %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất quan trọng	79,7	110

2	Quan trọng	16,7	23
3	Bình thường	3,6	5
4	Không quan trọng	0	0

**Câu 8:** Ông (bà) vui lòng cho biết, cán bộ, viên chức tại khu di tích đền Sóc có văn hóa ứng xử đối với người dân, khách du lịch như thế nào?

STT	NỘI DUNG	TỈ LỆ %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất tốt	26	36
2	Tốt	62,3	86
3	Bình thường	7,9	11
4	Không tốt	3,8	5

**Câu 9:** Ông (bà) đánh giá như thế nào về hoạt động xây dựng và bảo vệ cảnh quan, môi trường văn hóa tại khu di tích đền Sóc?

STT	NỘI DUNG	TỈ LỆ %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất tốt	28,2	39
2	Tốt	39,9	55
3	Bình thường	25,3	35
4	Chưa tốt	6,6	9

**Câu 10:** Thái độ của ông (bà) như thế nào khi tham gia xây dựng MTVH khu di tích đền Sóc?

STT	NỘI DUNG	TỈ LỆ %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất hài lòng	35,5	49
2	Hài lòng	41,3	57
3	Bình thường	21	29
4	Không hài lòng	2,2	3

**Câu 11:** Ông (bà) đánh giá như thế nào về công tác ban hành các chủ trương, chính sách trong hoạt động xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc tại địa phương?

STT	NỘI DUNG	TỈ LỆ %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất tốt	21	29
2	Tốt	45,7	63
3	Bình thường	31,1	43
4	Chưa tốt	2,2	3

**Câu 12:** Ông (bà) có thường xuyên nghe được các nội dung tuyên truyền, phổ biến về xây dựng, bảo vệ MTVH tại khu di tích đền Sóc trên loa phát thanh?

STT	NỘI DUNG	TỈ LỆ %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất tốt	29,7	41
2	Tốt	51	71
3	Bình thường	0,07	1
4	Chưa tốt	19,23	25

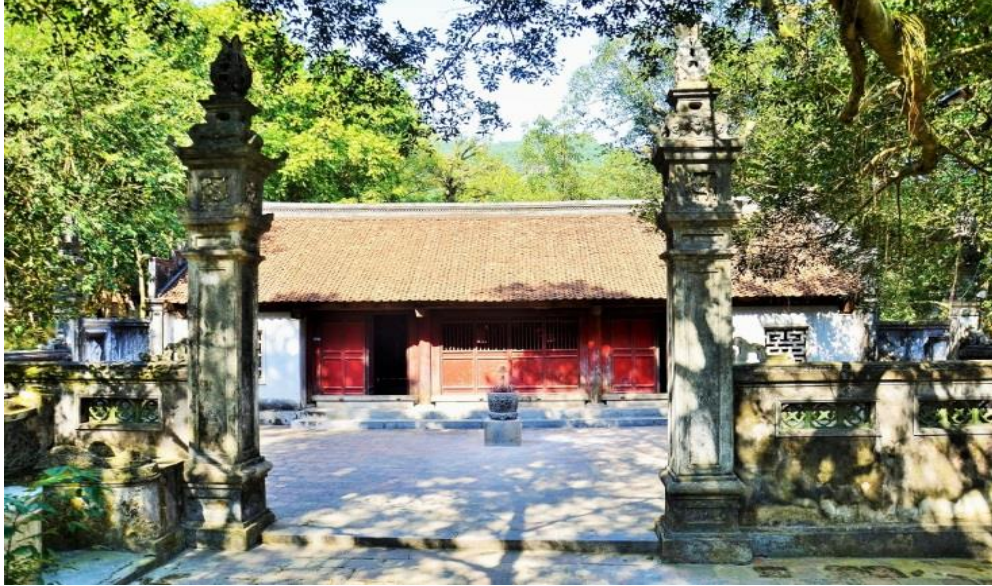
**Câu 13:** Ông (bà) cho biết hoạt động tuyên truyền xây dựng MTVH tại khu di tích đền Sóc trên loa phát thanh xã có cần thiết không?

STT	NỘI DUNG	TỈ LỆ %	Số phiếu hợp lệ
1	Rất thường xuyên	71	98
2	Thường xuyên	21	29
3	Thỉnh thoảng	8	11
4	Không thường xuyên	0	0



**Phụ lục 5**

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG  
XÂY DỰNG MTVH TẠI KHU DI TÍCH ĐỀN SÓC**



Ảnh 1: Đền Hạ

(Nguồn: Tác giả, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 2: Hình ảnh rước ngựa chiến hội Gióng

(Nguồn: Đàm Ích Đăng, năm 2021)



Ảnh 3: Đền Mẫu

(Nguồn: Tác giả, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 4: Chùa Đại bi

(Nguồn: Tác giả, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 5: Bia đá cổ

(Nguồn: Tác giả, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 6: Tượng phật quan âm – Chùa non nước

(Nguồn: Tác giả, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 7: Tượng Thánh Gióng

(Nguồn: Báo điện tử Zing News, tháng 8 năm 2020)



Ảnh 8: Quang cảnh lễ hội đền Gióng ngày mùng 6 tháng giêng

(Nguồn: Đàm Ích Đăng, năm 2020)



Ảnh 9: Quang cảnh lễ hội đền Gióng ngày mùng 6 tháng giêng  
(Nguồn: Đàm Ích Đăng, năm 2020)



Ảnh 10: Đền Thượng  
(Nguồn: Tác giả, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 11: Chủ tịch UBND huyện Sóc Sơn khai hội đền Gióng  
(Nguồn: TTXVN, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 12: Lễ rước voi và lễ tế của thôn Dược Thượng (xã Tiên Dược)  
(Nguồn: TTXVN, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 13: Lễ dâng giò hoa tre thôn Vệ Linh (xã Phù Linh)

(Nguồn: TTXVN, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 14: Lễ rước nữ tướng

(Nguồn: TTXVN, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 15: Khu di tích đền Sóc nhận xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt  
(Nguồn: Đàm Ích Đăng, năm 2015)



Ảnh 16: Lễ đón nhận bằng Di tích quốc gia đặc biệt của Đền Sóc được tổ chức vào ngày 24 tháng 2 năm 2015 (tức ngày 6/1/2015 Âm lịch)  
(Nguồn: Đàm Ích Đăng, năm 2015)





Ảnh 17: Công tác chuẩn bị lễ hội xuân Quý Mão 2023  
(Nguồn: báo Sức khỏe và đời Sống, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 18: Đảo “Dấu chân thánh Gióng” được xây dựng năm 2023  
(Nguồn: tác giả, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 19: Cây cầu sắt lấy ý tưởng đám mây vút lên trời dẫn vào điểm “Đầu chân thánh Gióng” được xây dựng năm 2023

(Nguồn: tác giả, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 20: Phòng Du lịch được Trung tâm quản lý khu du lịch – di tích đền Sóc thành lập nhằm hỗ trợ du khách trong hoạt động thăm quan năm 2023

(Nguồn: tác giả, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 21: Khu vực quầy hàng lưu niệm quảng bá các sản vật địa phương  
(Nguồn: tác giả, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 21: TS. Đào Xuân Hưng Công ty Du lịch Hòa Bình trao tặng cây  
trượng trưng cho đại diện quản lý đền Sóc Sơn  
(Nguồn: TTXVN, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 22: Ban Tổ chức chương trình "Chùa xanh" và lãnh đạo huyện Sóc Sơn trồng cây tại đền Sóc Sơn  
(Nguồn: TTXVN, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 23: Đoàn thanh niên cơ quan UBND huyện Sóc Sơn tham gia làm sạch cảnh quan khu di tích đền Sóc  
(Nguồn: Tác giả, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 24: Thanh niên huyện Sóc Sơn tham gia hỗ trợ công tác tổ chức lễ hội  
tết Quý Mão 2023

(Nguồn: Tác giả, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 25: Thanh niên huyện Sóc Sơn tham gia hỗ trợ công tác tổ chức lễ hội  
tết Quý Mão 2023

(Nguồn: Tác giả, tháng 1 năm 2023)



Ảnh 26: Chữ Thọ trước ban thờ Đức Thánh Gióng, đã tồn tại từ rất lâu, do thời gian mai một cũng dần bị bào mòn, Ban Quản lý cũng đã tu bổ để giữ được nét cổ kính nhất.



Ảnh 27: Bức tượng ông lợn tại Miếu Ông Lợn được làm từ vôi, mặt mica giấy bản nhưng phần mũi đã bị hỏng qua quá trình thay đổi của thời gian, tượng này được trát lại sao cho vẹn nguyên nhất với hình dáng ban đầu